

16°
Indoch
4-3

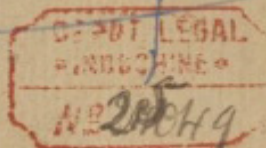
XUÂN
DIỆU

TRONG TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Exemplaire 4057
Hanoi le 20 juin 1930

Le Gerant

Moay



PHẦN THÔNG VÀNG

tiểu thuyết ngắn

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

PHẦN THÔNG VÀNG

XUÂN DIỆU

@TIEULUN 2024

MỤC LỤC

PHẤN THÔNG VÀNG	6
THƯƠNG VAY	16
CÁI GIÂY	26
NGƯỜI HỌC TRÒ TỐT	30
CÁI GIÂY KHÔNG ĐÚT	41
THÂN THỂ	46
SỢ	60
CÁI HỎA LÒ	70
SUỐI CÁ VÀNG	82
SUỐI TÓC ĐẸP	87
BÀ CHÚA VINH QUANG	91
MÈO HOANG	96
CHÓ HOANG	108
ĐÚA ĂN MÀY	116
TỎA NHỊ KIỀU	123
THƯ TÌNH, MÙA THU	132
TRUYỆN CÁ GIƯỜNG	147

Những truyện này không có chi là truyện cả. Người ta không hiểu nhau, thường thường chỉ vì không nói cho nhau biết trước dụng ý của mình : người mua trái mất thì giờ tìm kiếm trong một chỗ chỉ bán hoa, và một kẻ thích những cái rộn rịp dễ dàng của chiếu bóng lại lấy vé vào xem diễn kịch.

Xin đừng tìm trong « Phần Thông Vàng » những truyện có đầu đuôi, có công việc, có sáng hôm trước và chiều hôm sau. Ở đây chỉ có một ít đời và rất nhiều tâm hồn, hợp lại thành bao nhiêu nghĩ ngợi băng khuâng, không cốt để giải trí người ta, mà trái lại, để xui trí người thêm bận vẩn vơ, lưỡng lự.

Nếu có những tác-giả trở cho ta thấy những nhân-vật có chân tay, mặc quần áo, ở trong nhà cửa, giao thiệp với láng giềng, nếu có những tác-giả gọi chuyện thích tai ta, thì cũng có những người chỉ đưa ta vào lẫn trong một thứ mù sương... Họ không bỏ; Tỏa Nhị Kiều : nỗi buồn nhạt; Truyện cái Giường : hai cuộc đời...

Truyện của tôi chỉ có thế. Tôi rất mong người xem sách không phải là người đi xem án mạng : chỉ muốn biết sự việc thế nào. Bây giờ thì Phần Thông Vàng thoát rùng để bay đi; đến nơi đâu, « cái ấy tùy lòng gió. »

Ha-Noi Février 1939

X. D.

PHẦN THÔNG VÀNG

Họa sĩ đến đó, trong giờ đẹp nhất của buổi chiều. Trưa đã đi, ngày chưa ngã, sắc nắng giữa màu vàng héo và màu đỏ tươi.

Ấy là một buổi chiều hè, khi nắng chín muồi nhưng còn lâu chưa rụng, ngày như đứng sững để cho sắc vàng đứng trôi chảy hay đổ xiêu ; một sắc vàng không rực rỡ nhưng nguy nga, tưởng đã yếu nhưng thực mạnh mẽ, lâu dài ngâm nga ở trong không khí.

Họa sĩ mê mẩn làm sao ! Rừng thông to lớn, chân cây vững tròng, tiếp nhau không hết. Buổi chiều vàng, có lẽ ở đâu thì chỉ xinh đẹp ; ở đây rừng thông, chiều lại thêm lực lưỡng; sự sống không phô bày rõ rệt quá như trong buổi sáng hay buổi trưa, nên thịnh vượng mà có duyên.

Dừng chân đã được một chốc, nhìn lên trời và ngắm chung quanh, họa sĩ nghe trong lòng thơ thới. Linh hồn chàng nở giãn, lập tức cái giá đặt xuống đất, khung vải để vừa tầm, và hộp màu mở ra. Chàng bắt đầu họa.

Chiều với rừng lặng lẽ ; nhưng sắc vàng phảng phất âm thanh, nắng là một sự hiển hiện rõ rệt và đều hòa, tưởng có thể gõ vào không khí ở trên đầu để nghe sự lặng im rung rinh, xao xuyến. - Có lẽ ai nấy cũng đã gặp chàng họa sĩ tóc đen ấy chứ; nếu không thì hãy tưởng

tượng đi, và luôn tiện, hãy hình dung cảnh rừng thông. Cảnh có lẽ ở bên tàu, và người có lẽ ở bên tây, nhưng chuyện này không cốt nơi chỗ ở, hay chỉ cốt có một chỗ ở : lòng người. Chàng trai trẻ đứng quệt những màu lên vải, đôi mày nhú lại chăm chú vào tranh.

Nhưng chàng không thể không cô đơn, khi thấy rừng đẹp, hình thông bóng nắng sẵn sàng làm khung cho một cảnh tự tình. Và lần này, chàng lại buồn rầu thêm một lần nữa.

Chàng không xóa được trong lòng chàng một hình ảnh. Ba hình ảnh thì đúng hơn; nhất là hình sau cùng, nồn nà mà đau độc. Thanh niên của chàng quá xấu số với tình yêu ; ba cuộc tình duyên chỉ để lại cho chàng những cay đắng.

Lần đầu, người chàng yêu chỉ coi chàng như một người bạn, thua nữa, như một người anh. Lần thứ hai, người ta lãnh đạm hẳn với chàng. Giá ai đâu gặp cảnh ấy, họ sẽ thôi yêu, là xong. Chàng, chàng vẫn cứ dỗi theo, không chịu thả. Chàng nghĩ rằng hễ yêu thì sẽ được yêu lại, đâu biết rằng sự cố nhiên của lòng mình không cố nhiên chút nào cả, đối với đời.

Và mất bao nhiêu thì giờ, những mơ ước hão, những nhớ thương hoài, những sự gây dựng không đầu của tình yêu bất mãn. Rồi có ngày cũng phải hết : người ta

đi lấy chồng.

Đến lần thứ ba. Sau khi đau khổ ê chề, lòng trẻ trai lại thử sống lại với mùa xuân, bởi vì mỗi khi đi vẽ ngoài đồng, họa sĩ nghiệm rằng lá non mẫm mĩm quá. Chàng lại thấy tình yêu mượn hình một người tuyệt sắc, một nữ thần có tóc óng dài và thân hình như tượng xưa.

Người yêu mới cũng yêu chàng. Khi nàng ấy vừa mỉm nụ cười đầu tiên, chàng nói : đời chàng đã tới đích; và khi nàng mở lời dịu ngọt, chàng biết tình yêu của mình đã trọn vẹn về người này. Họa sĩ mê đắm quá ; nàng mới tỏ ý cùng yêu mà chàng liền tưởng đó là lời hẹn đời kiếp với nhau.

Thực chàng chỉ đợi một chút yêu trả lại để tung cả linh hồn bị nén bấy lâu, hướng chỉ vị nữ thần của chàng « cũng yêu chàng lắm ». Hai lần thất bại, chàng họa sĩ đa tình - một thi sĩ không làm thơ - đắm đầu vào tình yêu, không thể đo đấn gì, cũng như kẻ bị nhử nhiều lần, bèn quyết xông vào cướp lấy bánh. Kẻ khác đời không khi nào giao thiệp với người thường mà khỏi chéch méch, nhất là trong chuyện tình. Họ ở cao quá chăng ? Có lẽ...

« Và sắc đẹp chỉ làm bằng cẩm thạch », câu ấy như đúng một ít với người giai nhân. Sau bao phen rã hợp nhau, chàng họa sĩ phải ngậm ngùi rời nàng, không

muốn kéo dài sự sai lạc của bản đàn nữa. Hai người rất muốn chung hợp, song đã không ăn ý, thì thà rời nhau để còn có thể nhớ lại mà thương nhau. Nếu cố gán, cố gàn, e rồi đến ghét nhau mất.

Và chàng đi, hết chốn họ đến chốn kia, dạo nổi bất mãn của mình qua nghìn sông núi. Chàng tự nói đi tìm danh sơn thắng cảnh, nhưng thực chỉ đem nổi thất vọng cùng đi giữa thế giới của cảnh và của người. Chàng thấy hết rồi, lòng mệt mỏi và trống không như một tòa lâu bị cướp.

Chàng đã trút bao nhiêu âu yếm - còn lại nhưng vẫn nhiều lắm - cho vị nữ thần của chàng ; và chàng phải thấy rằng có khi linh hồn không đi đôi với nhan sắc. Lòng chàng mệt mỏi; ba lần cho, ba lần mất, dốc cạn hết cả nhụy lòng. Những kỳ hương dị sắc của tình chàng đã trút vào đâu đâu, bay đi trong một luồng gió rui, để chàng thất tình như một người triệu phú bỗng dưng chỉ còn hai bàn tay không.

Và chàng đi, và chàng đi, vì mĩ mai thay, chàng vẫn còn khá tiền để trả những chuyến tàu. Và may sao chàng đa tình kia lại là một họa sĩ.

Những tranh chàng vẽ, dầu rằng đẹp, song không có tinh thần sự sống, sắc màu không hồi hộp niềm yêu. Khi người ta quá lên cao, người ta càng xuống thấp :

chàng đã tin lắm, nên bây giờ chàng thấy hết, hết rồi. Chỉ còn đôi bàn tay, chúng tô hình sắc một cách thờ ơ.

Có đôi khung cảnh, mà sâu tình vẫn không thay; ba lần, ba lần thất vọng ! Chàng đã có tài phục sinh, nhưng còn gì đâu, sau lần mà chàng đã quyết là cuối cùng ? Và những người chàng gặp trên con đường phiêu lưu vạn dặm phong trần chỉ làm chàng ghê sợ.

Hai, ba năm rồi, họa sĩ thất thơ như vậy. Và ngày ấy, đến một chỗ trong xứ lạ, chàng nghe nói có rừng thông ở xa kia, bền vững đã lâu đời. Mùa hè rực rỡ, chàng bèn tìm đến vẽ tranh.

Nhưng vẫn thấy lòng chàng đã hết rồi, - hay là chàng tưởng thế,

Bởi vì chiều nay, lòng chàng lại tái phục sau ba năm giả bộ chết rồi.

Bởi vì trí ta ảnh hưởng đến lòng ta, làm sai sự thực rất sâu kín ; chàng trai trẻ nghĩ rằng lòng chàng phải hết, nên lòng chàng tuy vẫn thắm còn, mà không lộ được kho sông dầu chôn.

Bởi vì chiều nay, rừng thông vừa chín, và sự tình còn xui chàng đến đó, và cũng sự tình còn xui ngọn gió đến đây.

Họa sĩ đương thờ thần kính sự lặng im của rừng, thì bỗng đâu veo veo những tiếng trùng trùng điệp điệp. Gió đổ qua muôn ngọn thông, tai họa sĩ nghe muôn tiếng một lần, gồm thành một tiếng rậm và nhiều, rào rào êm ái. Và kỳ thay ! phần vàng ở đâu nhẹ tuôn bay xuống, quả là một trận mưa phần vàng, vì tiếng thông reo đã giống sẵn tiếng mưa.

Bấy giờ họa sĩ mới hiểu, nhớ lại những bài cách trí nói về mùa hoa thông chín, gió tải nhị vàng đem đi, khiến dân núi gọi là mưa lưu-huỳnh ¹. Không gian đã thành một điệu vàng menh mông ; nắng vàng nhuộm vàng những cây và phần thông vàng lẫn vàng trong nắng.

Nhị vàng của thông, ô ! tình yêu của thông đó chẳng? Gió hơi se, rừng thông rún rầy, tiếng ngân hữu ý, khí trời thành một sự đổi trao : muôn cây chắc đương khoái lạc vì đương sống việc ái tình : đó là nhị thông thoát hoa đực bay tìm hoa cái. Rừng thông sung sướng, ái tình tận mạn ôm ấp không gian : ấy là rừng thông đang yêu...

Tình yêu dồi dào gấp mấy của loài người ! Phần thông vàng không đi có chỗ có nơi, mà khởi hành một cuộc viễn du vô hạn. Gió chở đi qua trời rộng, nhị của thông đầu rừng lại đến gặp thông cuối rừng, và tất cả nhị của thông rừng này đi đến một rừng thông nào khác. Họa sĩ

¹ Pluie de soufre.

bất giác nghĩ đến những quả bắp nếp khi nhỏ chàng ăn, miệng vừa nhai, trí vừa không hiểu sao ở giữa những hàng hạt trắng tinh lại có lổ đỏ những hạt đỏ khác màu. Có gì lạ ! nhị hoa bắp tẻ đã bay đến trong vườn bắp nếp. Tuy vườn nhà bên cạnh không có một cây bắp tẻ, và có lẽ suốt cả làng cũng không có một vườn bắp tẻ nào, nhưng ở xa, rất xa xôi, thế nào cũng có những hoa bắp tẻ đã cho nhị phiêu lưu, trải dặm ngàn để đến thành những hạt ngọc vàng nạm giữa những hàng ngọc trắng.

Tình yêu của loài cây xa xôi, viễn vọng như thế, không tính toán gần gũi như của loài người. Hoa thông để nhị vàng chảy ra tự trong lòng, và chỉ biết chùng nẩy. Có một việc, là yêu, là gửi đi, là cho. Phấn thông sẽ đến, sẽ không đến ? Kể làm chi !

Nhị vàng mên mê, tràn đầy, dư dật, cùng nhau viễn hành, rắc vàng khắp nơi. Phấn thông vàng đi đến sự vu vơ. Có lẽ ở đẳng chân trời, một rừng thông chưa chín hoa, đang đứng chờ nhị của rừng thông này đến. Cũng có lẽ bên kia trời, chỉ có sự vô định của một làn mây.

Gió đem đến giữa lòng ấm áp của hoa cái thì nhị sẽ thành những quả vĩnh viễn đời đời, mà gió đem vào sự trống rỗng hay vào chốn bùn lầy, cái ấy tùy lòng gió.

13 | Phần Thông Vàng

Vả lại, tình yêu có bao giờ mất ! Phần thông vàng không gặp hoa cái chẳng, thì phần cũng đã làm lộng lẫy không gian trong một buổi chiều nọ. Sự phung phí đã thành mỹ thuật. Trời đã thêm xinh đẹp, phần thông vàng không hề uổng công.

Và chàng họa sĩ đã ngừng đầu hứng lấy bao nhiêu nhụy vàng từ trên trời tủa xuống trên mái tóc đen, và chàng đã mở lòng nhận lấy bài học ngụ trong bài thơ của phần thông vàng. Ồ, sao chàng không phung phí như thông ? Sao chàng nghĩ chỉ đến sự thiên hạ nhận ? Chàng yêu, không đủ sao ? Thấp thỏi gì hơn sự chọn lựa, tính toán, yêu dễ mà được. Những tâm hồn nghệ sĩ như chàng phải chỉ thấy có tình yêu và không nệ đến người yêu. Chàng không xấu, không già, tuổi trẻ và sắc đẹp của chàng xứng đáng với tình yêu lắm, và lòng chàng : một suối ngọt, một vườn thơm.

Miền lòng chàng yêu; miền tình chàng đẹp. Gặp lòng một tri kỷ, tình chàng sẽ ấm áp, gặp sự vô tri của một người lãnh đạm, tình chàng sẽ lạnh lùng. Nhưng có bao giờ hết đẹp đâu ! Sao chàng lấy có thất bại để giảm mất thú yêu, để làm sai lạc tình cảm ? Đến hay không, đó là công việc của gió ; đời là một cuộc đánh số, thì ái tình cũng là một sự rủi may.

Mà rừng thông kia có bao giờ không có trái ? Hoa đã gặp hoa, tình đã gặp tình. Nhờ phần thông rất nhiều,

hiều quá sự cần thiết. Nếu phần ít thì sự mát mát sẽ thua thiệt, nhưng phần hằng hà sa số, thì vẫn có một phần khá lớn đến nơi...

Chàng thất bại ba lần; lần thứ tư sao lại chẳng là một lần thắng cuộc ? Sao chàng không thử mười lần, một trăm lần nữa ? Mười phen yêu, ít nữa cũng hai phen gặp, một trăm phen yêu đã cho ta hai mươi phen gặp rồi. Và vẫn cứ còn đủ một trăm tình yêu !

Chỉ sợ ta nghèo, không đủ tình để phung phí. Ta không thêm nghĩ sự thiên hạ cho lại, nhưng ta cứ cho, tự khắc thiên hạ cũng đem đến cho ta. Mà nếu thiên hạ không cho, thì đã sao chứ ? Phần thông vàng đã làm đẹp không gian, tình của ta sẽ thêm mộng cho tấm vải xoàng xĩnh của cuộc đời, bầu trời sẽ vang động những tiếng đàn hát, những phần vàng của lòng yêu; và cuộc đời, nhờ bọn đa tình, sẽ kém bề hững hờ nhạt tẻ...

Trời ơi, chàng họa sĩ sung sướng quá khi nghĩ xong những điều đó, vội vàng chạy về quán trọ để rồi đi tìm lại cuộc đời, lặn vào sự sống mà yêu, yêu, mà cho, cho tất cả lòng tươi thắm của chàng, ba năm rông chàng tưởng đã cạn rồi, nhưng kỳ thực vẫn là một nguồn vô tận...

15 | Phần Thông Vàng

Và khi những bước hồi hộp của chàng trai chạy đến cuối rừng, chàng xuýt mê ngã trên cỏ xanh, vì thấy trên trời bao la, phần thông vàng đang bay lan trong tám hướng của cõi đời.

THƯỜNG VAY

Chiều lên dần dần. Tôi càng đi, trời càng tối. Những bước đi cũng đồng thời với triều bóng dâng, xui cho tôi dễ tưởng rằng bước của tôi có quan hệ với thời giờ ; thỉnh thoảng tôi đứng lại, tần mẩn xem thử họa chẳng có liên lạc gì không...

Con đường Nam-giao thẳng mà không bằng; tôi khởi sự đi trong ánh sáng, và tôi tới lần trong bóng tối, tợ hồ bên thành phố Huế là ngày, bên đàng Nam-giao là đêm. - Tôi bắt được ý này trong trí tôi, nghe pháp phôi dễ chịu. Tôi bèn đẩy cách luận lý xa hơn chút nữa, dầu không đúng cũng xong :

Thời gian chỉ là sự cử động. Nếu tôi đứng, nếu máu tôi ngừng, nếu tôi không biết đời bên trong và không hay đời bên ngoài, thời-gian của tôi sẽ không còn nữa. Và nếu không có sự luân chuyển ở trong vũ trụ, nếu mặt trời nghỉ, mặt trăng yên cùng với muôn sao đóng đinh trên bầu trời, thì sẽ chỉ còn không gian chết. Nhúc nhích là thời gian, cử động thay đổi là thời gian.

« Thời gian chỉ là sự cử động ».

Tôi sực thấy rằng tôi nghĩ đã xa, và ngay lúc ấy, tôi thấy rằng tôi đi cũng đã xa; tôi mỉm cười.

Vâng, chiều lên dần dần; chiều không xuống. Đầu

tiên, ruộng hai bên đường thẳm lại; những bụi cây, lá không phân biệt nữa, thành những khối bóng. Chín mươi cây cau song song vút lên, giữ sáng ở trên đầu như những cây nến không lò.

Ánh vàng nhạt cứ bớt mãi, có ai kéo về trời để thấp các vì sao. Tàu lá cau trôi nhất gượng bám chút bụi mặt trời. Nhưng hết rồi. Bóng càng lên mau, càng đậm mãi, xuất tự đất đen, trong khi ở sát da trời, còn mơ hồ ánh sáng.

Trí tôi thấy - tuy mắt tôi không - những lớp bóng càng ở trên càng nhạt một tý, và cái đen tối cứ lên hoài, cho đến lúc ngập cả trời cao. Hoàng hôn... ềnh ương kêu, tiếng khan khản phát từ muôn gốc cỏ, từ những ruộng sâu thẳm xuống làm cho con đường tự nhiên mà cao. Tiếng ảo não, hơi phồng, như trong ấy có sự gắng sức, tiếng rậm, và nhiều, và thê lương như sự chết, làm sôi bóng hoàng hôn.

Nơi này đã khởi sự nhà quê. Những con ềnh ương rải hồn tha ma bao trùm đường vắng. Một vài chum mả rải rác đằng kia.

Và đường vắng thì rải nhựa đen. Tôi thông thả đi, buổi chiều len lén vào tâm tư, theo ngõ của hai mắt.

Không còn cái gì rõ nữa. Bóng chấp chững mọi vật

mập mờ, băng láng, đương rung rinh. Mây rách từ đâu lê tới những mảnh đen thất thểu, thêm vào cái cảm giác không đều ; giữa không trung, dường như có những chum bóng đặc bay lờn vờn.

Mắt tôi vẫn mở, song kết quả cũng bằng chớp mau. Cảnh chờn vờn một cách nặng nề. Tôi qua trong sự mơ hồ nó chẳng mơ màng. Tôi nghi cảnh, tôi nghi tôi, tôi nghi tất cả.

Và buồn, buồn. Không ai đi trên đường này. Không một người gánh gồng, hai đầu thúng nhún xuống nhún lên, ngực thở thành tiếng. Không một người đàn bà vội vàng, chân trụ đập thành thịch, hai tay đánh xa để thêm sức nhanh. Cũng không cả một con chó thần thơ, mũi cúi xuống đường, hít bóng đặc sệt như mực đen vì gần lớp nhựa.

Đoạn đường dài, nhờ chân tôi chậm. Sao tình cờ lại có sự vắng vẻ hoàn toàn thế này ? Ai ở trên trời đổ xuống từng triệu thúng buồn ? Có phải tôi buồn đâu. Chính trời đương làm chủ động trong màn buồn bã.

Tôi đến chum nhà lụp xụp, tranh xám như lợp bằng tro. Phần nhiều đóng cửa. Những lều mở là những quán nước : ngọn đèn đỏ soi mấy chiếc bánh gói đặt thành gò nhỏ xiu, bên cái ống dặt dũa tre. Mới bây giờ mà đã có tiếng ru em. Nghe văng cọt kẹt, tôi nhớ những câu đố

ngó ngẩn : « ở trong nhà, có một bà hai đầu ». Tôi đoán những rui khói đóng đen thui, những cột lẳng khăng làm rung cả nhà, mỗi lần bàn chân ngón xò đập vào vách đất.

Chắc một người đàn bà đương lúi húi trong bếp, phòng hết hai má thổi nùi rác, nhóm lửa nấu vôi com. Trách tép đã nóng trên lò, hai bàn tay không kịp rửa nắm vào vành đen, đỡ lên lắc cho đều, rồi lại bắc xuống. Trong khi ấy đứa con gái nhỏ ráng hơi đỡ một đứa em nhỏ hơn. Và đứa này cứ khóc thất thanh, làm bà mẹ sốt ruột. Trong gia đình nhỏ, đêm tối là một dịp rộn ràng. Đèn không có, phải sờ soạng tạo nên bữa ăn.

Mà giọng đứa em thì buồn bã như mọi giọng ru trẻ con, thấm bao nhiêu mệnh mông kinh hãi của cánh đồng, bao nhiêu u uất của đêm không đủ đèn sáng, bao nhiêu thương nhớ xa xôi của những linh hồn mộc mạc, buồn xa mà không biết mình buồn.

Sao con đường sang trọng như đường Nam giao, con đường cho khách du lịch, những nghệ sĩ, những phú ông, những quan quyền rong xe qua để đi thưởng ngoạn, sao mỗi khi đêm đến, đường Nam-giao lại rùng rợn, thê lương ?

Hay chỉ vì chiều nay, tôi thấy cái gì cũng tội nghiệp ?

Những gia đình này nghèo khổ gì lắm đâu; đời quanh Huế cũng đủng đỉnh như đời giữa Huế, người nghèo ở đây không cực hần, không lam lũ, không khôn cùng. Nhưng tôi thương, thương tất cả, tất cả mọi điều, vì chiều ấy, tôi thấy cái gì cũng đáng thương.

Có phải ánh đèn leo lét đỏ kia là buồn không ; nó thường nói chuyện sợ sệt cũng như sự mập mờ, ở giữa rạ, giữa tranh, ở giữa màng nhện, bông hóng. Có phải mấy đôi đũa vụng về kia là buồn không ; chúng đã run trong những bàn tay da chai, mà đói và mệt làm cho rung rẩy; chúng đã đưa đầu vào những miệng lưỡi thô, răng cứng hể thềm ngọt là ăn tảng đường đen...

Đôi hôm lạ lùng, tôi nổi những cơn thương vô cớ như vậy.

Khi tôi đi học, bỗng nhiên đang lật sách, tôi ngừng tay lại, nghĩ tội nghiệp mấy ông giáo dạy tôi. Ồ, ông Viên, cái trán cao như một cái lều, xương xao như một tấm đá ; ông Bình, miệng cười như khóc, méo một cái méo hẫi hừng ; ông Thịnh, hai tay chốc chốc kéo lại cái quần tây, như sợ tụt; ông Lịnh, sau vài tiếng nói, lại « hớ! » « hớ ! » nghĩa là : hiểu không ? nghe chưa ? Sao họ buồn cười thế !

Họ chơi, họ giỡn, họ sang trọng, lương cao, vợ tốt. Họ lại còn rầy la học trò, phân phát những cái xách tai

hay những hình phạt đáng ghét. Vậy mà họ cứ đáng thương như thường.

Mãi bây giờ tôi mới hiểu rằng vì họ dị quá. Tôi còn hiểu hơn lắm nữa : vì họ là người ! Một thứ ánh sáng nhạt nhạt buồn buồn bao trùm mấy ông giáo kia ; tuy đương còn trẻ nhỏ, tôi vẫn cảm nghe cái không khí ngán ngở ở trong lớp học, ở giữa cuộc đời. Và nhất là tôi đã thấy họ như những cái máy. Huống chi, tôi đã nhiều lần hờn ghét họ. Hờn ghét ấy, họ không sợ, nhưng mà tôi...

Mà chắc trong bụng của tất cả mọi người, đều có những bánh xe, những trục, những chốt, và những giây thieu, để cho mọi thứ vô nghĩa vô-duyên tha hồ vận máy !

Vậy thì chiều nay, tôi thương cảnh vật đến bao nhiêu. Tôi đi luôn đường lên Nam-giao, mang giùm những nỗi khổ của đời, đương lên hơi trong bóng đêm đã tối.

Tôi đứng lại trước đàn. Vô liêu. Tịch mịch. Đường như tôi sợ ma...

Những cây thông, mình mấy to thêm vì đen, đứng trong im phắc. Tôi sợ. Tâm hồn tôi lạnh lạnh, rùng rợn vì Đêm, và mang những cảm giác ảm đạm mênh mông, những ý đau, ý chết. Tôi sợ... Như lúc nhỏ, mỗi lần đi dải ngoài sân. Trong nhà ra, thì can đảm bạo dạn, nhưng

vừa quay lưng để vào, thì tự nhiên bắt chạy, như có ai xô. Chắc cái lưng tôi nó nhát, chứ không phải tôi nhát.

Vậy, tôi quay lưng, trở về thành phố, nghe gió thổi mừng tượng sau mình. Được vài mươi thước, tôi mới nhớ nhìn trước mặt tôi. Ở đằng kia, một bóng đen lù mù đi lại. Không ánh sáng, nền nét mình không thấy nữa ; ấy là một cục bóng có hình người.

Tôi đương bận ngó hai bên đường, trong những cây phi-lao đứng xù, lá bơ phờ như giẻ rách, se sẽ than ra một lời nho nhỏ âu sầu... Khi tôi nhìn lại trước tôi, thì hình người đã gần thêm.

Bây giờ tôi mới để ý lưng. Tôi bước dài bước nhưng vẫn rón rén. Bóng ấy gần thêm một chút; tôi bèn đi như thường. Tôi không dám nặng chân, sợ bóng ấy tan mất. Họ đi như đứng, lẩn ngẩn như nhờ gió thổi đi, mà gió thì chỉ hơi hơi một vài thoáng. Tợ hồ chỉ thuộc về sự sống có một chút thôi.

Bóng đã gần. Một luồng tê lạnh bỗng chạy qua óc tôi. Sao một cái hình người có thể « ma » như vậy. Im lặng quá, yên tĩnh quá. Cả mình đen, chỉ cái nón xám. Tuy thế, tôi cũng đoán được những miếng vải và nơi áo dài lỗ chỗ không toàn màu.

Phải rồi, một bà già. Lưng không, chân chậm. Mắt bà lão chắc chỉ mở lim dim, mà bóng thì mờ thế này, thế có khác gì nhắm ? Tay xách một cái rổ, không trông thấy được những thức gì trong ấy. Có lẽ chỉ là rổ không.

Dáng đi run. Lặng thình, lặng thình, không có một tiếng. Như ngủ. Lặng thình.

Hình người không thật. Tôi chắc không phải chiêm bao, không phải mộng mị. Nhưng tôi vẫn rất ngờ. Họ không biết rằng có tôi đi ngược đường họ. Họ không trông, họ không tránh. Chỉ còn một điều tỏ rằng họ không chết, là họ còn đi. Tôi muốn dơ tay ra đụng vào mình bà lão, để quyết rằng không giả. Tôi muốn gọi lên một tiếng, làm bà giật mình, ngược chiếc nón cời lên. Tôi muốn lén bỏ trong mũng một đồng xu để xem ra thế nào, nhưng chẳng có chữ nào trong túi.

Tôi không dám đứng lại, sợ phá rầy nước đi đều, chậm của cục bóng. Tôi cứ đi luôn, lặng lẽ rón rén như sợ nó tan đi. Khi hai bên đã xa nhau nhiều rồi, tôi mới làm theo ý muốn, đứng lại và nhìn theo.

Thôi, thế là nghĩ vẫn nghĩ vợ, nghĩ mờ nghĩ mịt. Bà già hay hiện hình của sự đau khổ ? Nghèo như vậy, sao lại làm thình mà đi, gặp khách không đón xin tiền ? Cũng không nói, cũng không rên, cũng không ngừng. Cứ tha đôi chân vào mắt trong tối. Chắc họ buồn lắm.

Dưới nón, chỉ thấy đen ; không mắt, không tai, không miệng. Mà gặp tôi, sao không ngược nón lên một chút? Trong cái bóng ấy, có chăng một ý nghĩ, một tình cảm gì ?

Không, không phải bằng giấy. Ấy một người bằng thịt, bằng xương, - thịt khô và xương gầy - với một lịch sử chắc chắn khổ sở hết chín phần mười, với chút sống còn sót giữa lòng, như hòn lửa nhỏ còn lấp dưới tro.

Bà lão về đâu ? Một ổ rom nép bên đường, hay một cái chòi lạc giữa những bụi cây ? Về một túp lều xa, hay không về túp lều nào cả ? Trên vùng hẻo lánh kia, còn nhà cửa nào nữa ? Ai sẽ nấu cơm cho bà ăn ? Diêm ở đâu để bà nhóm lửa ? Về đâu ? Ngừng lại nơi đâu ?

Đêm dày thêm. Chỉ còn mực xạ. Không kẻ dẫn đường, không một chiếc gậy, bà lão mất trong u uất, lặng im, trong dấu che, bí mật. Lòng tôi thắc mắc, lẫn kinh dị trong vô hạn xót thương.

Sự thương vay của tôi trẻ con và tưởng tượng hay chăng ? Đời nào ! bao giờ lòng thương cũng có duyên có ở trên đời cùng cực, đau đớn, khốn khổ, rách rưới, cô đơn này, mà những kẻ nghèo đói là những trang anh hùng, cắn chặt hai hàm răng ngậm giữ lấy đau thương.

Vừa nghĩ vừa đi, tôi đến trong thành phố rồi. Nhưng đèn điện sáng chói và tiếng xe ồn ào không dọi được trong hồn tôi bấy nhiêu bóng chết.

CÁI GIÂY

Trong thành phố, 23 tháng 9 năm 1937

Anh Hứa,

Phải, có một chuyện gì đây. Nếu không, em đã gửi theo lối con chim xanh nhỏ của chúng mình, chứ không mượn nhà bưu-chính. Dường như bỏ thư vào cái thùng sắt, em có can đảm hơn là trao cho một bàn tay.

Anh Hứa, bao giờ em gọi anh như thế đâu ? Em chỉ gọi « Anh », hay « Anh của em ». Nhưng hôm nay, em không còn là của anh nữa rồi ; em muốn dụi hết lửa và ngọn. Và nếu anh nghe giọng Thu xưng « em », chắc anh phải rụng rời vì thấy rỗng không trong tiếng ấy, như một cái hộp không đựng vật gì.

Anh còn kinh ngạc làm chi ; anh cũng đừng buộc tội ai hết. Em không phụ anh chút nào ; em chẳng đổi tình nhân. Một trái chín muối phải rơi ; cái giây giăng lâu phải đứt.

Cái giây, ô ! chính thế, em ngẫu nhiên được hình ảnh để tả cảnh linh hồn em. Nếu không được cách so sánh này, có lẽ em không khi nào nói rõ được lòng em, và để anh tưởng nhầm mãi mãi.

Anh Hứa, anh thử lòng em chi mãi thế ? Em thấy yêu anh, thì em nói rằng yêu anh. Em không hẹn trăm năm cũng như không thề muôn đời ; em yêu, chỉ có việc đơn sơ ấy thôi. Chỉ có việc trước mắt là em yêu ; ngoài ra, em không biết gì xa xôi nữa.

Anh để cho em yêu tự nhiên có được không; khôn nạn ! sao anh đem thước mà đo, đem cân mà lường, anh tra vạ em, anh dẫn vạ em. Anh tìm ở vĩnh viễn », muốn « vô cùng », rồi chẳng sợi giây tình ái. Chắc anh không muốn giữ nó bền lâu dài dặc, nên anh mới đem ra giặt mạnh, anh dún thử, anh căng ra, anh dùng hai cánh tay vạm của anh, anh cầm kéo hai đầu, anh ác làm chi lắm vậy !

Có bao giờ em đem ra dãi nắng, dầm mưa một cái áo tơ mà em muốn giữ ; có bao giờ em dẫn mạnh cái chén sứ mỏng lên bàn và hỏi : mày có chắc hay không ?

Anh muốn tình yêu là một sợi thừng buộc những chiếc thuyền to hơn là những giây tơ treo vài đóa hoa mảnh khảnh. Em trách anh lắm, anh Hứa ! em tức, em buồn, anh bắt em hết yêu anh. Em chỉ muốn khóc thôi, anh ạ.

Vì nếu cái giây của chúng ta mà thực không bền chẳng, ta cố giữ cũng có thể lâu hàng thế-kỷ. Sao ta không cẩn thận nó, che chở, trân trọng nó, ta không mìn

màng, nhẹ nhõm ở đầu ngón tay ? Cần chi phải to lớn, rõ rệt như một giây neo ? Không ý tứ thì vật gì cũng phải bỏ, phải mòn, huống chi chút tình của chúng ta. Em biết rồi, quả thực anh không muốn cho tình ta lâu, tuy anh cứ đi tìm cái bền vững.

Mà thế nào là bền vững, hỡi anh ? Em chả biết đâu. Yêu nhau, nó dễ dàng bao nhiêu ! Em yêu như hút không khí vào ngực, em yêu như bước những bước hằng ngày. Em chẳng thấy khó khăn. Ta hãy theo lòng ta, cưỡng ép mà làm chi, bắt buộc mà ích gì. Rồi đến khi ta hết yêu thì ta thôi yêu, không lý-sự gì cả.

Mỗi khi anh giằng dún Sợi Giây, em hỡi hùng vợi nắm lấy hai tay anh ; nhưng anh thì mạnh, em thì yếu đuối thế này, cản anh sao nổi !

Tuần trước, một buổi mai thức dậy, em bỗng thấy lòng em rời đi dữ quá. Em biết anh yêu em lắm, quá, vô cùng. Nhưng cái giây chỉ còn là một sợi tơ. Anh tính, tám tháng trời yêu nhau, qua những trận mưa nước mắt, trải những cơn bão giận hờn, cái giây còn chi đâu nữa ?

May sao anh bình tĩnh trong bảy hôm sung sướng. Em cứ buộc vào anh. Anh thấy không, chỉ một thoáng tơ, mà khéo giữ gìn, cũng lâu được bấy nhiêu mặt trời và bấy nhiêu mặt trăng. Nhưng than ôi, vừa khi qua, anh lại dún thêm một lần, nó là lần cuối.

Đứt rồi, không thể nữa, anh ạ ! Em không chán anh, em biết lòng anh, nhưng em nhọc quá chừng, em thấy hết, hết. Em không hiểu em được; em muốn nói rõ, nhưng khó quá ! Em chỉ thấy cách nói mù mờ kia mà thôi. Em đã nói dài, em như thuyết luân lý với anh ; cũng chỉ vì em ráng nói, em ráng...

Thôi hết rồi, cùng tận rồi, chúng ta chỉ còn là hai bạn xưa. Em lúc nào cũng thực thà, em nói những điều thực lòng em cảm thấy. Anh đừng buồn mà khổ em lắm, anh hiểu dù em, anh thương hại em cũng như em thương hại anh. Đứt rồi, anh ơi ! Anh đừng nổi lại làm chi. Dù khéo nổi thế nào, cái giây cũng sẽ còn cái gút.

Người yếu đuối :

Thu

NGƯỜI HỌC TRÒ TỐT

Anh Tư không sung sướng bao giờ, Chính anh ấy nói.

Anh có thể nói dối ; nhưng ai cũng tin rằng thật, vì người ta thấy đúng như lời của anh.

Hà tất phải tả người anh Tư ; nên biết qua rằng mắt anh nhỏ, cái ấy trời sinh, và sâu hoắm vào, cái này là dấu tích những đêm thức suốt sáng. Đầu anh hẹp. Cả người anh : thấp bé và gầy, gầy như trong câu « mình gầy xác ve ».

Anh ấy đi học chỉ để mà đứng đầu. Nói để mà cho thấy sự đều đặn lặp lại như máy. Chứ có để gì thượng lên ngát ngẫu trên tờ giấy biên thứ lớp trong mỗi tháng, cái tên Nguyễn-Trung-Tư đề bẹp một chồng bốn năm mươi tên thấp kém như đồng bằng.

Bắt đầu từ lớp nhì. Làm luận pháp văn kỳ hạch lục-nguyệt, cậu Tư đã viết nổi câu này trong một bức thư gửi thăm bạn cũ :

« Chúng ta không còn ngồi trên một ghế; chúng ta không còn đọc dưới một ánh đèn. » Dịch tiếng Annam, nên thấy dễ vậy, chứ nguyên văn chữ pháp ! Kỳ-công lần đầu, thầy giáo cho mười tám điểm ; chúng bạn chuyên nhau xem bài luận hay ấy, và tấm tắc khen râng.

Lớp nhất, Tư đứng đầu. Nhưng, lạ thay ! Anh không đậu bằng Sơ-Học. Các ông giáo đấm tay xuống bàn, khi biết sự ấy ; các ông đi chăm, đã bắt hỏng oan một người học trò ai nấy cũng biết rõ đức hạnh và tài năng.

Phải thú thực rằng Tư kém toán. Thi lần thứ hai, cậu lại sai cả hai bài. Ông chủ khảo, nể lời xin bắt buộc của nhiều ông giáo, cho Tư một phần tư điểm. Ấy thế mà, ai có tin không ? Tư đậu đầu Sơ-Học ! Chuyện thực như sự thực, bây giờ ở trường Thanh Hóa có người còn nhớ rành. Cũng là nhờ Tư giỏi khẩu vắn. Hỏi một, cậu đáp mười, mười lăm. Ở lớp dưới, cậu học sách hai lớp trên ; nghe Tư trả lời câu « Vòi lấy nước » thì phải rồi cả đầu của người kém vật-lý-học. Có ba thứ vòi : vòi hút, vòi đẩy, vòi vừa đẩy vừa hút; máy móc... vân vân...

Thủ-khoa thì Sơ-học là thủ khoa thì vào ban Thành chung, cái ấy cố nhiên lắm. Người này là người đứng đầu lớp nhất niên, cái ấy ít cố nhiên hơn. Tuy thế, Tư là người này, là người kia, và cũng là người nọ. Rồi từ đây...

Rồi từ đây, chàng đi luôn một hơi lên tứ-niên, dẫu chân chàng cứ lỏng không hoài. Quyền lý lịch của chàng, em chàng còn giữ đây, chứa toàn những câu khen hơn pháo nổ. Ăn ở tốt, quyết đi rồi ; Tư nền nếp, thủy mị, không hề ganh gổ với ai. Còn học hành, Tư lại chịu thua ai chứ ? Đứng đầu luôn trong bốn năm, nghĩa là ngót bốn chục

lần ; không biết sao người ta không mỗi chân cho đến thế. Năm thứ ba, ông giáo chính phê bằng chữ đỏ và to :

« Người đầu lớp hoàn toàn tuyệt mỹ về tất cả các phương diện, một tương lai người ta không thể hơn tốt. »

Nghe có hơi ngớ ngẩn, vì dịch sát nguyên-văn. Song điều quan hệ, người ta đã hiểu rồi : anh Tư đứng đầu luôn. Cả những kỳ thi lục-nguyệt. Những phần thưởng nhất đều về tay anh hết ; những bàn tay nhỏ là những bàn tay to. Em của anh Tư bây giờ thừa hưởng bao nhiêu sách, lại cả bộ văn phòng tứ hữu, cả một đồng hồ đánh thức, cả một đồng hồ đeo tay. Đứng đầu luôn, chỉ trừ một lần năm tứ niên. Người đứng thứ hai nhảy lên trên, cuộc xáo trộn bất kỳ như động đất ! Song cánh anh chàng này hẹp quá, chỉ một lần, rồi lại yên phận thứ hai.

Thành-chung, Tư đậu thứ tư, với chữ kèm thêm « khá tốt ». Thế có hơi thất bại một chút, nhưng thất bại này còn gấp mấy thắng cuộc của ai ai. Ai ai, tức bao nhiêu người học trò dở hay vừa, không được thưởng mà chẳng được khen, chen chặt nhau trong số nhiều, trong vô danh, trong nhác lười, trong tầm tối.

Tầm tối ? À, cái này thì không ! Họ nhảy trong ánh sáng, chạy giữa mặt trời, họ đuổi nhau trong tiếng ồn, lăn vùi trong sự sống. Tầm tối, ấy chính đời của Tư, quá

biết ánh tối tăm của một ngọn đèn nhỏ học đêm, dấu trong cái hộp và che sau tấm màn. Tăm tối, ấy chính ngực của Tư, hai lá phổi lép chờ đợi vi trùng; mà ánh sáng của ngôi nhất, của chỗ trên chỉ là ánh sáng giả, sao bị được nắng chói lọi của sân đá bóng, của trường chạy đua !

Bởi vì Tư cày chứ không học.

Ai thấy Tư học cũng phải sợ. Anh yêu sách, mê sách, dâm sách nữa kia, nếu chỉ kể rằng tay anh không hề rời những vật đóng bằng giấy và in đầy bằng chữ. Chàng học bài thuộc nhảo, nhảo như người ta quét chả; chàng làm bài trắng nõn, không một thoáng mực, không một nơi giấy mỏng vì gôm.

Chí khí lớn lao, ý muốn cương quyết đã thắng được sự ồm yếu, đề nổi tính cà-lăm. Tư hay nói lấp, nên phải học gấp bội, phải nhớ cho thực nhiều, phải thuộc trừ hao, để câu này vì miệng cứng mà nói không ra được thì câu khác ra hộ.

Rồi trong ba năm học tú tài, từ thành phố nhỏ ra nơi kinh đô, Tư cũng đem theo cách làm việc nảo nùng, vâng, nảo nùng; những bạn chàng muốn khóc vì tội nghiệp. Nếu Tư là một kẻ ngu độn, dúm đầu sát trong sách, đến nổi tối cả mắt và cả trí, thì người ta chỉ khinh thôi ; cái này Tư vẫn còn sáng sủa ; không, sao lại đứng

đầu !

Tư không sợ. Tư khỏe. Năm nào chàng cũng được học-bổng, nên sợ mất ; nhưng bù lại, là nhà chàng khỏi lo tiền. Nhà chàng không nghèo chút nào, trái lại. Thế mà Tư chưa phải chí, lo lắng mãi, lo vì trời đen hay chim không hót ? lo chuyện gì không biết, tưởng như không lo thì phải chết liền. Lo không, lúc nào cũng kỹ lưỡng, tươm tất, chăm lo.

Trong ba năm chế-độ học đổi khác, không quá kẻ phân điểm và ngôi thứ, Tư có hơi sút. Danh vọng chàng ở Hà-nội không còn vĩ đại như ở tỉnh nhà. Trí chàng đã nhụt rồi chăng ? Cái ấy cũng có thể nghi. Còn kém học và tập chơi, xin đừng ai ngờ thế mà oan anh Tư lắm !

Tú tài « bản xứ », đâu phải chuyện vừa ! Không được cái đầu to, phải thi nhiều công lớn. Nghĩa là không nhịn chút thì giờ nào cho yêu đương mơ mộng, cho thể thao hay cho vui đùa. Tư nhất thiết ghét bao nhiêu thứ đó. Tư kiêu hãnh lắm, Tư khinh những cách lêu lổng, Tư chỉ thờ sự học thôi. Không người tình nhân nào có thể si hơn người học trò tốt.

Học với hai mắt, học với hai tai, học với một đầu, học với một miệng. Trường trung-học, giám thị rất nghiêm, nên khó thấp đèn riêng. Thì trong khi bạn bè ngủ thẳng, Tư lại nơi đèn chong trước nhà xí. Ở đấy khá sạch sẽ,

chẳng mùi mè gì. Hơn thế nữa, một lần Tư để lộ một hộp đựng bích-qui (tội lỗi gì chứ ?) trong ấy có hai cây nến, có một cặp vợ chồng nến. Tội lỗi đã rành rành. Thầy gác hung hăng :

- Anh muốn đang đêm thấp cháy mừng, và đốt luôn cả trường, và thiêu luôn cả các bạn anh sao ? Sáu giờ phạt !

Muốn ra gương, ông hiệu trưởng nhân ba lên, thành mười tám giờ. Nhưng khi người ta yêu tình nhân, thì sét có đánh, trời có đày, người ta vẫn yêu tình nhân ; đã mê sách đèn, thì phụ sách đèn sao nữa ? Tư chẳng thua ; không yêu được cách này, chàng yêu cách khác. - Thú thật rằng không hay cách khác đó là cách gì. Nhưng ai nói toạc cách yêu của mình bao giờ ? Hễ biết rằng bao nhiêu sử-ký và địa-dư đều bị anh Tư thuộc cả. Thuộc cả cho đến tự-nhiên-học, cái kinh hải của mọi người.

Đỗ xong phần thứ nhất. Nghỉ hè, nhíp hiem hơi để Tư dạy học tư. Thấy Tư làm việc mê man sốt sắng như vậy, ai nấy đều chắc chắn rằng bấy nhiêu nhiệt huyết sẽ xây dựng một vĩ nhân hay một kỳ-nhân cho tương lai. Tâm lý của Tư có lẽ là tâm lý một vị thánh !

Hết ba tháng nghỉ, đến phần thứ hai, càng ghê gớm hơn phần trước, giết được người ta. Nói chi hoài đến sự học hành cày cuốc ! Chỉ thêm càng buồn bã cho Tư,

thương hại cho Tư. Hai tuần trước ngày thi, Tư chỉ còn là một tàu lá ; tức thật, cách so sánh này dùng đã mòn quá, không còn mới mẻ để tả nổi màu xanh, đáng nhẹ, cái bộ xương anh Tư.

Và trời vàng không phụ người đọc sách, hướng chỉ người đọc sách chăm chỉ. Tư thành ông tú hẵn rồi. Tư lại thành ông tú-ba, nghĩa là Tư đỗ đến ba thứ : tú tài bản xứ, tú tài toán pháp, tú tài triết lý, ba cái tú tài. Bây giờ là lúc dừng chân trong khoảng đường gai, thở một hơi dài cho khỏe ngực.

Hơi rất dài ấy, Tư đã thở liên, thở theo nghĩa đen : hút không khí vào cho đỡ lép phổi, chứ không theo nghĩa bóng nào hết. Rồi cái lo lập tức theo về nhà cùng với chàng.

Học để mà hành. Làm, làm một việc gì trong xã-hội. Bay nhảy... hiển hách... phấn đấu... Từ đất ồn ào về nơi quê quán, chỗ kém rộn, kém động, Tư đã nghỉ nhiều rồi. Hai ngày sau, Tư gửi ngay hai cái đơn. Cái đầu vào Huế, xin một chỗ dạy trường tư, kèm với những huy-chương bằng chữ, ở trong tập lý-lịch. Bao nhiêu bảo đảm ấy cũng thừa đẽ được chỗ. Nhưng muốn chắc chắn, cái đơn thứ hai cũng gửi vào Thần kinh, dự kỳ thi tri huyện. Và muốn đậu, phải học chữ Hán tức thì.

Bây giờ, chàng Tư yêu Không Mạnh cũng một độ

thiết tha, hăng hái... À, ra thế, chàng Tư không yêu sách vì khoa học hay văn minh Âu Mỹ ; chứ nghĩ vậy mà nhảm ý của chàng. Sách nào cũng tốt, miễn đâu thì thôi. Chàng học trong ngày và trong đêm, cả trưa và cả khuya, những trang giấy đen, ngòong ngoèo đến sợ. Chàng không đi chơi đâu cả ; chàng có bộ cánh tây nào đâu mà diện, chàng hoàn toàn xa lạ với cái thú nện giày chan chát trên hè phố, ưỡn ngực nở cho giải ca vát phồng lên, đi mạnh như xuân, trong quần áo gọn. Tư lại còn cười một người bạn, mới ra Hà-nội năm đầu đã vội làm tây. Chàng an-nam như thế này đây; chàng khinh gắt bộ âu phục. Không biết chàng là tuổi trẻ hay là cụ già.

Chàng đương tuổi trẻ, chính thế ! Vì một lần, - cảm ơn mặt trăng vàng ở trên từng mây xanh - Tư nói chuyện tình, thực đấy, chuyện tình ái. Té ra chàng còn sống ! May biết bao ! Trước hết, chàng để thoát mấy lời đắng cay, không hiểu tại sao lại thoát bằng tiếng Pháp :

- Không ai... khổ bằng tôi ; tôi chưa thấy ai khổ sở bằng tôi...

Than ôi, anh Tư, anh Tư ! Sự thật ấy bây giờ anh mới thấy ư ? Người ta thương hại anh đã lâu lắm rồi, tuy khi nào anh cũng vinh hiển. Sao anh không biết sung sướng, hờ anh ? Anh lo chi luôn, anh nghĩ chi hoài ? Người ta rất buồn cho anh, dù anh là ba ông tú !

Tư ngó lên trời : đôi chòm sao nhấp nháy ở giữa men mỏng trong ngần. Chàng tự buông theo dư-âm của một điệu đàn nhớ trong ký-ức. Cũng nói bằng tiếng Pháp, chàng chỉ nói được tiếng Pháp thôi :

- Tôi chưa thấy người đàn bà nào đẹp... chưa thấy. Trừ có một người... Lần kia... tôi đã nghe... Tôi đã nghe những ngón tay du dương của nàng... hát trên những phím cây đàn piano... Con gái ! họ bóp trái tim ta trong lòng bàn tay của họ... A ! tôi khổ... khổ khổ.

Thế đấy, anh Tư ạ ! Anh đã không vui trong lúc học. Anh hiện đang buồn trong khi yêu. Nhưng anh bắt đầu sống đi ! Hãy thử đốt lòng anh ; nó khổ từ khi nhỏ đến giờ, cố nhiên nó dễ cháy lắm.

Song le, Tư chỉ nhượng-bộ cho mặt trăng trong mười lăm phút đồng hồ. Chàng thấy sự thật rõ quá. Yêu đương, chuyện viễn vông, chuyện mộng mị của thi sĩ ! Chàng tỉnh lắm, có thừa nghị lực để không say. Chàng can đảm, không ngủ bao giờ, theo nghĩa bóng, và theo cả nghĩa đen, nghĩa đen quá.

Nàng tiên kia ở tận trên chót lầu của một ông tổng-đốc. Chàng thư sinh gầy với sao cho tới ? Hãy phai đi, dư âm của những ngón tay ca trên phím đàn !

Và đã phai rồi, dư âm của những ngón tay ca trên phím nhật : Tư bóp nghẹn thương nhớ, như đã bóp nghẹn thanh xuân ; tay chàng mạnh vô cùng, mặc những sợi gân xanh cột ràng mấy đốt xương rỗ rệt.

Và đến khi Tư đậu tri huyện, - chúng ta đã đoán trước - Tư rất có thể giơ tay lãnh người đẹp trên cung. Nhưng hỡi ôi ! chàng đã hết muốn rồi, ái tình đã ngoan ngoãn vàng theo chịu nén một bề, đã tàn rồi, không nở lại nữa...

Mục đích đạt tới. Bộ công trình mười năm học mải của Tư. Cha chàng sung sướng ; các em chàng sung sướng ; vinh hiển, giàu sang, muốn gì thì đã được rồi. Còn Tư ? Có ai vào được trong lòng kia biết giữ sự bí mật ? Về mặt chàng vẫn như vậy, vẫn bấy nhiêu xương xóc, có lẽ lại thêm vài phân hư gầy, dầu đến khi chàng đã bỏ làm ông Hậu.

Chàng đã theo danh hay theo lợi ? theo tiếng gọi mãnh liệt của sách vở hay tiếng kêu gấp rúc của... của cái gì đây ? Chàng làm việc để làm chi ? Chàng không biết vui sướng hay sao ? Bí mật ! Người ta kinh hãi trước sự khó hiểu. Sao Tư chẳng sống đi, tiêu tiền đi, chơi bời đi ! Người ta không tin rằng có thể có linh hồn vô lý ấy,

Thanh xuân đã qua bên cạnh chàng, trong khi chàng nhắm mắt không trông mặt trời sáng ngày ngày phân phát ánh tươi đẹp và tình mến yêu. Chàng tự đầy mình trong sự học hành, trong sự chinh phục ngôi thứ, bằng cấp, và chỗ làm ; và khi chàng thành công là lúc chàng thất bại hẳn.

Trời ơi, chủ nhật, xuân hát ngoài kia, sao ông hậu Tư, năm nay mới hăm ba tuổi đầu, không chạy ra đuổi vài con bướm ?

CÁI GIÂY KHÔNG ĐÚT

Trong thành phố, 24 tháng 9 năm 1937

E^m Thu,

Thế sao em ? Em đã hết với anh ? Thực chẳng? Anh thấy như đã thực lắm rồi, lời của em sao mà đoạn tuyệt ! Nhưng Thu ơi, anh vẫn mong còn dư lại ít nữa là một chút yêu thừa, để em còn chịu đọc những lời biện bạch sau đây, và để em còn đoán nghe sự đầy tràn trong tiếng gọi « em », trong bức thư này mà anh tin không phải là bức cuối cùng, và vẫn gửi nhờ con chim xanh nhỏ.

Hứa không kinh ngạc đâu, Thu ạ. Anh chỉ đau đớn thấy sự thực của lòng người ; - nhưng mà anh cứ kể chuyện này cho em nghe, Thu nhé ?

Đời xưa, có một nhạc-sĩ (anh chắc là Bá Nha) có một giây đàn quý báu, đẹp đẽ vô cùng. Một giây đàn xinh xắn như gò bằng tơ bóng giăng, một giây đàn bằng loài kim hiếm hoi, đáng giá không biết bao nhiêu vàng bạc. Vì ban ngày thì chói một trăm sắc, và ban đêm tự nhiên sáng, có hào quang.

Nhạc-sĩ biết rằng sợi tơ kia mỏng manh, chỉ nên để mà thờ, mà ngắm. Nhưng chàng cần phải đàn một điệu nhạc mới, thần tiên, kỳ ảo, làm rung động được mặt

trời và xê xích được mặt trăng. Chàng thấy nhất quyết phải gây nên Điệu-Ca-Lửa-Nồng mà chàng đã bỏ cả tâm hồn để sáng tác.

Thế rồi giây đàn lên tiếng dưới ngón tay mê, ngón tay cảm xúc quá nên nóng như lên cơn, làm cho giây đàn cũng phải lay sự sống. Nhạc sĩ đương lúc hăng hái vì thiên tài đầy xô, cứ nhúu mày nắn những giọng cao, rất cao, quá cao, quên cả rằng giây đàn quý của mình chỉ là sợi tơ bóng nguyệt.

Cho nên, cho nên giây đàn đứt, cũng như... cũng như giây lòng của em Thu...

Thu mỏng manh của Hứa ơi ! đáng lẽ anh cũng chỉ nên ngắm nghĩa phụng thờ em, chứ đừng bắt em yêu mến. Giây đàn thì nhỏ mà điệu nhạc thì cao, lòng em thì yếu mà tình anh thì mạnh, tránh sao cho khỏi chéch méch ! Anh đã khờ quá ! mê bản đàn nên làm đứt cả giây tơ. Nhưng em Thu ơi, em có hiểu anh chăng ? Em hiểu chăng sự thực của ái tình, nó khác với sự thực của lòng người : lòng chúng ta thì muốn yên, nhưng ái tình thì hiếu sự. Ta không phân biệt tình với lòng, khi lòng ta đã biếng nhác, muốn nghỉ ngơi, ta nói : tình yêu đã hết ; nhưng chính tình yêu không thềm ở nữa trong một tấm lòng mệt mỏi, tình yêu bỏ mà đi đấy thôi ! Lòng người và tình yêu là hai sự thực khác nhau và đối nhau ; một đằng chỉ riêng ưa sự lý lợm, sự bình yên, một đằng

muốn lay chuyển, nổi sôi, cử động. Lòng người như vật chất luôn luôn sắt đá, chích chích chi chi. Ái tình như sự sống, làm việc luôn, nồng cháy luôn, vào xây dựng cho vật chất. Phải, lòng người như đất, chỉ cốt nằm ỳ, ái tình là ý xuân, bắt sự biếng lười phải hăng hái, bông bột lên, để sinh sắc hương, hoa quả.

Anh yêu dở, vì không hiểu lòng người ; em cũng vụng yêu, vì không thấu ái tình. Mà chúng ta đã cốt « yêu nhau », thì chúng ta phải yêu nhau theo ái tình chứ! Cái dở của anh rất đáng tha thứ, mà có lẽ lại là cái hay: anh phải đi ngược lòng người để đi xuôi theo ái tình.

Thực vậy, chúng ta đều muốn êm đềm bình tĩnh, chẳng phải nhọc nhằn. Nhưng khi đã yêu ! Tình yêu có ngủ đâu ! có cho ta vừa vừa như xứ Á đông đâu !

Đó là sự kiếm tìm, ngờ vực, đòi hỏi, van xin, đó là sự ghen tuông, đó là cách chinh phục. Em cười anh chính vì muốn tìm sự vững bền mà lại làm nên sự gây đổ, nhưng anh tìm cái vững bền của tình yêu, thiết tha, đo thăm kia, chứ cái lâu dài mà nhạt nhẽo, anh có tìm làm chi !

« Em thấy yêu anh, thì nói yêu anh », nhưng một lời nói không phải là một cái gói ta cứ dựa đầu mãi. Em yêu anh, nhưng tình em cho có phải là một gói bạc ta cất được vào rương, khóa kỹ, niêm phong, bỏ vào buồng,

rồi đóng cửa ngủ yên sao ? Tình em cho hôm nay, ngày mai chắc đâu như cũ ? Bảo anh không phiền hà em sao được; tình yêu mạnh hơn lễ-độ, đã yêu nhau thì hóa làm rầy nhau. Em mất tự do, nhưng kẻ lấy không phải là anh, mà chính là tình của chúng ta, và anh, anh cũng mất tự do, và cũng không phải em lấy. Hai người đều vui lòng chịu sự trói buộc của tình ái, để được cái thoát ly, thoát ly khỏi mọi điều cặn bã thấp kém của đời thường.

Em Thu, nữ không hiểu anh đến thế ư ? Em nữ cho ra anh tra nạ, dẫn vật em, nhưng khi người ta mặc kệ nhau, thì còn đâu là yêu nữa ? Êm đềm, dịu dàng, ôi, nếu muốn được thế mà phải bằng phẳng như những vợ chồng ăn đời ở kiếp với nhau thì còn gì đâu !

Thu ơi, sao em không hờn anh, giận anh, ghen, nghi anh cho nhiều ; em không thấy cái thú giận nhau ư ? Chỉ có anh quá biết thú ấy, nên mới bị em phạt quá đáng : rời anh, dứt với anh. Nhưng đáng lẽ là một cái công mới phải ! Luôn luôn thắc mắc, lo toan không ngớt, xôn xao không ngừng, yêu như thế tức là đổ dầu cho đèn sáng mãi, thêm củi cho lửa không tàn, là giữ màu tươi thắm, thêm bao thú vị cho tình yêu, yêu như thế quả là se thêm tơ chỉ cho sợi giây thêm bền, chứ đâu có phải giăng kéo sợi giây cho mỏng ?

Em còn nói tình yêu là những giây tơ treo vài đóa hoa mảnh khảnh ; vâng. Nhưng sự dịu dàng là mảnh khảnh hơn hay sự nồng nàn là mảnh khảnh hơn ? Giữ sự dịu dàng là trò chơi, chứ giữ sự nồng nàn là một điều khó, vậy thì « đóa hoa mảnh khảnh » vốn là sự rạo rực của Hứa, chứ không phải sự bình tĩnh của Thu.

Thôi, Thu của Hứa chịu thua rồi. Anh biết lắm, em Thu chỉ nhọc một chút đó thôi, em Thu đương nhúc đầu đây chứ gì. Chỉ một ngày sau hay một tuần sau, anh lại thấy Thu nồng nàn gấp mấy khi trước, vì bây giờ ta đã hiểu nhau.

Em Thu không phải một kẻ khác thường sao ? Em Thu không phải một linh hồn đắm say, mê mải sao ? Có lẽ nào ! Mắt em Thu lớn, và sáng, và lộng lẫy thế kia mà ! Không, ánh quyết sự này chỉ là một cuộc bất hòa nhỏ nhất đây thôi. Phải không em, nếu động bất bình với nhau mà rẽ nhau, hết với nhau ngay, thì ở trên đời, chẳng có đôi cặp nào cả.

Thu cười đi, em thua rồi đấy nhé. Nhưng Hứa chẳng được đâu, Thu ạ. Bao giờ cũng thắng cuộc, ấy chính là tình yêu của hai ta.

Người tha thiết :

Hứa

THÂN THỂ

Bây giờ gió lên cùng một miếng trăng to. Đã khuya. Giòng sông nhẹ xao, chiếc thuyền rún rẩy một cách khoan khoái. Đèn thành phố sắp những chấm xa.

Ở đây, tạo vật đương tắm ái tình. Người ta vào hẳn trong yêu mến vu vơ... Cây cối đu đưa, lá tre nhỏ sột soạt làu nhàu. Phong cảnh tự hồ thanh tao, nhưng kỳ thực lẫn lẫn những chiều khơi trêu, lơ lửng. Gió trăng không gây thơ ; gió trăng hữu ý quá. Phong cảnh không những có linh hồn : phong cảnh đương khoái lạc trong thịt da...

Tuy không ngừng nói, bảy chàng trai thấy mát mẻ tràn mạn vào người. Một cái thích miên man lan ở dưới trời ; có lẽ không gian quên lại vì sung sướng. Nước. Nước xanh và chảy ánh vàng. Yên lặng. Yên lặng và đầy nhớ nhung. Không còn sớm nữa, nhưng cũng chưa quá khuya ; thì giờ vừa vặn...

Lòng niên thiếu tự nhiên man mác. Bảy chàng trai đã bớt hẳn tiếng cười ; câu chuyện chậm chậm thay đề, cũng như chiếc thuyền khoan thai trôi vào trong xa, trong trắng, trong lòng tình tứ của đêm đẹp. Đó là bảy chàng tú mới, đêm nay mừng sự rảnh rang và sự thi đỗ bằng một cuộc chơi thuyền sông trên sông Hương, sau khi đã ăn một bữa cơm sang và đã uống hơi nhiều rượu.

Câu chuyện âm ỹ lúc mới đi bây giờ đã nhỏ, thân mật, hệ trọng. Người ta không nói chuyện đá cầu hay chuyện mấy ông giáo nữa. Mình mấy của tuổi xanh đương nở nang bồi rồi ; trí não đã ngủ dần theo lời ru, để cho thân thể một mình tự nghe... Những ngày hè oi ả thường cho ta một cảm giác hoan lạc ẩn trong sự lười biếng, mệt mề. Huống chi đêm trăng này, một đêm của mùa sinh sản. Trăng nồng và sáng, ôi da thịt và tay chân !...

Bảy chàng trẻ.

Bao nhiêu tình !

Đính, vai hề của lớp học, bỗng dung khai đề một cách đột ngột :

- Giữa bọn mình đây, anh nào đã có tình nhân ?

Lục, vai hề số hai, cũng hùa theo :

- Anh nào có thì nói nghe chơi ! Còn tụi nhau mãi đầu mà sợ sau này bị chế diễu mãi.

Phú nhại giọng văn sĩ :

- Phải, chúng ta như một đàn chim gió sắp chia rẽ, tan tác bốn góc chân trời... Ai có tâm sự thì nói đi thôi. Dưới ánh trăng, cái gì đục mảy cũng hóa trong trẻo...

Đính hạ giọng, thúc giục :

- Anh Nhân ? Anh đã biết rồi chứ ? Anh Tấn ? Anh Định ? Anh nào đã nếm mùi đời ? Nhất là anh Tấn, anh « hoang » lắm. Cặp mắt đen ướt kia, đa tình số một. Anh « biết » thế nào, hỡ anh ?

Tấn bị tra khảo, vội vàng thoát nạn bằng cách đổ tội cho Khuông :

- Đã có Anh-Cả-Khuông ta đây, còn hỏi ai nữa ?

Nghe nói đến Khuông, tức thì cả bọn ồ ạt :

- Phải đấy ! Khuông ! Khuông ! nói chuyện nghe đi !

Thế là sáu người kia xúm nhau bá lấy Khuông, nói rộng, tán dài, ca tụng, châm chính, hỏi han. Khuông cười lộ cả hai hàm răng. Trong một lớp học, người nào có vợ là một kỳ quan, một tý gì cũng là có để anh em nói đến « chị ấy ». Khuông thường phải làm ra vẻ trợ, tự mình chế điều mình trước, để anh em chán, không bai biếm một người lý.

Thực ra, Khuông thấy trong lòng khó chịu. Lòng Khuông có một lớp đắng cay, động đến là nhắc Khuông nhớ tới. Lần này, Khuông cũng lại cười rất vui vẻ, nhưng khi gần hết cái cười, môi trên của chàng đưa lên thêm, khinh khỉnh như cười nhạo với mình.

Hồi còn đi học - tuần trước đây - Khuông lớn tuổi nhất trong lớp lớn tuổi nhất : Khuông đàn anh cả trường. Hai mươi lăm tuổi của chàng điều đứng bao phen vì thi cử. Chàng « cựa trào » lắm ; chàng đã biết cái thời một người đậu thành chung sẵn sàng đi làm việc và có vợ con; chàng đã xưa, và chàng đã từng trải hoa nguyệt.

Mặt chàng lại có vẻ tình si lắm. Lông mày đen và rậm, mắt đưa đẩy rất nhanh, miệng rộng và môi dô ra, chờ đón. Tuy chàng quá tuổi, chàng vẫn còn một ít đẹp. Nghĩa là chàng không bao giờ hết đa tình.

Chàng cưới vợ rất ngẫu nhiên : một buổi sáng, Khuông thức dậy, nhú mày để tự trách mình, rồi nửa tháng sau, một người đàn bà hiền hậu lấy Khuông làm chồng. Cưới vợ như kẻ phóng lãng cất nhà : để tự ngăn cấm... Nhưng có ngăn cấm được không ? Khuông vẫn cứ đi chơi, không hiểu vì sao ; chàng cứ đi, để góp về trong thân thể và tâm hồn bao nhiêu náo nề đau đớn.

Bây giờ thì Khuông đã dừng bước; nhưng một ngày mai nào đây, biết đâu con ngựa bất trị lại không dẫn chàng đi... Dẫu sao, Khuông cũng đã được một ít khôn ngoan, chàng tự cho mình là người anh lớn của một bọn em nhỏ, các bạn chàng. Tội nghiệp ! bọn trai tân ấy nhiều tưởng tượng quá; họ nói chuyện một cách ngon lành; họ ca tụng và dường như ganh tị với Khuông, cho rằng Khuông đã vào trong một nguồn khoái lạc. Họ tin

chắc như thế; họ giàu cái thân thể mới của họ, họ có biết đâu...

Và câu chuyện hơi nặng, hơi thô gia-vị một thứ thâm trộm rì rào, ngập ngừng như ăn vụng, thêm muốn như trẻ con. Bởi vì bóng trắng trong cũng thở những ý điểm đàng, và trên nước choá vòng vàng, tợ hồ một thân thể lỏa lồ đang tắm...

Khuông im lặng. Phải, chàng đã già, so với sự mơ ước của sáu bạn chàng, chắc tất cả đương còn trinh. Bóng trắng như có vị đắng cay; khi chàng ngửa mặt lên, ánh sáng vào miệng chàng, chàng mím miệng lại.

Sáu chàng trẻ hoa tay múa chân, như trẻ nhỏ sắp được đi xem hát... Họ vui vẻ khoe bày những điều nghe góp được bấy lâu, hay xem lén trong sách vở rơi vào tay họ. Thỉnh thoảng, giọng đôi thấp, kéo ra nhẹ nhẹ rồi bùng lên giữa một cái thác cười. Ý chừng họ đương tiếc sao họ chỉ đây một chiếc thuyền sông không có đàn bà, như uống một chén nước lã. Chỉ một điều còn cứu cho câu chuyện thả lỏng, là vẻ thơ ngây tự nhiên của tuổi trẻ khác hẳn với bề thô tục của những tay sành sỏi xấu xa.

Khuông vô ý ngòì chệch sang một bên, như ngòì riêng. Chàng nào nùng nghĩ đến cái kho từng trải nhem nhuốc của chàng. Chàng cũng chẳng làm chi quá đáng, chàng đã sống như mọi người, thế thôi ; song chàng có

một điểm trong sạch trong linh hồn, nó càng trái ngược với sự dơ bẩn mà nó khinh, mà thân thể chàng đã và vẫn yêu, khôn nạn ! Chàng tiếc sau cái thanh niên kia, chúng sẽ hấp tấp lặn vào bụi đời. Và ngực nở kia sẽ lép, và những cánh tay kia, khi co lại, sẽ còn đâu những bắp thịt nổi như những ổ bánh mì ! Và còn đâu sức lực kia, vạm vỡ, chắc chắn, phòng tròn, hiện giờ đương hoài vọng những cách để tự phá !

Nếu chàng có thể hoãn lại cho lâu thời kỳ hủy hoại đó ! Sáu con đực tốt đẹp sẽ dúm vào thú vui, không lý sự gì, mãnh liệt, mê điên như con thiêu thân ắt hẳn vào ánh đèn tìm cái chết cháy, hay con bò say húc đầu vào tấm vải đỏ ám ảnh, để gặp một nhát gươm.

Khuông nghĩ tới đây, bỗng giật mình. Lực đánh hai tay vào vai chàng, trong khi mọi người cười rộ. Lực khiêu khích :

- Anh Khuông ý mình có vợ, không thềm nói chuyện với chúng tôi. Anh còn trẻ chán, tội chi làm cụ già ? Dạy cho chúng em một vài bài đi, anh ạ !

Khuông lại cười to một lần nữa, làm cho Lực tưởng mình nói hay, bèn thêm :

- Khuông đương nhớ vợ ở nhà quê chứ gì ! Chúng tôi không có ai mà nhớ cả. Chúng tôi thì nói, nhưng anh

thì làm.

Khuông chụp lấy câu của Lục, trả lời :

- Rồi đến lượt các anh làm, thì tôi lại nói.

- Ủ, nói đi, nói đi !

Các bạn Khuông cùng cười, nghĩ bụng rằng Khuông sẽ kể cho nghe một cuộc tình nào đó, một sự tình cò gặp gỡ hay chính đêm tân hôn.

Nhưng đến khi nghe Khuông mở miệng nói những chuyện không vui tý nào, họ cũng không tây chay, không « đã đảo ». Có lẽ vì họ nói chuyện đã nhọc, đã chán ; cũng có lẽ vì họ ngạc nhiên thấy một anh Khuông rất khác, bi quan, đạo đức, không phải anh Khuông thường ngày nói chuyện gái một cách thả nhiên.

Khuông hơi ngà ngà : chàng đã uống nhiều rượu; tâm hồn chàng hăng hăng, ẩm ẩm, lại thêm sáng trắng kích thích, như xui chàng diễn thuyết hay cung khai.

Khuông nói :

- Ô ! Các em bé của tôi thèm khát đến thế sao ? Tôi nghiệp ! Các em còn mới mẻ thực. Thân thể ! ôi thân thể của chúng ta ! Tôi biết hẳn đã rõ lắm rồi, các em ạ !

Bọn mình còn trẻ, còn xanh, sức lực quá giàu chỉ chờ tiêu bớt. Lửa mùa xuân sôi nổi, bùng bột lăm mà ! Những điều thích thú chói lọi hào quang trước mắt mở rộng của ta. Ta vây bọc một thứ bụi vàng chung quanh những thân hình ước mơ. Ta nghĩ cái thú toại thết là thú của thiên-đường, ta mong được lên từng trời thứ bảy ; ta ao ước, khao khát, thèm thuồng, van xin : chỉ vì các anh chưa được nếm một cái quả, nên các anh chảy nước miếng, các anh ăn trước bằng tưởng tượng. Nhưng hai tuần, một tháng sau khi đã bước bước đầu ! Đê vỡ hẳn, nước tràn ào, không ai gìn giữ nữa. Ta vồ lấy thú vui, như mất trí. Tôi biết một người chỉ tiêu trọn cái thanh niên của họ trong hai tháng mà thôi !

Và có những người, các anh nghe chưa ? sụp ngay sau nước đầu. Ai thấy họ mà không nói : một tòa thân thể, một lầu sức lực, - nghĩa là một kho khoái trá. Song họ chỉ chắc chắn ngoài mã ; mới vừa châm có một mồi lửa, thì ôi thôi, họ đã sụp đổ, ho lao...

Rồi cái choáng ban đầu tan đi, ta không ở trong sương mờ thần tiên nữa, ta nhìn thấy thân thể ta. Thân thể ! ôi ! một đứa trẻ con không biết gì đau bụng, không nghĩ đến cam tích và sán lải, không nhớ những đêm sôi quần ruột, chỉ vùi kẹo, đòi bánh, mãi mãi, không chừa. Một đứa trẻ ham hố, chỉ được cái can đảm yếu hèn là thèm muốn tha thiết. Đứa bé nhai đường, đường rẻ mặt hăng,

đường xấu, đường đen ; rồi hết cơn ăn, nó nghe ai xát vào lợi. Và ăn mía, rách cả lưỡi ! Uống sữa nóng, rộp cả miệng ! Thân thể ! một thằng trẻ con !

Sau cái choáng ban đầu, ta nhìn thấy thân thể ta như một người nào khác.

Một bên nói : Người đừng như thế nữa. Người làm ta khó chịu vô cùng. Người lại làm ta xấu hổ, nhục nhã. Đó là trường hợp anh Thuyên. Một đêm kia, anh lò mò trong một cái nhà lá tối om, sờ soạng đi tới chum nước, ngậm đầy một ngậm nước lạnh. Để làm gì ? Để phun vào dưới cửa buồng, đặng mở cho khỏi kêu. Đi rón rén, sợ vấp, sợ đụng chạm, sợ té ngã, sợ bị nghe. Sợ tiếng ồn, sợ ánh sáng, sợ mình, sợ người. Để làm gì ? Để nhận một cái tát tai mà không dám kêu, chỉ lo rằng cái tát kêu quá, làm người ta thức dậy. May mà người con gái đàn độn ngủ lại ngay, nếu la lên thì chết. Thuyên mừng rỡ, vội vàng về chỗ để sáng sớm cắt ngay.

Một bên nói : « ta căm người ». Còn một bên nói : « Tôi đói ! tôi khát ! » Rồi thì làm nũng, uốn éo, van xin. Người ta không nghe thì nổi lên lòng quyền tiếm vị. Và sau khi đã dằn co, kinh địch, thân thể bèn được như ý. Rồi thì thân thể lập tức làm người yếu, người đau. « Tôi mệt, tôi nhọc, chăm sóc cho tôi, tôi chết đây ! » Rồi bên kia, quá lo lắng vì quá hiền từ, phải thuốc thang bồi bổ. Và ngày ngà, trách móc : « Ta đã dặn trước, sao người

không chịu nghe ? Bây giờ người sụp ngã, khổ lây đến ta, phiền cho ta quá ! » Rồi vừa an ủi, vừa cầu nhau, chúng ta nói tử nói tê, nói thâm nói thử với cái thân thể như vợ khuyên chồng.

Một buổi sáng, cái mình thức dậy, nghe mỗi một từng đốt xương, nghe từng khớp xương rời rã. Người ta bắt đầu bẻ ngón tay, kêu rộp rộp. Rồi đứng uốn vai, uốn lưng, hai tay vươn lên trần nhà, hai chân nhón lên, miệng ứ dài một tiếng chán nản. Và chỉ muốn lăn lại nơi giường, ngủ vùi thêm một giấc khỏi phải dậy nữa, như ai đổ một đồng thịt không xương. Phải đi tắm để cào bao nhiêu móng tay vào da, cho máu chạy hăng lên một tí, phải đánh vào con ngựa để tưởng nó không hèn.

Ấy là chuyện mỗi ngày. Vài hôm bớt đi, rồi cả thân thể lại uể oải. Còn nữa : đợi ta đọc sách, mắt ta xây xam đi. Buồn cười cho anh Đông...

Có ai còn nhớ thằng Đông khi xưa, mập mập ấy không nhỉ ? Một bận nó cứ than rằng đau mắt. Nó thấy cái gì cũng mờ mờ. Tưởng vì ban đêm đèn chói, hay đâu ban ngày cũng vậy. Một người bạn cắt nghĩa cho nó : « Anh khởi sự đau mắt hột chứ gì, khi trước tôi cũng thế. » Đông bèn cấp sổ đi nhà thương chữa mắt. Ông đốc tờ khám, ban cho Đông một câu : « Mắt anh rất thường, rất như thường ». Đáng lẽ phải sung sướng, Đông lại năn nỉ : « Không, tôi đau... đau mờ... », chưa kịp nói hết thì

đốc tờ bảo :

- Mất anh chả cận thị mà chả viễn thị, không đau gì hết. Tôi biết lắm, người ta chỉ ung mang kính trắng để ra vẻ trí thức. Anh về đi !

Đồng tiu nghỉu. Về ngạc nhiên với tôi : « Mất mờ thế này mà tốt ». Thằng ấy ngây thơ quá, tốt bên ngoài chứ sao; xấu bên trong, đốc tờ biết sao được. Đồng nức tiếng là « hoang ».

Nào đã mờ mắt mà thôi đâu ! Lại còn thế này nữa : một hôm, một buổi chiều... ta sợ đau sốt rét vì nhiều muỗi, ta uống hai viên ký-ninh. Bỗng nhiên ai đánh trống nho nhỏ đều đều vào lỗ tai; lắng kỹ : ai lắc màng tai mình, nghe bùng lên, kêu vù vù. Hai viên ký-ninh, có gì mà mà kêu dữ vậy. Tai ta vốn đã chờ sẵn để đánh trống, vì ta đã quá hoang chơi...

Còn cái đầu ! nhiều đêm người ta có cảm giác như sắp bắn tung xương, vì máu dồn lên nhiều quá. Không phải nhức, mà nặng, mà chật, muốn vỡ đi. Ước gì gói lên một hòn núi cao, cho máu không dồn lên được !

Còn những hiện tượng nào nữa, những quảng cáo dài đặc đã nói với các anh rồi. Thân thể ! còn gì phiền nhiễu cho hơn ?

Cũng không cần có bệnh mới đau. Tôi đã nói nhiều kẻ sụp ngay sau nước đầu... Và cả những lúc đương yếu như thế, thân thể có chịu nằm yên để ta chăm sóc cho đâu. Thực là trẻ con : đau mà vẫn cứ vùi quạ. Trời ơi, khó ngăn cản làm sao ! Thân thể ta ở trên một con đường chuôi, chỉ chực lăn xuống, xuống thấp, thấp đen, đen tối. Lấy lý gì cắt nghĩa điều ngu ngốc thậm tệ ấy? Phải qui cho một sức xô đẩy và hình. Một sức mù, nhưng mạnh. Nếu không, ai khờ đến nỗi tự hại mình ?

Chỉ những thanh niên như chúng ta, hay những tay bất trị mới đi ca tụng thú vui. Nếu ta rõ ta, ta sẽ đau đớn, ảo não. Mỗi lần nhượng-bộ là mỗi lần thua. Rồi ta đến cái thái độ bi-kịch này : ta ghét thân thể ta, và vì thế muốn lăn nhào vào vực trụy lạc, phá đi cho hỏng luôn một thể. Dường như nói : « đã thế thì ta không kiềm chế nữa, mặc kệ người đồ nát cho rồi ». Cũng như đưa cả một thúng bánh cho trẻ con, vì lấy nó tham ăn vô độ.

Lắm khi người ta đi chơi chỉ để thoát ly một sự quấy nhiễu. Và vẫn thấy khoái trá chứ, nhưng đó chỉ là cái máy móc của sinh lý, không phải chính ta. Trong khi ta chúi mình vào, ta nghe một thứ cay đắng âm ỷ, mà dầu lúc ta thấy một phút lạc thú - vì máy móc của sinh lý -, ta vẫn còn nghe cay đắng ; huống chi là sau...

Ta vâng theo một sức đẩy xô, chỉ có thế !

Và các anh, các bạn ! sao không ráng lùi lại thời kỳ tự phá, giữ cho lâu những bắp thịt của ngực nở, của tay cứng, của chân vạm ? Ta sẽ thấy chán chường, buồn tẻ, sau những cơn đầu ; ta sẽ khóc theo sau tuổi trẻ, ta sẽ tủi nhục vì tự thấy ở dưới quyền áp chế của một sức mãnh liệt, xảo trá, nó để cái rât lưỡi liền sau vị ngọt ngon ; ta sẽ già. Ta gì ? chính tôi đó !

Khuông cười phá lên một tiếng lớn, cô ý tự chế nhạo mình để khỏi ngượng về bài thuyết-lý trái thời của chàng. Chàng đứng vùng dậy, vươn vai, hút một ngực đầy không khí. Và hăng hái nói :

- Khi người ta có hai mươi tuổi ! Hai mươi !

Sông Hương vẫn làm duyên... Bởi một sự gặp gỡ ngẫu nhiên, phong cảnh dường như trong trẻo hơn vì đêm khuya và im lặng, cũng như linh hồn của bảy chàng niên thiếu sáng sủa cùng với trăng cao. Đêm chầy. Chiếc thuyền rộng rãi nhờ đi sông tròng trĩnh mạnh hơn, vì gió hơi cứng.

Một tiếng gà sang sảng gáy, chói chang vang động trong bóng nguyệt linh lung. Đêm chầy... Trời trong vắt, mênh mông giăng rộng trên núi xa ngời ngời và cây gần mơ yên. Anh Phú sinh thơ, gật gù ngâm lên mấy câu thuộc lòng, như để kết thúc cho bữa tiệc nói chuyện :

Tim sẽ vỡ như tiếng còi vỡ nổ,
Nếu tình cờ tim thấy chất trong không
Bao nhần nhục phải chịu cùng xấu hổ,
Để được ôm một xác thịt vào lòng ²

Nhưng Khuông chưa bằng lòng những câu thơ, tuy chàng mê tiếng ngâm mặn mà của Phú. Chàng lập tức đính chính :

- Tim sẽ vỡ hơn tiếng còi vỡ nổ, hơn chiếc bình thủy tinh chạm cán quạt ngà; nếu ta thấy bao nhiêu tử nhục đón đau vì thân thể ta, trái tim sẽ nổ như một cái hộp gang dòn đập dưới một ngọn búa lớn !

² Nguyên văn của ANNA DE NOAILLES.

SỢ

Đôi mắt nàng nhỏ và tàu. Mi mắt hơi xéch lên, màu xanh trong không khí nào mở rộng để ngạc-nhiên hay giận dữ. Và hẳn không có những chấm vàng điểm lửa như « những chiếc cổ thuyền chạy trốn ở trên bề cả mệnh mông ».

Những lông nheo dài óng ả, uốn cong lên, chỉ thêm một vẻ tương phản đặc biệt, xui những người nhìn càng bối rối thêm. Mắt đẹp cô Phi che dấu một linh hồn luôn luôn ở trong thâm kín mơ hồ. Mà cả đôi má hồng chỉ phơn phớt bình minh, cả nét môi chúm lại chỉ thắm vừa vừa, cả khuôn mặt nhỏ nhắn cảm dỗ người, cũng á-đông như cô Phi e lệ.

Phi đã mười tám tuổi, nhưng vẻ đơn giản của nàng gần như là sự ngây thơ. Thực ra, nàng cũng đã biết yêu rồi : ái tình ở xã hội đời nay làm quảng cáo khắp cả mọi nơi, người ta thờ nó cùng với không khí. Lòng nàng êm, êm biết mấy, mỗi khi nàng thuê đôi chim nhận hay một cành mai trên áo gối, và dịu dàng đan hai chữ Ngủ Ngon. Nhưng Phi nghe ái tình như một bóng trắng ; lòng nàng bằng láng sương mờ, nàng cũng không đủ chú ý để gọi tên sự mới mẻ vừa đến trong ấy.

Có một điều chắc : Phi không lả lơi, bông bột. Nàng vừa lớn lên. Nàng ít nói, tuy hay cười, cười vừa đủ để có duyên thôi. Nàng chỉ nhẹ nhẹ, thơ thới, không sâu sắc, đắm mê ; nàng á đông, á-đông từ đầu xuống chân, từ trong lòng ra ngoài mặt.

Và ấy đó, nỗi thắc mắc của người yêu nàng. Châu được Phi « thương », vì Châu đã bắt đầu tỏ tình một cách rụt rè ý vị. Thương hay yêu ? Ở Huế đây, người ta xô bồ trong một chữ nửa chừng. Kẻ tình-nhân phải sờ trong giọng nói chữ thương, phải vào trong lời của tiếng chập chững thả một cách ngọt ngào, phải len và tìm gắp ý sâu, - cũng như trong một truyện tàu, chàng trai rón rén luồn tay trong tay áo rộng của nàng duyên...

Châu không láu táu như rất nhiều thanh niên ở Thần Kinh, họ đưa sự chòng ghẹo đến sự vô lễ. Khởi sự yêu, chàng e ấp, giữ gìn, chàng làm hèn mọn để bớt tính kiêu hãnh tự nhiên. Mà nhờ vậy, không gì hợp với lòng Phi cho bằng lòng Châu, - lòng Châu khi bắt đầu yêu mến.

Khi biết nhau, hai người chỉ cần trao đổi những lời đại khái - « chúng ta trẻ, mùa xuân đẹp, và tình yêu thiêng liêng » -, nhưng khi sống dài ngày với nhau, trời ơi ! nàng không đồng ý với tôi nữa : mặt trời của tôi đỏ mà lại vàng, có pha một chút xanh và có hòa một chút tím, còn mặt trời của nàng thì chỉ đỏ mà thôi !

Buổi đầu từ biết đến yêu, Châu và Phi đồng một niềm dịu dàng êm ái. Có Châu, Phi khoan khoái, thấy sự sống dễ chịu và xinh hơn. Có Phi Châu nghe tâm hồn phơi phới như một làn gió hây. Châu vừa là một anh lớn của Phi, vừa là một bạn ngoan, vừa là một người yêu. Phi yêu Châu lúc nào không biết, đến khi biết, thì Phi đã yêu rồi.

Châu thì biết lắm. Chàng thấy rõ chàng yêu. Cái đơn sơ của chàng chỉ là sự rụt rè, sự ngạc nhiên vì chưa tin được rằng có kẻ yêu chàng. Hai người rất hợp nhau : lúc đầu tiên, những đôi cặp chỉ kịp nghĩ rằng người này yêu người kia, mỗi bên đều bận về việc « có một người mến yêu », và chưa tưởng đến cách yêu mến.

Sự rung động của nàng, Phi cũng biết đó là ái tình. Nhưng nàng yêu chính vì thấy lòng nàng thích trong bầu không khí mới này, cũng gần đồng loại với cái thích dưới một sáng trắng. Nàng có tình một cách vô tình, như trẻ con, như đàn bà. Nàng không viên vông, không nghĩ ngợi, nhất là không biết đến cái triết-lý hứng khởi của tình yêu. Yêu là dễ, yêu là thường : một cách ăn cơm, một sự đẩy xô của trời đất.

Thực nàng không xét, không rõ ; nàng phớt qua trên mặt, nàng không đến trong tim của ái tình. Vậy đó, nàng yêu như vậy đó, cũng như nàng lia ngón tay đẩy cây kim luôn trong vải, kéo theo sợi chỉ trắng nó lẩn trong

áo trắng ; ngồi may mà không nghĩ rằng mình may...

Mà làm sao nói được thứ mù mờ trong lòng Phi, trong lòng á-đông, vâng, của xứ Á-đông nhắc lười, bơi trong sự mang mang điêu diêu, làm việc cũng như nằm mơ, không dò la, lục soát, không tự biết, hướng chi phân chất, giải phẫu tình yêu !

Chả trách Châu buồn, ngay tháng sau, khi chàng đã nhiều bận gần Phi. Nàng yêu chàng chứ sao không ; không yêu sao lại tiếp chàng, dầu phải dùng đến mưu mô dấu diếm. Không yêu sao lại nhớ, sao lại nằm chiêm bao ; nói như Phi, « không yêu sao lại... sao lại gì, anh biết lấy. »

Mà Phi yêu Châu, đó càng là một lẽ để Châu yêu Phi càng hung. Chàng bông bột thanh niên ; sung sướng hay âu sầu, chàng đều lộ mà không che. Và bởi vậy, có lần chàng đã chịu tiếng oan : lời lẳng.

Vẻ điềm tĩnh của Phi khiến chàng mất trí bao nhiêu lần. Phi đẹp mà ẩn nham sắc, đẹp bắt người ta phải tìm. Ôi, cái miếng đất ở trong linh hồn Phi, miếng đất chắc chưa ai vào được ! Ôi bí mật của bình yên ! Lẽ nào lòng Phi chỉ có sự bình yên, nghỉ ngơi ? Nàng không biết nàng, cho nên chàng nóng muốn biết.

Châu thường buột mồm than vãn :

- « Có lẽ, có lẽ ta là một linh hồn âu tây lạc giữa thế giới âm ỷ, thâm trầm, dẫu che này, lạc giữa Á-đông mù mịt như xứ chiêm bao, đem lửa bùng nóng để làm sôi nổi một sự thần nhiên nó không sôi nổi bao giờ, đem gió bắn khoả uốn công xáo trộn những hồ đứng sững».

Lời chua chát ấy, Châu không dám ám chỉ về Phi, tuy đôi mắt u ần của nàng bóp lòng Châu một cách vô lý. Chàng ngó xoi vào màu xa vắng của đôi mắt đẹp, làm cho Phi phải ngoảnh đầu nơi khác, và hỏi :

- Cái gì thế, anh ?

Bắt đầu từ lúc này, Phi thấy Châu có hơi kỳ lạ.

Chỉ vì Châu không ngừng lại nơi sự êm dịu buổi đầu. Chàng yêu, chứ chẳng thương hay mến. Tình của chàng không như giòng sông thỏa mãn chảy vào trong một cái hồ rồi thì đứng lại để tự ngắm nghía sự bình yên. Tình chàng mãnh liệt đi phăng, tới luôn, tới trước, càng lâu càng rộng lớn, để một ngày kia ra nơi biển cả, được biết cuộc sống phong ba của những làn sóng không nghỉ bao giờ.

Chàng quan-niệm ái tình như một sự tiến tới : cho thêm, đòi mãi, yêu dẫu thêm luôn. Chàng không hề ghi sự mãnh liệt của lòng chàng. Chàng biết rằng hoa ái

tình dễ nở dưới ánh mặt trăng, nhưng thế nào rồi cũng phải soi ánh mặt trời mới có những màu nguy nga rực rỡ.

Phi, trái lại, chỉ có một tâm hồn đàn bà. Nàng ưa sự xinh xẻo, sự vừa vặn, đều đều khuôn khổ như núi Ngự, sông Hương. Nàng thực lòng yêu « anh Châu » của nàng, nhưng tình cô thiếu nữ mơ hồ điềm đam quá. Nàng sung sướng được Châu yêu, nhưng nàng không dám thấy Châu yêu đến cực nào.

Nàng đoán rằng ở đâu đó - ở đâu hay ở trong lòng người yêu nàng ? - có một thế giới khác khác. Nàng bắt được một cảm giác riêng : tơ hồ nàng ngủ một đêm, bỗng thức dậy giữa một chân trời đặc biệt. Nàng ngỡ, nàng lưu lạc dưới trời mới mà nàng đã thấy được một cách mù mờ.

Châu tha thiết quá, tình chàng rộng lớn và sâu xa, rất dồi dào, giàu có. Phi thấy chàng không giống Phi, tuy hai người vẫn yêu nhau. Phi bất giác nghĩ đến sự mê mông, khi nghĩ đến tình của chàng. Phi giả dị, á đông đến nỗi nàng không tự biết nàng cơ ; thế bảo nàng biết Châu sao nổi ? Nếu Phi cứ hiểu rằng đó là Châu yêu nàng rất nhiều, thì cũng không sao. Nhưng rồi nhất là Phi chỉ hay rằng có cái mới, mà không biết cái chi mới, và cảm giác ấy biến thành một cảm giác không gian : nàng tưởng mình đặt chân lên một hoang đảo nào, hay

tình cờ đứng giữa sa mạc.

Một thứ ngạc nhiên thêm đôi luồng rờn rợn làm nàng hơi run rẩy, mỗi khi nàng đọc thư của Châu.

Châu để cho chàng viết những lời rượi mạnh, không điều độ theo lẽ thường. Chàng nói sự bần khi thấy Phi chỉ êm đềm quá luôn luôn thành ra dừng dưng. Chàng không dấu nổi thắc mắc mỗi lần nhìn đôi mắt huyền bí. Những đoạn rời rít không có thứ lớp, nói những điều phiền phức quanh co.

Tình yêu có mực thước bao giờ ! Lúc nào người ta cũng quá đáng. Người ta thơ thẩn một cách dễ dãi, và không hiểu vì sao những điều cỏn con, những ý vụn vặt lại bỗng dưng hệ trọng lên, có thể làm ngạt được người viết cũng như người xem thư. Nhưng Phi hiền lành quá, Châu mê đắm chẳng nhằm người rồi ! Phi rối vì thư của Châu, ngợp vì tình của Châu. Một lần nàng nghĩ thoáng qua : « dễ thường anh Châu của ta hơi điên ». Rồi tuy nàng rất hối hận vì ý gở và vô lý của nàng, nàng thấy sợ...

Sợ, phải rồi ! Phi sợ ! Chính cảm giác mờ trong bấy lâu, bây giờ Phi mới thấy. Đó là một sự thực : tình yêu nhiều làm cho ta sợ.

Có phải không, tình yêu đã to lớn, mệnh mông, thì có khác gì một sông to, một biển cả ! Người ta ngợp vì thấy tình nhiều, bởi vì bao giờ cái nhiều cũng làm ta tự thấy mình ít; ta không kịp ngó, ta cảm xúc không hết, ta thấy cái nhiều tràn ta, ngập ta, lụt đến quá cổ ta ! Ta sợ khi nhiều nước hay nhiều trời, nhất là nhiều sắc xanh rờn rợn của không gian ; hướng chi nhiều ái tình, một thứ không-gian và thời-gian vô hình ảnh. Nếu gió mát quá làm ta ngợp sợ, thì sự quá êm đềm, quá thiết tha, quá yêu mến lại xui ta sợ sệt đến bao nhiêu !

Ai có thấy những đứa trẻ con xin bánh không ? Nếu cho nó một cái, nó sẽ xin mười; cho nó năm mười cái, nó sẽ ngạc nhiên, và nếu đưa cho nó cả một thúng bánh to, nó sẽ rợn rùng và sợ người cho nó.

Châu cho Phi nhiều quá, Phi nhận không kịp, nhận không hết, và linh hồn con gái của Phi không biết làm gì nhiều như thế kia, Phi không dám nhận nữa. Phi vẫn yêu Châu, nhưng tay nàng tự thấy rời tình, cứ muốn buông ra, để được thông thả xếp vào nơi ngực. Phi sợ !

Cái sợ mập mờ, Phi không rõ từ đâu và vì sao, nhưng cần chi biết nguồn gốc mới nghe một cảm giác ? Phi không dám đưa chén nước của nàng đổi lấy một bề triều lên. Nàng sợ, nàng sợ...

Rồi một đêm, Phi nhận được một cái thư, lần này ngắn :

« Anh thấp đèn lên để chép cho Phi - em Phi rất yêu, quá yêu - mấy hàng mà anh đã đúc trong bóng tối. Phòng anh đóng kín, bóng đọng lại đen dày. Anh ngồi trong mực, xem thử linh hồn anh có sáng không.

« Nó sáng ! Nó chói sáng ! Nhờ mang hình ảnh của Phi.

« Phi, em Phi ! anh yêu em không biết là ngần nào ; khi nói câu ấy, anh tưởng ngực bóp lại để rút đời anh ra tặng em ; anh yêu đứt ruột, yêu quặn lòng, điên dại, ghê gớm, yêu tưởng giết được người, yêu tưởng chết. Em có thấy máu của hồn anh trên giấy chăng ? »

Trời ơi, hai tay Phi run lên, Phi sững sốt cầm tờ giấy nét chữ có góc như gươm nhọn. Phi hoa mắt thấy hai tay đỏ máu ; nàng chùi hai tay vào vạt áo dài trắng, và nhìn...

Máu ? Chết ? Giết ? Thực là quá vai của Phi, quá lòng của Phi, Phi không mang nổi. Chân Phi yếu lắm, gánh tình nhiều quá, Phi sợ, Phi sụp !

Nàng hết dám yêu Châu.

Từ đó...

Mà thôi, kể làm chi chuyện chia lửa, rời rẽ. Không lỗi của Châu, càng không lỗi của Phi.

Chỉ biết rằng Châu đã được một bài học không giá bằng nước mắt. Và một lần, Châu nói với người bạn thân biết tâm sự chàng :

- « Tại tôi. Tôi đương nhiều lý tưởng, đầy thanh niên, tôi hăng hái, sôi nổi quá.

« Nàng như một cành lá hồ-ngươi³, tôi không biết đỡ dành, chăm rải, tôi chỉ giỏi mãnh liệt, tôi không có cái thuật nhẹ nhàng.

« Không phải tôi thô, nhưng tôi động mạnh vào cây ; lá hồ ngươi khép lại rồi, anh ạ ! »

Một lần sau, không biết nghĩ sao, Châu cải chính, mặt rầu rĩ :

« Nàng như con ngọc trai, chỉ hé mở khi nước biển bình tĩnh êm đềm. Tôi quá xông xáo, tôi ưa sóng gió, nên trai đã đóng lại rồi, và than ôi ! đã giữ lòng tôi lại trong ấy ».

3 Cây trinh nữ.

CÁI HỎA LÒ

Mẹ của Siêu, Siêu gọi bằng má. Má Siêu xa thầy Siêu, về bên ngoại ở. Siêu, con cá nhỏ giữa hai giòng nước, được về với má trong ít lâu. Siêu kể lại một kỷ niệm thời ấy. Các bạn ơi, hãy nghe chuyện một cái hỏa lò. Người ta rửa nhau đau khổ vì cái một ít đất nặn lại. Siêu nói giọng trẻ nhỏ và tiếng đường trong ; đừng cười Siêu làm chi, tội nghiệp.

Khi lên sáu, không biết trời dun dủi thế nào, tôi được rời nhà thầy tôi trong hai tháng, về ở với má tôi, tại nhà bà ngoại.

Hỡi ơi thiên-đường ở nhà bà tôi ! Mình tôi nhẹ bông, không khi nào chịu đi từng bước, chỉ nhảy và chạy. Tôi sung sướng, tôi nở khắp toàn người, tôi sung sướng.

Một bữa trưa, cơm dọn rồi trên phản gỗ. Có cá chiên, có tôm kho, có rau và canh, có cả thịt nướng. Hôm ấy ê hề quá ! Tôi đã ăn bằng mắt đến hai lần rồi. Khi bà tôi và mọi người xúm quanh mâm, tôi trèo lên phản để ăn bằng miệng. Tôi vừa cầm đũa, toan gấp thì bà nói :

- Siêu, mày không mời má mày ăn cơm à ?

Tôi mới hay rằng má tôi còn ở dưới bếp. Vậy đó, mấy người đàn bà hay làm bộ, để « ăn sau » hoặc ít nữa cũng đến muộn. Hễ trong một gia-đình có dì, mợ, hay chị, ba

bốn người, thì tất nhiên họ nhường lẫn nhau. « Chị lên trước đi ! Em bận tay chút nữa. » Thế rồi ai cũng cố là người lên sau cùng.

Tôi chạy xuống nhà dưới ; vòng hai tay lại cho có lễ phép :

- Dạ thưa má lên ăn cơm.

Má nói :

- Con lên ăn đi, má ăn ở đây.

- Không, bà bảo lên mà. Má không nghe, bà giận.

- Con lên thưa bà má đã có thức ăn dưới này.

Vừa nói, má tôi vừa bung một niêu cơm nhỏ để trên chiếc chõng con. Thức ăn là một chén muối vừng mà tôi chắc mặn muối lắm, vì nhiều màu trắng, ít màu vàng. Xới cơm vào chén rồi, má tôi cười yêu :

- Con lên mau đi, kéo người ta ăn hết. Hay là con ở đây ăn với má ?

Không, tôi chả ăn đâu; muối vừng ngon sao cho bằng thịt cá !

Tôi đến thưa bà : - « Má đương ăn dưới nhà bếp. »

Bà nói : « À phải, má mà nó muốn ăn riêng ».

Ăn riêng ? một tiếng lạ. Tối đến tôi sức nhớ, bèn hỏi chị Bốn. Chị cắt nghĩa cho tôi hiểu : ăn riêng nghĩa là để vốn riêng, buôn bán lấy lời, ăn cơm của má kiếm ra chứ không ăn lụy của Bà mãi. Chị Bốn cũng như tôi, là cháu ngoại của Bà, mẹ cha chết sớm, chị nương nhờ ở đây đã mười tám năm. Đủ hiểu rồi, tôi đến thỏ thẻ với má tôi :

- Chỉ có muối mè ⁴, thì ăn chung có hơn không. Má ăn như vậy, chắc xằng miệng lắm.

Má xoa đầu tôi :

- Mày sang lắm nhé ! Muối mè đã ngon rồi. Chớ hỏi má để con, má ăn cơm với muối rang không thì sao. Ăn như vậy gần hai tháng. Lại còn đau nữa, đau mê man. Mà thuốc thang có chi đâu ? Chỉ có nước tiểu xin của thằng nhỏ bên láng giềng, bỏ thêm một chút tiêu sọ.

Eo ôi, má tôi can đảm quá ! Riêng mấy người đàn bà đẻ mới chịu khó được đến thế. Tôi dụi đầu vào cổ má, vuốt cằm và nói mon :

- Má chịu khổ vì sinh con ra đó.

Cách mấy ngày sau, tôi đương chơi « làm nhà » trong sân bếp, gần đồng gạch. Tôi lụi hụi đặt viên này chồng trên viên khác, đã làm thành một cái lầu hai tầng. Chừng

4 Mè : vừng.

ấy ở sao đủ ? tôi bèn cắt thêm một cái lều nữa : có đi đi về về mới vui.

Trời nhiều mây, nên tuy còn sớm mà trông đã tối. Chị bốn ôm rồ ở chợ về, hai chân vội vã, tà áo dài đen làm gió sau mình. Bảy tám con ruồi túa theo sau rồ, chị vừa đặt xuống thì chúng ồ lên.

Tôi nghĩ : « Đây, tội nó đến nhập dân ruồi ở nhà mình ». Tôi nhớ ngay đến cái quán nước của bà Gồng, nơi tôi thường đến mua khoai lang, và lắm bằm : « Khi nào bán xôi đậu đen, người ta không biết trong đĩa xôi hột nào là ruồi, hột nào là đậu. Sao họ ăn được nhỉ ! có phen nuốt ruồi vào bụng không biết chừng. Bà Gồng phải lấy một cái chai trắng, đổ nước vào quá nửa, rồi quệt đường bên trong cổ chai. Thế là các chị ruồi mon men theo dấu ngọt, bò dần vào, cho đến lúc xa quá sảy chân, rơi ùm xuống nước. Rồi bơi, bơi, như trong hồ. Nhưng đời nào thoát được chứ ! Từ mai đến chiều, bà quán được gần đầy một chai đen ; thằng con mắt nhỏ nhem thấy cái kết quả ghê tởm ấy lấy làm thích chí lắm. »

Tôi nhớ đến đoạn này thì má tôi vừa ở chợ về, một tay mang thúng trầu cau bán chưa hết, một tay cầm lát cá đồ tươi. Nhưng nhà tôi xây còn thiếu hai cái phòng, tôi đương mê, không đứng dậy mừng má. Và tôi biết má tôi không mua bánh : hôm trước, tôi ngoan ngoãn

quá, can đảm hứa từ sau không đòi bánh, vì tôi cũng rõ má tôi chẳng nhiều tiền.

Má thở ra một cái; lòng tôi nao nao. Tôi không hiểu gì ; bây giờ tôi mới chắc đó là vì bán không được lãi, mà trâu thì chóng héo, hôm sau bán cho ai.

Mấy đám mây quấy rối người ta, trời còn sớm mà làm như tối rồi, bắt ai cũng phải gấp rút. Tôi nghe chị Bốn hai tay lanh lẹ, hai ống quần lĩnh mới đựng vào nhau sột soạt. Chị ấy gắt với một vật gì đó : « ghét lắm ! đã tối, rồi thêm. Má tôi cất đặt thúng, mủng, rồi cũng xung xăng nấu nướng. Đàn bà có tính xem chuyện nhỏ quan hệ bằng chuyện lớn, sẵn sàng lộn trí vì một sự cón con.

Tôi bỗng nghe trong bếp có tiếng kinh nhau. Chị bốn tôi với má tôi chứ còn ai. Chị Bốn là cháu ngoại cũng như tôi, song chị là của bà, hầu hạ bà từ nhỏ đến lớn; má tôi là con, song không thiết bằng. Mà đã lấy thầy tôi, xuất giá sao chẳng tòng phu ? Má phải nể chị. Song mà không nể. Ấy thế mới bất hòa. - Cách suy nghĩ này thuộc về ngày nay, tôi đã lớn, nhớ lại chuyện xưa, xét đoán lại. Cũng như những điều thuật sau, tôi lấy trí bây giờ thêm vào cho khỏi đứt khúc ; khi sáu tuổi, tôi chỉ đứng để thu lời và cảnh mà thôi, vào trong trí ngây thơ, nó là một bình đựng sững sốt.

Vậy, tôi nghe tiếng cãi giữa hai người thân của tôi, mà

tôi đồng yêu trong lòng yêu thắm thía. Và thỉnh thoảng nghe có tiếng xen vào những lời cãi cọ : « Cái hỏa lò... cái hỏa lò...» Kể lẻ loi thôi, đến giờ tôi mới mang cái hỏa lò vào câu chuyện. Cái hỏa lò nên thơ đặc biệt, chẳng thể mà có câu đồ vừa thông thái, vừa éo le :

« Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ;
« Một lỗ, chín mươi hang,
« Gió giáp ắt thổi ngang,
« Đèn bính đình nổi dậy.
« Là cái gì ?»

Là cái hỏa lò, hấn đã xui linh hồn nhỏ của Siêu phải một trận buồn rầu, buồn rĩ. À phải, má tôi hà tiện quá, nên ăn riêng đã trót thảng mà không chịu sắm một cái hỏa lò. Cứ mượn của bà luôn ; mượn hoài, chị Bốn cũng phải bực chừ. Ấy, chị vừa sắp xong trả cá, sắp đem kho thì cái hỏa lò đã bị má tôi chiếm rồi, để nấu lát cá đở mà tôi thèm tuy đang còn sống.

Đã tới rồi thêm ! Lấy gì kho cá cho bà ăn cơm ? Chị Bốn hậm hừ, nói nhỏ nói to gì đây. Má tôi không nhìn cháu, nói lại. Nhất là trong lòng : chắc má tức, má ghen, má xằng xớm trong lòng, vì thấy má rời nhà cửa rồi, không còn chắt chẽ bằng một người cháu ngoại. Mà hể má giận thì tôi rất thương ; má có hay đánh đá cùng ai đâu ! má được tiếng là hiền hậu, thiệt thà, ai ăn hiếp cũng được.

Bây giờ sự chéch méch tăng thêm ; tôi nghe tiếng dần vật bát chén, tiếng đập thúng hắt nôi, tiếng cãi gắt. Khi má tôi đi nhỏ miếng nước trầu, má tôi ngó tôi như người không quen biết, má không chú ý tới tôi. Lần thứ hai đi ngang qua, má mới nạt :

- Siêu ! mày có đem chắt gạch lại không ? Mày khuấy thế à ? Cửa của bà, chớ cửa của mẹ mày đâu ? Dẹp lại! »

Tôi tiu ngửu, vội vàng tháo cái nhà công phu xây dựng, đã liềm mặc hai tay trầy xước, đã quên không sợ gạch rớt đập chân. Nhà mới làm xong, chưa được ở thử, nhưng thôi ! cái vách này gỡ đi, cái cửa này lấy ra, cái mái nhà này để làm gì ? Và cả từng lầu thứ ba, hãy đập đi nốt !

« - Thế đây, mẹ con mình ở nhờ ở cậy, ăn chực ăn xin. Mẹ con nghèo xác xơ, chẳng có gì hết. Ai muốn đuổi mà chả được. Bơ vơ... bơ vơ...»

Siêu nghĩ thế, tủi thẳm, nên tay Siêu chậm chạp. Và lại rình xuống thì dễ, rình lên thì khó, nên thu dọn rất lâu. Chết ! tiếng xằng xớm càng to, chắc bà nghe thấy mất ! Má đi hỉ mũi. Vì khò hay vì khóc ? Má khóc, tức nhiên Siêu phải khóc lây. Siêu rơm rớm nước mắt. Nhưng Siêu ngậm miệng chặt. Khốn quá, cái gì ùn lên cổ, miệng cứ muốn phồng ra. Ráng ngậm chút nữa thôi, chút nữa thôi, cái ấy sẽ tan liền; nếu mở mồm, tất phải

ào ra mắt. Đấy, đã hơi muốn hạ rồi đấy. Siêu không dám động tay chân, như những khi bùng một chén nước đầy cho bà súc miệng.

Nhưng bà đã nghe tiếng cãi cọ. Bà đi xuống bếp, tay cầm cái roi. Không phải đánh Siêu đâu : đời nào. Thế đánh ai đây ? Má, chắc đánh má. Siêu sợ giùm, tưởng tượng đau ở mông và nghe một tiếng « trót ». May thật, cổ Siêu bớt phồng một tý, nước mắt chạy đi đâu bớt vài phân. Nhưng chỉ sụt một tý ty thôi ; đang còn nặng cuống họng lắm.

Bà thở dài một cái, nói to mà như ngậm lại không cho tiếng ra :

« Kinh lộn ! kinh lộn ! Bếp với lò ! Dì với cháu ! không biết của chi nhà bay mà bay dành nhau ?

Tiếng má và chị Bốn đáp lại cùng một lần, nói cả giây, cả lũ. Bà đến dơ roi quát chị Bốn : chị khóc hu hu; hai tay chị xoa xuýt nơi mình, chị kêu : « Tội quá ! tội quá ! ». Nhưng chị cũng chưa hết cãi. Bà giận lắm, đá ngay vào cái hỏa lò :

- Còn dành nhau nữa thôi ? Dành ! kinh !

Cá với lửa, với đất trộn nhau, nước vào than, kêu xèo xèo. Luôn giận, bà đổ rổ rau, bà đập trả canh, bà hất mớ tôm chị Bốn vừa bóc vỏ. Chỉ trong nửa phút, bao nhiêu

thức ăn tan tành.

Trong nửa phút gấp ấy, cổ Siêu lại phồng lên lại, nước mắt góp mau thêm ; thấy chuyện dữ, Siêu kinh hãi, không biết trong lòng Siêu đương thế nào. Lệ đã lăn vài giọt xuống má. Nhưng Siêu gắng, thế còn mạnh lắm, miệng ngậm cứng, hai hàm răng khít nhau ; Siêu đương giữ một bờ để không cho vỡ lụt. Dường như gân cốt cả người dồn lên nơi cuống họng. Ngực cũng dội lên.

Bỗng Siêu nghe năm tiếng « trót » tiếp nhau : chị Bốn đã bị bà đánh thêm, đau quá, chị vừa kêu vừa khóc tằm tã. Bà thét, mà nói, chị khóc; ôi, cái hỏa lò khôn nạn, cái hỏa lò !

Bực một cái, đê vỡ rồi ; bao nhiêu tiếng ào ra, hết mong, hết nín ! Siêu vùng chạy một mạch, khóc ré lên. Chao ôi nước mắt, ở đâu nhiều thế này, Siêu lấy tay áo quẹt mà không dứt. Và cái ngực ! nó phồng lên ! và cái cổ ! nó kêu to, chốc chốc nắc một tiếng. Ôi cái hỏa lò ác nghiệt, cái hỏa lò bằng đất, cái hỏa lò !

Siêu nép sau một cánh cửa, khóc như gió như mưa. Siêu Ngồi sụp xuống, để trút ra bao nhiêu nặng trĩu trong lòng. Siêu khóc, Siêu khóc...

Khi Siêu đã khỏe, Siêu nghe tiếng chân bà ở dưới bếp đi lên. Siêu vội lên trước ra sân, sợ bà thấy, sợ thấy bà. Siêu nghe cái gì mới mới trong mình. Siêu đã nín.

Nhưng Siêu buồn, buồn lắm. Còn gì nữa đâu ? Nồi niêu vỡ cả rồi, cá thịt đồ cả rồi ; nhất là chị Bốn đương đau, má đương buồn, bà đương mệt vì giận. Biết đâu bà không khóc ? Bà lại sung sướng gì sao ? Ôi, cái hỏa lò, cái hỏa lò, vì mày mà nên có sự !

Thỉnh thoảng, Siêu thít một tiếng, ở đâu trong mũi còn sót lại. Mắt Siêu như mới rửa, nước còn đọng nơi lông nheo, hể nhúu lại mà trông ra thì thấy cây cối đều rung mờ.

Siêu đi thơ thẩn ra ngoài đường. Những người lảng giềng hỏi Siêu :

- Em khóc hay sao mà hai ống tay áo ướt vậy em ?

Té ra họ chưa biết ư ? Cơm gạo đồ hết, nồi niêu đập cả, thế mà họ hỏi như không. Siêu không nói năng, đứng ngẩn.

Và hãy còn buồn, buồn như mọi sự đều kết liễu. Buồn như phải rời nhà bà về ở với thầy. Buồn hơn trời mưa, buồn hơn chiều tối.

Một lát, Siêu vào lắng tai nơi cửa, thấy mọi tiếng đều im lìm. Cái lặng lẽ nghiêm nghị quá, làm Siêu sợ sợ. Siêu chầm rãi bước vào, đề phòng từng bước đi, từng cử chỉ. Nơi cái bàn nhỏ, có một niêu cơm. Bà tự tay nấu lấy nồi cơm này, vì nồi trước đương sôi, thì vừa bà đến đập vỡ, và bà hờn má, hờn chị Bốn, không cho ai nấu lại, để mặc bà nấu bà ăn, - Bà chan nước mắm vào cơm, ngồi một mình uể oải. Thấy Siêu, bà nói lạnh lùng :

- Siêu, đi lấy chén ăn cơm.

- Vâng, cháu đi lấy.

Đi ngoan hơn người lớn. Không chạy nữa. Tay bấu vào chén. Lỡ rơi vỡ thì sao ? Và ngồi ăn.

Bụng ban nãy thóp vào để cuộn nước mắt lên, bây giờ mới lằm. Khi Siêu nuốt cơm vào, Siêu nghe đau đau. Cơm bà nấu cứng quá. Ăn chẳng thấy ngon. Ôi, cái hỏa lò, cái hỏa lò đáng ghét !

Hai hôm sau, buổi trưa. Siêu xuống bếp, chị Bốn cười rất dễ thương, nhờ Siêu một chuyện :

- Em ở đây chơi, coi giùm nhà cho chị, kéo ai nấy đều ngủ hết. Em giữ khéo, đừng cho mèo vào lục cũi. Chị đem bỏ cái hỏa lò nơi góc cây đa, bên cạnh đình làng.

Cây đa có treo ầm và ông bình vôi, có cái trang thờ, và ở dưới chân, có vô số hỏa lò và ông táo, cây đa to tát đây ư ? Không, không thể được. Cái hỏa lò kia không được sung sướng thế ; chỉ đáng vứt nó vào đồng rác thôi. Siêu bèn nắm lấy hai tay chị Bốn, hăm dọa :

- Mèo ăn hết cá, bà ngày mặc chị ; em không coi đâu, chị ở nhà đó, em không coi đâu !

SUỐI CÁ VÀNG

Suối đẹp lắm, ai ơi ! Suối là con mắt, suối ngó lên trời, suối thay màu sắc, khi sáng như ngày, khi tối như đêm, (suối là con mắt của đất mở nhìn lên trời), và suối trôi đi, cũng như đời trôi mất.

Ôi suối của đất, suối vui và vui !

Ở thành Lâm-Xanh có biết bao suối đẹp, nhưng có một suối người ta gọi « Suối-cá-vàng ». Bởi vì : Suối hồng và vàng, như một con cá vàng có màu ửng đỏ.

Và họ gọi Suối-cá-vàng cũng bởi vì : người trinh-nữ xinh tươi nhất của thành Lâm-Xanh mát mẻ, nàng công chúa có hai tay hồng vàng, đã tới đó mức nước vào bình ngọc, và đã nhờ suối làm chỗ ẩn thân, một chiều êm hơn mọi buổi chiều.

Và suối đã dâng lâu ngọc bích cho nàng, lâu thủy-tinh lóng lánh minh-châu.

Và từ ấy, đến giờ Tịch-Dương, đến giờ phương tây mây âm đậm màu và trái tim của mặt trời chảy máu vì phải chết một ít, công nương hát lại chuyện mình.

Hãy nghe ngọn sáo lau mơ hồ ở trong lau lách, những ngọn lau mịn màng làm hàng lông mi cho suối xanh.

Hỡi kẻ đi qua, hãy lắng nghe, hỡi bạn đi qua, và kính trọng sự lặng im bao quát. Người hãy im lặng để cùng lắng nghe với sự im lặng ; công nương đang hát, này nghe :

« Chàng bỗng đến, Chàng, người Tôn-quí của những người Tôn-quí. Chàng ái tình đã đến, trong khi em mức nước suối vào bình.

« Chàng cười một con ngựa câu mình trắng, mỏng xanh, con bạch-câu sáng sữa mạnh mẽ, móng chân xanh đập xuống, làm cho lúa mì, lúa mạch tung bật lên.

« Yên ngựa chàng ngồi đỏ như màu danh vọng đỏ; áo bào chàng mặc thêu lượn chỉ vàng ; cánh bào phát phơ như những cánh thêu lượn chỉ vàng của hạnh-phúc.

« Chàng đến bất kỳ, và nói cùng em :

« - Ta khát. Xin cho ta uống trong đôi tay hồng của nàng, cái nước hồng có ánh vàng kia ; trong đôi tay hồng của nàng, đẹp quý như vàng.

« Và em then thùng, và em sợ sệt. Chàng dám nói với em, người công chúa mà đàn ông gặp thì phải làm thính. Chàng dám nói với em, người mà họ không dám nhìn thẳng mặt !

« Em luống cuống, và em phải thả lưới che mặt xuống. Và bình nước em đã mức đầy, tay em để đổ cả xuống chân em.

« Bấy giờ chàng bèn nói thêm :

« - Ta khát, khát chết vì nàng.

« Và chàng đến gần ; em nghe trên trán em đụng cánh áo bào thêu đẹp.

« Mắt chàng ngó làm em mê sững, nhưng con chim bồ câu cũng quyen lại con chim phượng hoàng : mắt em ngó làm chàng sững mê.

« Và chàng ngồi trên ngựa nghiêng mình xuống van xin, và em mới dám thở một chút, nhưng mà chàng vẫn cứ không đi.

« Ngựa chàng nhích tới, kiêu căng như ở giữa trận, hai chân trước dậm đất, muốn cướp phăng người em, và Chủ con ngựa huy hoàng lặp lại một lần thứ ba, một lần cuối :

« - Ta khát, khát giết được người vì nàng.

« Và chàng nắm vào em để hái em đi, và con ngựa hí.

« Em không biết gì nữa, em lặn chìm xuống nước, mắt em nhắm lại với mắt của suối, em khuất mắt trong

lầu thủy tinh, và chàng, người Tôn-quí của những người Tôn-quí còn gọi văng vẳng :

« - Hỡi công-nương của ta, da như bông hường hồng, hỡi công nương tay vàng mặt đẹp của ta, ta sẽ lấy nàng trong cõi chết.

« Và chàng sắp dỗi theo em : nhưng em không muốn rằng chàng phải thác.

« Thượng-Đế đã hóa phép cho em hiện lên mặt nước thành hình con cá đỏ có ánh vàng, và em bảo :

« - Xin hãy nguôi lòng, hỡi chàng, người can đảm nhất, người cao quý và người đẹp đẽ nhất, hỡi chàng, thần ái tình ; từ đây em như nước trôi, anh không sao giữ bắt em được...

« Song le chiều nào, đến giờ Tịch-Dương, đến giờ mà trái tim mặt trời chảy máu vì phải rời bỏ cõi đời, em vẫn còn nghe lời người-rất-yêu van vủ :

« - Anh khát, khát chết vì tình em, khát giết người vì em.

« Và nỗi tiếc nhớ vĩnh viễn của chàng làm em đau xé.

« Hỡi kẻ đi qua, xin bảo giùm với chàng, xin nói giùm chàng hãy quên em, bởi vì :

« Em muốn luôn luôn trinh tiết trong lầu ngọc tiết
trinh ;

« Em muốn luôn luôn trong ngần như nước trong trẻo
của Suối-Cá-Vàng.

SUỐI TÓC ĐẸP

Có phải không, suối là một giòng tóc trôi dài; một giòng tóc óng ả, mịn màng, và mãi mãi tuôn đưa, thao thao bất tuyệt.

Hỡi kẻ đi qua, không trông thấy nơi giòng suối mơ hồ giòng tóc của một giai nhân hay sao...

Tóc nàng thực là một kho vàng linh hoạt. Tóc nàng vừa là : Tơ lóng mướt của sắc mặt ong. Tơ dịu dàng của làn cát nhẹ gợn. Tơ nồng ấm của ánh sáng mặt trời. Tóc nàng dài và nhiều, khi buông xuống thì che phủ cả thân, làm một áo tơ chít chi ánh sáng.

Ở Lâm-Xanh, thành tươi mát, người ta vì nàng khinh tất cả mọi tên thường đặt cho đàn bà, chỉ gọi nàng là Công-Nương-Tóc-Đẹp.

Và mỗi sáng sớm nồng giọng thư-cưu, và mỗi đêm khuya chập chờn sóng ngủ, công nương cho tóc chạy dài trước ngực, làm màn che ấm ngực non, và rủ rủ :

- Tóc ơi, tóc đẹp, ta vuốt ve tóc, tóc hãy vuốt ve ta. Ta nhón lên thì tóc cũng thêm dài, hai bên cùng một tuổi. Và tóc làm thành lưới : bao nhiêu ái tình đã mắc lưới như chim !

Nhân một ngày lễ thiêng liêng, mọi người đều phải tẩy trần để cho thanh khiết, ngày của hương trầm, ngày để cầu nguyện, Công Nương Tóc-Đẹp đi tắm suối trong.

Quanh mình công chúa, có bảy vòng cây, mỗi vòng có bảy cây lá rậm. Và ngoài hàng rào cây, lại có hàng rào người : bảy vòng người giữ, mỗi vòng bảy kẻ tỳ-nô. Làm thành một bức tường biết thở và biết canh, không cho mắt ngoài xem lọt.

Công nương thì tươi cười như trẻ nhỏ, lấy hoa nhài, hoa lý kết lại thành vòng, đeo vào cổ, đeo vào tay. Rồi đứng ngâm mình dưới suối, giữa một vòng nước gợn tròn, nàng rút hoa thả rơi từng cánh. Nàng quành hai tay lên vuốt tóc, hai cánh tay cong cong yếu điệu, hợp với thân hình du dương, làm đôi quai ngọc cho chiếc bình ngà.

Mảnh soi gương nước, mảnh ngấm bóng mình, nàng quên không nghe chuông khua giờ Ngọ. Nàng còn mãi tắm, thích ở lâu trong nước mát, ngây thơ không nhớ giờ về. Mà trưa thì nắng, cho nên vòng cây cũng ủ mà vòng người cũng ngủ quên, cùng chìm say trong một giấc. Không gian yên đứng, hơi thơm nặng trĩu không lan. Và thân nàng hồng phản bóng cây xanh ; và mặt trời lặn lẽ như phụng thờ nhan sắc.

Bỗng nhiên lau động, công nương ghen cổ chỉ kêu được một tiếng ngạc nhiên. Hùm beo nào, rắn rết nào xấu xô tới đây ? Không, một người xỏ ra, lại nguy hiểm hơn hùm beo rắn rết.

Hắn đứng đó, trước mặt nàng, một ngón tay đặt lên miệng, ra hiệu bảo làm thinh. Hắn mặc toàn sắc xanh để lẫn với lau xanh, lén vào cho khỏi ai thấy. Nơi thắt lưng, lộ một chuôi gươm. Người lạ mặt nói thông dong, ngó như cầu xin mà thực thì truyền phán :

- Hỡi mỹ nữ, để cho ta ngắm tóc nàng. Tóc nàng rụng rớt như mặt trời ở dưới nước. Ta muốn lấy mặt trời ấy ở dưới nước này.

Công chúa ngạc nhiên, đôi mắt mở lớn, và đứng sững như vô tri...

Nhưng thằng người sấn đến nàng, nhay như lửa.

Công chúa kêu to lên một tiếng, lấy tóc che mình cho khỏi lộ thân, kinh hãi quá nên lặn vào đáy nước.

Người kia đùa tay với lấy tóc đẹp, tóc đã làm hắn mê mà phải bạo gan. Tưởng tay được nắm làn mây, nhưng nhìn lại thì chỉ còn một mớ rong vàng, những sợi rong vàng óng ả mịn màng, lén qua năm ngón.

Rồi những sợi rong vàng từ ấy có luôn. Năm tháng qua mà không làm sao phai được sắc vàng kỳ ảo của mớ rong lạ lùng, như còn hình ảnh của tóc công nương, trôi chảy đâu đây, nơi giòng trong của Suối-Tóc-Đẹp.

BÀ CHÚA VINH QUANG

Vua thành Lâm-Xanh đã hái đóa hồng đẹp nhất của thành Bá-Đa là con gái một vị Đại Thần ; và sinh một nàng công chúa.

Vẻ nàng thanh quý, đặc biệt hoàng vương; duyên nàng lệ kiều, tưởng như hồn nàng làm bằng hoa hồng. Nàng tuyệt đẹp : hoa hồng trên má, hoa hồng trên môi, và mắt sao của nàng cũng như có hoa hồng.

Và thành Lâm-Xanh rất tự kiêu vì có một công nương thơm như hoa hồng ẩm.

Nhờ nàng tươi mà khắp chốn cùng được mừng vui.

Trán nàng là sự minh mẫn. Tay nàng là sự hiền từ. Và sắp sửa mở hội linh đình, vì nàng sắp thành hôn với người yêu, hai bên đều thừa hưởng ngôi báu.

Hạnh phúc vờn như một đàn bồ câu trắng. Trên trời rớt xuống những lời êm dịu thái bình. Như một đàn bồ câu trắng, hạnh phúc vờn bay; nhưng tai nạn như một con diều hâu, đến đuổi đàn bồ câu trắng :

Vua thành Phê đòi cho công chúa đến trong cung của người, muốn cho nàng là chúa-hoa- hồng đến làm chúa của những hoa hồng trong cung cấm.

Tin dữ lan đi như một vết dầu ; và ở chợ búa, và ở phố phường đông như tổ ong, người ta bảo nhau, người thợ thêu mách người thợ chạm và người thợ chạm mách người thợ vàng :

- Công chúa sắp phải rời ta, vì vua thành Phê ghé góm lăm. Đã sai sứ báo trước, nếu không lấy được công chúa, thì phải biết tay. Hắn sẽ khiến xây thành cao đến mây, để vây thành của ta, bắt ta phải chết đói, chết khát.

Và nước mắt rơi trên châu ngọc của thợ vàng, trên gấm vóc của thợ thêu, trên phượng múa rồng bay của thợ chạm.

Nhưng bọn chiến-sĩ nói : sao lại khóc ? Hãy để nước mắt cho đàn bà, nước mắt trong trắng như ngọc trai. Chúng ta, đàn ông, phải có những ngọc đỏ, là máu.

Rồi thành Lâm-Xanh sắp đặt chinh chiến, để giữ lấy nàng công-chúa hoa-hồng.

Rồi vua thành Phê bắt xây lũy vây bọc thành Lâm-Xanh ; bức lũy mới càng ngày càng cao, chắc chắn góm ghê, đen đui dữ ác. Vị hôn-quân chắc sẽ thắng, nên gọi bức thành bao vây là thành Đắc-Thắng.

Nhưng Lâm-Xanh cứ muốn giữ mãi công chúa, không chịu mất nàng, nên cam tâm bị vây, chịu thiếu ăn, thiếu uống.

Bảy lần mười hai tháng, vua tàn bạo kia cứ ngồi đợi qui hàng ; nhưng Lâm-Xanh không chịu hàng, dầu cả thành phố đã gầy gò như một con chó rừng đói khát. Và công chúa đau lòng nhìn thấy thiên hạ đau thương.

Một đêm, nàng dạo khắp thành, thấy thần chết rình rãm khắp nơi. Công chúa về cung, linh hồn nặng trĩu những màu tang chế, bèn lên tầng lầu cao nhất để nhìn trời :

- Van đấng Thượng-đế, xin cho tôi được lời khuyên bảo của các vì sao.

« Trong bấy lâu, tôi đã nhận lòng hy sinh của dân tôi, nhưng đến đêm nay, lòng tôi không chịu nổi sự đau đớn của dân chúng. Kẻ thác đầu tiên là người đáng lẽ cùng tôi lên ngôi trị dân. Chàng cùng họ với tôi, nỗi đau ấy chỉ riêng tôi phải chịu, nên chẳng thở than. Nhưng bây giờ thì tôi phải chịu trách nhiệm về sự đau đớn của muôn người.

« Thượng đế ! tôi đã đi các phố, thấy trẻ con nhai vú mẹ mà không có sữa, thấy những viên đại tướng phải giết bọn tỳ nô để sống, thấy các cụ già đánh nhau để dành một khúc rễ cây hay một miếng da.

« Những thống khổ ấy đã lâu quá rồi. Thượng-đế ! tôi còn cưỡng ý kẻ thù được nữa chăng ? Xin cho tôi được một lời khuyên, từ trên sao ban xuống. »

Và công nương nhìn vào đêm tối, và mắt nàng được thấy sự huyền bí của muôn sao : tinh tú chuyển di, và trên trang sách của trời, như có những hàng chữ lượn...

Suốt đêm, công chúa đọc ý thiêng của Thượng đế, và khi đến sáng, nàng truyền lại cho dân lời dạy của Trời.

Hỡi dân của ta, này đây lời Trời dạy : Thời thống khổ đã hết. Các người hãy lấy trong kho ở cung ta mớ thóc để dành cho ta khỏi đói. Hãy bắt trong vườn ở cung ta con dê độc nhất còn dành lại để có sữa cho ta khỏi khát. Hãy cho con dê ăn cả thóc, và khi nào dê mập tròn như trắng rằm, hãy đem đưa cho ông vua bạo tàn đương vây chúng ta. Thấy dê mập tròn như kia, hắn sẽ tưởng kho ta thóc lúa còn đầy, hắn sẽ nản chí mà bỏ đi. Và thành của ta lại thêm được một bức thành, và ta sẽ thêm vào tên Lâm-Xanh cái tên Đắc-Thắng.

Mọi việc đều y theo lời đoán của Nàng.

Nhưng cảm phục vì ơn Trời, Công chúa suốt đời ở vậy, cầu nguyện tu hành. Và khi đến giờ cuối cùng, đến giờ nhắm mắt, dân chúng chôn nàng trên núi cao nhất phòng ngự cho thành Lâm-Xanh. Và Bà-Chúa Vinh-Quang muôn đời còn phảng phất hương hồn, vô hình mà ngự trị.

(Kể theo chuyện ả-rập)

MÈO HOANG

Thà con cộp trên rừng hay đàn cá dưới biển, chúng nó sống như chúng nó sống, cứ tự nhiên như cỏ nội, hoa đồng. Chúng không cần loài người biết đến, có họ hay không thì chúng cũng chả dính líu gì, không có họ mà lại hơn ! chứ giống chó, giống mèo, nếu ta không nuôi thì nó biết làm sao ? Ủ, chúng đi làm gì ?

Những chó mèo hoang không thể lại thành chó sói hay mèo rừng. Chúng đành phải thất thơ thất thêu, rách rưới, lang thang. Người ta phải nuôi có một bốn phận phải nuôi bốn nó, nhưng người ta không nuôi. Vậy thì thôi, ai bắt người ta cho được !

Những con vật ấy đã nhiễm thói ăn cơm với cá, quen tính ở cây ở nhờ, nương tựa, y lại vào những gia đình, để bắt chước những điều văn minh. Chúng đã qua lại trong nhà cửa, đụng chạm với những bàn ghế, chung chạ với bếp núc. Và không thể tự mình no đủ, vì đã mất bao nhiêu tài cán trời cho.

Không ai nuôi, bọn nó đi hoang ; chúng bơ vơ, cực khổ, chúng đói khát, dơ nhớp, chúng thất nghiệp !

A, những con mèo mất sao, mất ma, mất giếng thăm, bí mật như xứ Cỗ-Ai-Cập ! Chúng rút mình lại, kêu một tiếng rừ rừ đầu từ các lỗ chân lông phát ra, một thứ tiếng

lắm chấm, nghe như gồm bằng rận nhỏ. Chúng hư thân, mất nét lắm, những con mèo !

Khi Sơn còn học văn quốc ngữ ở nhà, mỗi lúc gần bữa ăn, mẹ Sơn bảo :

- Sơn, đi lấy cơm cho mèo ăn trước, kéo đến lúc người ta ăn, nó vùng nhảy phóc, đứng trộm lùm trên bàn.

Cơm xéo thật rời, chan nước thịt, lại bỏ thêm cá vụn, đựng trong cái chén sắt tây mới tháng trước em Sơn còn bung ăn. Sơn trông mà bắt thèm đi được. Thế mà con Mun le cái lưỡi hồng chỉ liếm vài miếng, xơi hết cả rồi thôi. Nó ăn sang ! nó làm bộ ! Cho ăn tử tế thì không chịu.

Đẻ rồi đi ăn vụng, sướng hơn !

Nó lại còn làm biếng nữa, Trong bốn tháng trời nuôi nó, nó chỉ bắt được có một mẩu chuột tý hon. Ấy vậy mà khi xin nó về, mẹ Sơn xách tai nó giơ bổng lên cao, thử xem tính nó siêng hay nhác, thì con Mun co mình lại, quắp chân vào, kêu eo éo, ngó sao dễ thương quá ! làm cho cả nhà tưởng nó sẽ siêng.

Sơn cho nó ăn cơm lâu ngày cũng chán. Sơn không chịu nổi công việc ấy nữa. Trước người ta quý nó bao nhiêu, bây giờ nó hư bấy nhiêu. Mặc xác nó ! miễn là giữ gìn các thức ăn, đừng cho nó ăn vụng. Nó muốn đòi

thì cứ đói, mà muốn no thì bắt chuột lấy mà ăn !

Thế rồi con Mun đi hoang, theo bạn theo bè. Nó đi lúc nào không hay, nhẹ như bốn chân cao su của nó.

Nhưng một sáng sớm cách đó ít lâu, ở đồng gỗ đầu hiên, Sơn nghe có cheo chéo những tiếng mèo kêu, nhào ướn và inh ỏi. Thằng Được, một đứa ở nhỏ, kể lại với Sơn, giọng quan hệ bằng chuyện sinh hoàng nam :

- Con mèo bụng to gần sát đất vẫn đến nhà ta, hôm nay đẻ rồi. Năm con ! Nó gầy xóp gầy ve, không có sữa nên con nó la nheo nheo.

Thế có gì hay ? Song thằng nhỏ có tài để trong giọng nó một thứ thâm kín làm cho Sơn tò mò.

Sơn chạy ra xem. Mấy mẹ con ở trong hộc nào, tìm mãi không thấy, chỉ nghe tiếng rên la. Bọn mèo sơ sinh thi nhau réo to, trẻ con khóc không bằng. Sơn thương ngay. Thực lòng Sơn tội nghiệp chúng nó lắm !

Và Sơn liền được dịp che chở : chính trưa hôm ấy, con mèo mẹ đến luẩn quẩn dưới bàn ăn cơm. Không biết nghĩ sao, nó cứ đụng vào ghế Sơn ngồi. Sơn biết ý, lén bỏ xương cá xuống đất. Cái ấy cấm ngặt. Mẹ Sơn đã dặn : « đừng bỏ xương xuống nhóp nhách, và dậm lũng chân.» Nhưng con mèo và cả gia đình nó đương đói đây này, quý hóa gì cái xương mà tiếc với nó ?

Mẹ Sơn bắt được Sơn bỏ cả nửa con tôm xuống dưới bàn. Bà nhìn theo xuống, thấy con mèo. Bà nói :

- Mày nhịn ăn mà nuôi nó ! Làm thế nó quen môi đến hoài, rồi đủ lông vào đồ ăn cho người ta ho lao !

Ăn phải lông mèo thì họ lao ! Ghê chưa ?

Mẹ Sơn còn giảng với những người khác :

- Không phải vậy là thương chứ. Đồ mèo hoang, chỉ tỏ ăn chùng !

Tuy thế, sau bữa trưa, Sơn lén vét một chén cơm cho con mẹ khốn nạn. Sơn lại còn nói mơn nó :

- Ăn đi, ăn mau, về mà cho con mày bú !

Có phải tội nghiệp hay không ? Mấy con mèo mới đẻ, nhỏ yếu, khát sữa, rúc miệng nhai gần nát vú mẹ mà chả nước gì. Trách sao bọn nó đừng la. Nghĩa là nó khóc theo tiếng của nó.

Tuy mẹ Sơn nói hung hăng, nhưng bà không ngờ Sơn tốt của bà nữa. Ngày nào, con mèo lạ cũng được no. Bà lại còn vẽ cho Sơn :

- Cho nó vừa vừa, kéo nó bỏ dư, uỔng hột ngọc trời. Người ta nói : « ăn như mèo ăn », con lấy chi nhiều cơm vậy ?

Rồi thì một hôm - chúng nó vào như mèo, chả ai biết mà để ý - toàn chùm mèo con nằm

gọn trên cái ghế mây. Chúng lại dờn nhau, con này nhảy lên con kia, làm dáng, khoe duyên, nằm xuống, đứng lên, ngừng lại, chạy vòng, tưởng đầu nhà của Sơn là nhà của chúng.

Đẹp nhất, có con tam thể. Ba màu óng ánh : trắng, đen, vàng. Chao ôi, sao nhỏ nhỏ, mủm mủm, yếu ớt, dễ thương ! Sơn nhìn không được, bỗng nó vào tay, vuốt ve, nung nịu. Chị của Sơn, cô Thư mười ba tuổi, bấy lâu hờ hững, hôm nay lại âu yếm hơn ai. Cô nhỏ búng lên mà thương, thương lộ rõ nơi bàn tay mơn lông, thương quẩn quít nơi hai chân nhảy nhót, thương dòn dã nơi miệng nói, thương, thương !

Mẹ Sơn ban đầu nhìn nghiêm hai chị em : - « Mèo vào nhà thì khó, chó vào nhà thì giàu. » Bay liệu đấy ! Cơm đâu mà nuôi sáu cái miệng chỉ giỏi ăn này ?

Chị Sơn nũng nịu :

- Mẹ ạ, « chó vào nhà thì nghèo, mèo vào nhà thì giàu » chứ ! Có phải không mẹ ? Phải không Sơn, câu tục này suôn hơn, đúng hơn chứ.

Mẹ tát yêu vào miệng chị. Giỏi thực ! chị Thư học đâu nhiều tục ngữ thế ? Ứng đối như Trạng Quỳnh.

Rồi nhà lảng xăng lên, vì những tiếng « meo... meo... » của năm sáu con mèo và của hai đứa nhỏ gọi mèo. Cho ăn, tắm rửa, chăm sóc, vuốt lông, dõn, đùa, nhìn, vui quá !

Một lần, mèo chạy vào chỗ cát, mũi còn ướt, nên dính cát đầy. Sơn phỉ không hết, đem cao gọi, đến nỗi rách da non, thấy thịt hồng. Sơn lên vào buồng mẹ, lấy ve dầu tăng-dốt ⁵ ra bôi.

Thấy mũi mấy con mèo nhỏ vàng khè, chị của Sơn lè lưỡi xuýt xoa, tưởng như mũi mình đương bị rát. Nhưng Sơn giảng nghĩa cho chị :

- Chị ạ, mèo nó không biết rát như ta đâu !

... Lòng sốt sắng nguội dân, nhất là trong lòng con trẻ. Mấy con mèo càng ngày càng khuấy nghịch. Chị Sơn ngồi tập khâu vá, thì chúng đến tung rối cả cuộn chỉ ; Sơn học, thì một con nhảy lên nằm gọn trên vở mới, nhóp tờ giấy trắng tinh. Cho ăn chung, thì phải lấy cả cái đĩa-bản to, đĩa ấy bận đơm cơm cho người nhà; cho ăn riêng, thì phải bốn năm cái chén; mà bỏ giữa đất, thì phải quét nhà.

Vả càng lâu, càng lớn, chúng ăn càng tợn ; mà thức ăn chúng lại kén chọn như ông hoàng. Nhà Sơn có giàu,

⁵ Teinture d'iode.

có sang đâu !

Đã mấy lần, Sơn nghe thằng Được cau có. Bởi vì mèo ăn hết cơm, hết cá, hết phần của nó đi. Nó ăn sau nên nhà trên ăn còn thừa món gì, thì mèo đã hưởng trước nó, đến lúc nó bùng xuống thì bao nhiêu đĩa đã sạch bong. Và, hỡi ôi ! mèo lại còn ăn lần của nó nữa ! Một hôm, mẹ Sơn cho nó một miếng cá - ngon lắm, cá thu - ; nó chưa ăn, chạy ra giếng xách nước; trở vào : đau đón chưa, mèo phồng mắt của nó rồi !

- Té ra bọn mèo này ăn vụng ! Rau nào sâu nấy. Chị Sơn đã bắt đầu nghĩ cách người lớn :

- Đồ con chữa hoang, làm sao mà nên được ! Hư là phải. Cái giống mèo hoang.

Thấm thoát qua nửa tháng. Bọn mèo hành hung, rối loạn. Giường nào cũng leo, bàn nào cũng trèo, ghế nào cũng ngồi, không còn thứ bậc chi nữa. Nhỡ mình chúng có bò chết, có phải lây sang người ta không ? - Và ăn vụng cũng không chừa; quen môi, chúng càng gian đảo gắt. Lại còn la inh ỏi; ban sáng, ban trưa, ban đêm người ta ngủ, lúc nào cũng mè nheo.

Con mèo mẹ ra gương xấu trước nhất. Phải trị.

Đầu tiên, mẹ Sơn bảo đánh, Sơn lấy một cái lạt tre mỏng như cái tăm. Lần thứ hai, một cái que lớn hơn.

Lần thứ ba, cái cán quạt lửa. Lần thứ tư, con mèo lý lợm quá, Sơn phải dùng đến cái thước gạch. Thế mà mẹ Sơn còn mắng :

- Mày đánh không thấm da nó ! Phải đánh mạnh, đánh chết đi cho chừa !

Sơn đánh không nổi tay. Sao lại bắt Sơn làm công việc trị mèo ấy ? Thằng Được liền vội vàng bái lĩnh. Nó thi hành ngay chiếc guốc, với cây củi. Nó cứ đánh bừa, gặp cái gì trong tay, là nắm lấy mà đánh mèo, không biết nó có thù gì to lớn thế. Sơn xin nó đừng đánh, nó không nghe. Sơn bảo nó đánh nhẹ, nó chỉ cười. Thấy mà đau giùm cho mấy con mèo ; thằng nhỏ nhẫn tâm quá. Nhưng mèo hư tốt bậc, cứ ăn vụng hoài. Sơn không có lý gì để bênh vực. Chị Sơn đã bỏ chúng, chỉ còn Sơn bịn rịn, - Sao lòng Sơn lại yếu hơn lòng đàn bà ?

Bây giờ ai đánh mèo, Sơn không dám can, ai đập guốc nhằm chân mèo, Sơn chỉ nói nhỏ trong miệng : « tội chưa.» Bọn mèo ơi, ngoan lên thử nào ! Bay hư hỏng thế này thì xấu hổ cho Sơn, người đã rước bay về ; bay làm cho Sơn không thể giữ bay ở lại mà nuôi nấng.

Gió nồm bỗng thổi lên ; thả điều sương biết mấy !...

Sơn không giữ mấy con mèo nữa. Ngày độc ác ấy, mẹ Sơn bảo thằng Được đem bỏ lũ mèo ở miếng đất

hoang tận đầu thành phố, rất xa, cho chúng khỏi tìm về. Cách giải thoát này hoàn toàn nhất, không còn kế nào hơn. Còn nhớ thằng Được - thằng nhỏ sao nữa quên rằng nó cùng tập tàng như rau tập tàng, để ở bên ruộng kia, nếu không để nơi đóng gỗ - thằng Được xách một tay hai cái tai, một tay ba cái; bọn mèo van vãi, nhưng nó thì cười. Và con mẹ, thì nó mượn một đứa nào đó ôm theo. Nó còn thêm :

- Tao rút đủ cả sáu cho chúng mày hủ hỉ mẹ con với nhau. Đừng mong về ăn vụng nữa !

Tiếng « ăn vụng » kéo Sơn lại với niềm sắt đá ; Sơn phải nhớ sự thật, nhớ bao nhiêu điều thiệt hại bọn mèo đã gây ra ; dầu Sơn có thương đến đâu, cũng không ôm mấy con mèo lại được.

Ngày nay lớn lên, Sơn không chỉ thương bảy con mèo xấu số đã cùng sống với chàng trong một thời hạn, ghi lại nơi tay chàng một cảm giác mịn màng ve vuốt, lưu lại nơi mắt chàng cái ký-ức của những con mắt tinh ma.

Chàng nghĩ đến tất cả những con mèo sống trong tối, lút trong đêm, trùm trong bí mật ghê sợ của một cuộc đời vô định, khác xa những con mèo sang trọng trong những gia đình trưởng giả, nằm chuốt lông trên chiếc gối bông êm ấm, mình bóng loáng như hàng lụa bao ghế hay gạch hoa lát nhà.

Nhiều phen, Sơn đứng trên gác trọ, nhìn bao nhiêu nóc nhà chen lán, lúc ngúc, gập ghềnh. Những nét ngó ngần vì rần rỏi, những đường gãy hẳn một cách thô bạo, mái bằng phẳng hay trời lên hùm xuống vì lợp kiểu âm-dương, vôi mốc rêu, ngói cũ càng, những màu nâu hay đỏ, những sắc xám hay xanh : tất cả làm nên một cảnh tượng kỳ dị, buồn cười, một cảnh tượng riêng khác.

Sơn nói : đó là thể giới của bọn mèo hoang. Chúng chui trong ống khói đen, nằm trong mảng khô nước. Chúng đi nhẹ như sự rứt rề, chúng nhảy mau, chúng lượn nhanh, chúng vọt cao, chúng bỏ thấp. Chúng khinh luật thẳng bằng, chúng không sợ chiều dưới, và không nể chiều trên. Chúng không thể ngã, chúng không thể té. Có phải chúng nó sống trong một cái đời ở trên cuộc đời hay không ?

Song chúng tìm đâu ra ăn ? Bảo là ăn vụng, thì tiện quá ; cái hay, cái khó ở nơi cách ăn vụng. Đánh cắp thể nào ? Rình mò ra sao ? Chờ ban trưa ? Đợi ban tối ? Nào có dễ gì ăn vụng ! Người ta không chịu mất một con tôm to hay một miếng thịt nhỏ mà không báo thù bằng một thanh củi nặng làm gãy xương sườn. Có nhiều đêm, Sơn được gặp hai chấm sáng trong bóng đen, thôi miên, ám ảnh. Có những chiều, Sơn bắt gặp một thoáng mèo vọt qua rồi biến không biết vào nơi đâu. Có những trưa, Sơn trở mắt tha hồ trông những con mèo hoang

gầy bẹp như không có bề dày, ngủ phơi dưới nắng.

Dầu đói khát, dầu phải tìm vỏ tôm hay xương cá ở nơi thùng rác, dầu phải đánh cắp những bộ ruột gà người ta vứt đi, dầu khổ sở thế nào, những con mèo hoang vẫn giữ lấy vẻ quý-phái - quý-phái chứ không trưởng giả. Cách đi đứng, cách nhai nuốt, cách nâng nhẹ những vật thừa thãi đều có cái duyên của những bà hoàng sảy ngôi hay những cung-nữ hết thời. Chúng bước dè dặt, không muốn dính mình vào đất dơ, chúng có cái đặc tài giữ chân căng trơn tru, dù phải dậm qua nhớp nhúa. Và hễ thông thả, chúng liền tỷ mỹ tắm gội. Những cơn đói không bắt chúng lạnh tính sạch sẽ; tuy là mèo hoang, chúng vẫn còn là mèo.

Và họ cũng không chừa cắn nhau. Những bà tưởng có râu mép không bỏ hẳn cốt hùm beo của giòng giòng. Chân gầy của họ khéo dùng những móng trắng, mỏng, nhọn quần lại, giữ bén và kỹ hơn gươm trong chuôi.

Họ bầu nhau thì ít, gừ nhau mới thực nhiều. Họ gậm gừ, tiếng khô như khát, tiếng xóp như đói. Những tiếng cắn giận, uất ức, đen ngòm, mếu máo như tiếng khóc của đứa hài-nhi. Chóc chóc hai tiếng kinh địch xoắn lại như quấn lấy nhau, nghe sơn sùng giữa đêm tối.

Tiếng gào của bọn mèo hoang, xui ta tưởng đến những bãi tha ma, những quỉ địa ngục. Ta thường gọi « mèo ma » những thứ mèo tơ hồ không phải sự thật, những thứ mèo có lẽ là giả, là yêu tinh. Và ý chừng, tuy ta không nói rõ với trí ta, ta vẫn tin mờ mờ rằng đó là yêu tinh hiện hình giả dạng.

Mèo hoang ! chuyện hồ ly thuở xưa chắc hẳn chỉ là bịa đặt ; chỉ có các người, chỉ có bọn mèo hoang mới thực là hồ-ly-tinh !

CHÓ HOANG

Bọn mèo hoang tuy thể mà còn sừng. Chúng chẳng sinh ra để sống ngoài hạng, sống ngoài biên là gì. Chúng cao, chúng nhẹ, chúng ở thượng tầng như những nóc lầu chúng xem tợ đất bằng, như những chim sẻ chúng bắt ăn. Chúng có thuật tàng hình, biết làm một xứ riêng, ở đó mà meo, mà gào, mà khóc lên những tiếng hãi hùng cho bọn trẻ con, - như Sơn khi còn nhỏ.

Bọn chó hoang mới thực khổ.

Bọn nó trung thành quá nên cứ luẩn quẩn chung quanh người. Bọn nó hiền quá, thật thà quá, để người ta đánh một cách dễ dàng, rồi kêu những tiếng đau đớn như bị gãy xương và vỡ trái tim.

Gồm bằng những con chó nhà nghèo, chủ đói không có ăn, hướng chỉ là chó. Gồm bằng những mẫu chó để bên bụi cỏ, lọt lòng ra rúc hết vú mẹ không được một chút sữa khô. Gồm bằng những con chó người ta quên nuôi, vì một ngày kia trong nhà bỗng có mười con hoàng-anh hay một con vẹt. Gồm bằng những con chó người ta không đem đi, lúc đổi chỗ ở ; chúng yêu quá, nường mùi tim chủ, song đường xa thăm, hơi đã bay theo gió mấy lần.

Gồm bằng những con chó già. Gồm bằng những con chó đau. Và biết đâu ? gồm bằng những con chó cứng đầu, ghê roi vọt và sợ dọa dầy, bằng lòng chết khổ để theo tự do, như chó sói.

Ban ngày, chúng đi lang thang, không biết dùng mình làm việc gì. Chúng không phải là loài biếng nhác. Nhưng không có sân, không có nhà mà giữ để sửa cho sường miệng. Bây giờ chúng dám dẫu hùng hổ với người ăn mày !

Bởi vì chúng cũng đương đi ăn xin. Nhưng chúng chỉ có đôi con mắt để mà trông thôi, chúng không có lời để mà nói. Chúng chỉ có một bộ xương rất rõ, đếm được từng cái một, không hề che lấy bằng manh giẻ nào ; nhưng chúng không thể van : « lạy ông, lạy bà, nhón tay làm phúc. » Ô ! lắm phen chúng ngửa miệng quá. Song lẽ nào lại quáu lên giữa đường, ở ngoài trời không ; loài người sẽ đánh cho im, và chửi như... chửi chó !

Những con chó nhà vẫn thường đến nhập đàn với chúng. Trong đôi giờ, chúng được quên rằng chúng là « hoang » Cả năm sáu con hủi lông nhau, liếm mặt nhau. Một con theo đuôi một con, khác chi một người theo chân một người để xin tình ái. Chúng đứng hai con với nhau ; sau khi đã môn lẫn nhau rồi, hai bên ngó ngán hai đường, mỗi đảng nghĩ một ý riêng...

Họ ân ái một cách đường hoàng. Họ không kể đến xã hội loài người ; còn giữa bọn họ với nhau, thì họ không biết mắc-cỡ. Họ rất tự nhiên. Bởi thế mới bị người ta đến quăng đá, ném đất cho khuấy phá, làm rầy, phạm vào tự do của họ. Bảo họ vào giữa sa mạc mà yêu nhau hay sao ?

Cũng rất nhiều lần cắn nhau dữ tợn, ồn ào. Những con yếu đó là những con « hoang » - - bị nhổ cả từng vạt lông, lộ da sủi trắng hay chảy ứa máu hồng. - Nói hồng cho đẹp vậy thôi, chứ máu của loạt chó khô khan, đói khát, gầy gò, chỉ có thể bầm tím. Và có lẽ họ không còn máu để chảy nữa kia !

Đó còn lúc khá. Lúc này mới chịu không nổi cho bọn vằn vơ : tới giờ ăn, những con vật mập mạp, đầy đủ, béo tròn liền bỏ chạy về mừng ông chủ cũng béo tròn, đầy đủ, mập mạp, đuôi ngoắt lia lịa, đầu quẩn quít vào những ống quần. Chủ đánh cái nhẹ vào mỏ ác, và một đũa nhỏ ngoa mồm lên :

- Ấy, thưa cha, con Vàng nó chạy ra chơi với chó hoang, ăn cả bộ lông rồi !

- Thầy ạ, con Vện nó muốn hư như lũ chó hoang.

- Con Ba-Tô ! mày không được chạy rong như chúng nó !

« Chúng nó » thì đương ngờ ngác nhìn theo. Đầu chúng cần được cọ vào một bàn chân; sườn của chúng nhớ một bàn tay ve vuốt. Và nhớ nhất, là cái bụng lép đáng thương, rỗng như những ngày trống-không ở giọc đường.

Chao ôi đói, đói, đói không rên được, đói đi không nổi, đói lử cả người, đói... Bọn họ lần thân lơ thơ, tìm những cái xương không thể rút xuống tự trên trời, kiếm những miếng cơm mà đất không làm cho mọc lên. Trời ơi, được một cái xương to và dòn, nhai nghe rào rào ! Ôi chao ! mùi thơm ngào ngạt ở trong bếp nhà kia đưa ra cùng với khói ngon lành ! Nếu vào được ở dưới một cái bàn ăn, há mỏ chờ những hột cơm rút xuống ! Những cậu bé vụng về và hào phóng, mới tập cầm đũa hay ăn quả đã no, các cậu đi đâu vắng cả ? Sao không làm mưa cơm xuống đầy đất, những hột cơm có ướm nước cá, nước thịt, nước tôm ! Các cậu rất xa xỉ, các cậu đập cả chén cho cơm đổ ừa, các cậu há miệng rất hẹp, cố ý vãi cho con chó hai phần thừa cơm. Khi suốt ngày xơi bánh đã quá no, các cậu bung chén cơm ra hè, mượn con chó của các cậu ăn giùm cho, rồi khoe với mẹ rằng các cậu giỏi lắm. Ôi, những cậu bé hay thương người như vậy, sao các cậu chỉ ở trong nhà !

Ước mơ... Nhớ nhung... Ước mơ. Thèm thường. Và đói !

Húc mũi vào đồng rác. Lè lưỡi trên bụi cỏ. Cào đất lên như những con gà. Con chó hoang cũng vẫn nhớ rằng không có gì trong ấy đâu, rác và cỏ, và cả đất nữa đều bị nó lục soát mấy mươi phen rồi. Nhưng tìm để mà tìm, để an ủi hay lừa dối con đói mà thôi. Vả lại biết đâu ông trời của loài chó lại không rủ lòng thương mà cho gặp gỡ ?

Chiều chiều Sơn đi chơi, thỉnh thoảng gặp một con chó ngẩn ngơ giữa đường vắng, kiếm gì ở dưới đất, mùi dư hay hương thừa, vết không thấy của một miếng thịt hay bóng vô hình của một ngày qua ?

Gặp Sơn nhiều lần, nên con chó quen người; nó đã đi sau, hít hơi của Sơn một cách ngọt ngào mà Sơn không để ý tới. Rồi một bận, nó cứ theo lý lấy Sơn, đuôi phe phẩy. Chắc bấy lâu, nó không được mừng ai, đuôi nó cần được dùng vào tình quyến luyến. Ai bảo rằng tâm hồn nó lại không đồng một cảnh khát khao yêu mến, như cô gái hay chàng trai trong tiểu thuyết tình ?

Thú thực rằng Sơn có hơi sợ chó. Đứng xa xem thì được ; lại gần, nghe con chó dờ hàm răng, thè lưỡi ướt liếm vào hai chân, Sơn nhột và sợ. Khi nhỏ, học bài « Con chó dại », Sơn ghê rợn và hể gặp con chó nào đuôi bỏ thông, mắt ngơ ngác, Sơn liền nghĩ ngay rằng nó cắn chết người. Bây giờ, tuy Sơn biết con chó ấy không dại, nó chỉ « hoang » thôi, Sơn cũng đương còn chút sợ thuở

xưa : con vật theo chàng, chàng cuống chân, vội vàng nạt nó một tiếng lớn. Chàng muốn ù té chạy. Nhưng lại e nó rượt theo cắn chàng.

Cái ấy không cảm chàng hết lòng thương con vật bơ vơ. Sơn thấy con chó buồn. Nó buồn lắm. Không ai thương nó hết, nó biết đâu rằng Sơn không dám vuốt ve nó, Sơn sợ tuy rằng thương. Nó cúi gầm đầu xuống. Nó đi thất thểu, không lanh lợi. Thỉnh thoảng nó ngẩng lên, nhìn cái gì đâu đâu. Rồi nó lại cúi xuống đường, vừa theo mãi lấy Sơn.

Nó buồn lắm. Nó đương buồn, hoặc có cơ, hoặc không cơ. Mà chắc trong hồn loài vật, nỗi buồn mới thực là vô căn, không hiểu bởi vì đâu và cũng không rõ là thế nào.

Con chó kia còn biết dùng buổi chiều của nó để làm gì ? Nó không biết. Nó không có thú tiêu khiển nữa. Nó một mình, - à không, nó đi theo Sơn.

Và Sơn thì theo những ý nghĩ rất thương xót đốn đau. Người ta buồn thì có thể đi chơi, ít nữa người ta cũng tự biết; chứ con chó sau chân Sơn, nó chỉ đương ngơ ngẩn, không hiểu cái gì lạ thế đè nặng nó như một lớp chì. Nó khó chịu nó ngơ ngác, nó cầu cứu với Sơn.

Nhưng Sơn không thể bồng nó vào tay, nựng nịu, mơn trớn nó. Sơn thương chứ không mến, Sơn tội nghiệp,

nhưng lòng chua xót vô vị của Sơn không giùm cho con chó được tý gì.

Rồi thì Sơn muốn dứt mạnh cái giây tình cờ đến buộc lấy chân Sơn. Sơn đi nhanh, để con chó hoang không theo kịp. Bấy giờ con vật bèn chạy lúp xúp, - ô hay ! sao nó dính vào Sơn như thế ! Nó còn chạy theo chàng một quãng xa, như ai bắt nó, đuôi ngoắt hoài, mũi không thôi ngửi vào chân Sơn, cách tỏ âu yếm giống hệt của loài người : người ta hít hương da thịt của bàn tay, của cánh tay, của đầu với tóc, với má, với cổ họng có những hốc nhỏ chứa mùi thơm...

Con chó hoang đã đứng dừng, ngực lép thở mau mau, cái lưỡi thè ra một chút. Sơn đi nhanh quá, Sơn cũng không thèm quay lại nhìn nó cơ mà. Nó biết người ta ghét nó, nên phải đứng lại và trông dõi người đi.

Nó đã xin lòng thương. Nó đã được lòng thương, nhiều lắm, nhiều ngập cả tâm hồn của người đã đành tâm bỏ nó. Nhưng nó không được nghe trên lông những ngón tay chạy dài, những ngón tay lượn ngược. Lấy hai chân, lấy một chân đề lên mình nó mà mơn trớn nó cũng được; nhưng không !

Sơn nảo nùng bước đi, như người ta đau đón ngoảnh mặt tránh một cảnh thê thảm. Cũng như lòng Sơn, chân Sơn không thể nào nhẹ được, tuy chàng nhất định không ngoảnh lại, sợ gặp đôi mắt thảm thiết của cái linh hồn đầu đường xó chợ kia. Sơn rùng mình, vì chàng thấy mình đang dẫm lên tình của một con chó rách, dẫm lên trái tim tội nghiệp của một con vật tồi tàn. Và Sơn hoa mắt đi, tưởng chân mình dính xương máu nát tan như xương máu của một con chó bị ô tô nghiền.

ĐÚA ĂN MÀY

Thằng Miêng cũng chỉ là một con chó hoang hay một con mèo hoang. Sơn biết thế rõ lắm. Mỗi lần thấy dáng bộ thất thơ không cửa không nhà của một con mèo hay con chó, Sơn lại thương thằng Miêng, đưa em xấu số, bị nhà bỏ và cũng bỏ nhà, đi hoang.

Truyện dài lắm. Dài lắm lắm. Sơn không dám nhớ lại. Những sự khổ xúc-xích với nhau thành một cái vòng luẩn quẩn, sờ đến khâu này, tức nhiên động tới khâu kia. Chỉ biết rằng bọn chó mèo hoang làm cho Sơn đốn đau : chúng động tới những hình ảnh tồi tàn, thất thểu của thằng Miêng, - những kỷ niệm mà Sơn gặng áy vào một chỗ vắng vẻ, quên lãng nhất của lòng mình.

Sơn hiểu vì sao có sự liên tưởng ấy. Nhưng Sơn không dám hiểu kỹ ; Sơn còn trẻ tuổi quá, Sơn nhát gan, không dám trông thẳng một cảnh ngộ éo le. Sơn cố ý để mù mờ trong lòng, cho lòng nhẹ bớt. Nhưng có một chuyện, nhất là một chuyện...

Năm ấy, Sơn học năm thứ hai ban thành-chung trường Vinh, mười sáu tuổi đầu. Sơn có học-bổng, được ăn-ở tại trong trường, trái với thằng Miêng học lớp tư, vẫn ở nhà cha mẹ. Một chiều thứ năm, Sơn cùng bọn lưu-học-sinh đi dạo, có thầy trợ dẫn đi. Sơn mới tắm trưa xong, đã soi gương rất lâu, chải tóc thực đẹp, với bao nhiêu

đỏm dáng của chàng trẻ mới lớn lên.

Sơn không có tiền ; các bạn khác thì đi giày, mặc quần lụa áo hàng rất sang trọng. Cậu chỉ mang một đôi guốc; quần của cậu bằng vải không tốt mấy. Nhưng thợ giặt nhà trường đã là quần rất phẳng; và cậu có được một cái áo xuyên của người cô may cho, cái áo xuyên sài-gòn. Ấy thế là Sơn hóa ra xinh đẹp, đáng yêu thêm ; cậu đi giọc đường, bước hăng, tự ngắm nghía mình trong tưởng tượng. Cái áo xuyên sài-gòn láng mượt, đẹp quá. Cô của Sơn đã may cho hết một chục bạc. Nhờ nó mà những chiều thứ năm Sơn ra vẽ học trò sang, đến nỗi đôi người bạn ngưỡng nghịu không dám lại gần. Anh em cười đùa Sơn, và Sơn cũng cười đùa, vô tâm, sung sướng. Cả đoàn học sinh cùng đi...

Đến bãi biển, gần nhà thương thành phố. Mấy cây tra-tây lá biếc và dày, để thông những chùm trái tròn xanh. Hái xuống mà ăn thì ngon lành biết mấy ! chắc vừa ngọt vừa chua. Sơn lén ngừng lại, trong khi anh em luôn đường đi thẳng. Sơn một mình đến gần cây tra-tây, sắp trèo hái.

Trời muốn chiều. Dưới gốc cây, ở giữa cát vì nhộp nên đen, có lẫn những viên phấn dẽ bé và tròn như hạt thuốc tể, một đũa nhỏ, một thẳng ăn mỳ nằm ngủ. Tay nó co lại dưới đầu, làm gối. Chân nó vì lạnh gió nên cũng co lại; mặt nó khuất vì cả mình nó rút cong như

con tôm. Áo quần nó bằng vải đen, nhưng cái dơ bẩn lộ trắng hăn ra cùng những vết mồ hôi khô, thứ mồ hôi người ta gọi « mồ hôi muối », vì mặn lắm và đọng trắng như nước biển.

Thằng nhỏ nằm xây lưng ra ngoài đường. Cổ đầy ghét. Tóc dài phủ tai, xuống ót, làm thành một cái đuôi nhọn. Tồi tàn, góm ghieác, hôi hám; một đĩa ăn mày. Sơn tự hỏi :

- « Con nhà ai ban ngày đến nằm ngủ giữa nơi đây ? »

Khi ấy Sơn còn trẻ lắm, tính hay thương người hơn bây giờ, nên Sơn hay băng khuâng lẩn thẩn như thế.

Sơn tò mò trông, trông kỹ hơn. Chân Sơn động vào cát ; thằng nhỏ bỗng thức dậy, ngửa mặt ra nhìn. Thì hồi ôi ! đó là thằng Miêng !

Đó là thằng Miêng. Thực Sơn không ngờ rằng thằng Miêng lại có thể ngủ ở đó; nếu Sơn ngờ trước, thì Sơn đã nhận ra ngay là nó, chứ không đợi phải nhìn lâu.

Sơn bị mất hồn, không tin hăn rằng thằng Miêng em Sơn nằm đó. Miêng ngửa hăn cả mình, còn chưa tỉnh giấc; mắt nó mở đỏ ngầu, lẩn bao nhiêu kinh sợ trong mà nửa tỉnh nửa mê. Hai tròng mắt ngày thường đã ngơ ngác, bây giờ lại càng thảm hại như mắt một con vật bị săn riết, cùng đường. Trời ơi, hai con mắt của thằng

Miêng, Sơn quên đi mà không được ! Cặp mắt lạ quá, thăm quá ; thế mà lúc ấy nó vừa đỏ vì ngủ, vừa trắng vì đói, vừa xanh vì sợ, vừa bàng hoàng trông thấy Sơn nên lác đi. Sơn nhớ lại mà khóc mất thôi ! Sao bao nhiêu tình éo le lại rủ nhau đứng trong hai con mắt của Miêng, của một thằng nhỏ !

Mặt của Miêng nhem nhuốc. Miệng thì hở môi trên, để lộ hai cái răng-cửa lớn và vàng khè. Một bên mép, nước dãi chảy trong khi ngủ thành đường còn ướt.

Sơn điếng người. Miêng lòm khòm ngồi dậy, hai tay dụi mắt, có vài hạt cát nhỏ dính trên lông nheo. Nó còn ngơ ngơ ; nhưng vì sợ anh, người đã thường đánh nó ở nhà, nên đứng dậy. Sơn nắm chéo áo nó, dũ cho cát rớt xuống. Sơn thở dài, giọng nói như chết :

- Thế thì thôi...

Sơn không biết cái gì ở trong đầu Sơn. Sơn còn lặng người, chưa cảm xúc được, vì cảm xúc nhiều và mạnh quá. Sơn bước đi, dẫn thằng Miêng đi theo. Sơn nghẹn ngào hỏi :

- Miêng, mày bỏ nhà đi đã mấy hôm ?

Thằng khốn nạn không nói, cúi gằm đầu xuống. Sao lại bắt nó phải trả lời ? Nó khổ, không đủ sao ? Sao còn bắt nó phải xưng tội nó ?

Sơn đã định vào thăm một người bạn đau tay ; Sơn bèn đem Miêng vào nhà thương, ở gần đó. Sơn để nó đi trước, không cho nó đi sau, sợ nó trốn ; tay Sơn liệu chừng sao cho dễ dơ ra nắm lấy áo nó, nếu nó vùng chạy. Sự mỉa mai ác độc : Sơn mặc quần là, áo xuyên, đi guốc, đội mũ, ra về học trò ; còn thằng Miêng...

Sơn nói với em - em của Sơn như thế ư ? - nói những gì, Sơn không nhớ nữa. Nhưng khi vào đến phòng Vệ, người bạn thiết, Sơn bỗng òa ra khóc. Em Sơn như thế đấy ! Ai cũng tưởng là đùa ăn xin ! Nằm ngủ trên cát nhóp, nơi đại tiện của những con cừu, con dê ; áo quần góm guốc, bụng đói xóp ve, thân hình gầy gò chẳng đáng một xu nhỏ !

- Miêng ! Miêng ôi...

Sơn gọi thằng Miêng, và bỗng nhiên đánh mạnh vào lưng nó một cái, nghe một tiếng thui ! Lòng căm giận của Sơn lại phát ra bằng sự đau đớn của Miêng : thằng nhỏ khóc bật ra, vì nó đau tức nơi chỗ bị đánh. Sơn giận nhà, và giận nó. Vì sao ? Vì sao ? Sơn không cần phải trả lời. Cả một quả khừ éo le, không thể nói ra được, lại rõ rệt trong trí não. Sơn thương thằng Miêng, nghe chết một đoạn trong ruột. Cậu văng tay lên một cái, và đã đánh thêm thằng Miêng một cái nữa rồi ! Thằng Miêng khóc, van lạy :

- « Tội quá ! tội quá ! anh ôi ! »

Sơn thấy nó đau, càng tức thêm, Sơn tức nó đã xui cho mình phải đánh nó, bèn tát nó luôn mấy cái, chúi cả đầu. Thằng Miêng khóc rú lên tiếng khóc nó đâm vào lòng Sơn; Sơn cũng khóc theo nó. Một cậu nhỏ mười sáu tuổi, một thằng bé mười hai tuổi, hai đứa phải đâu là người lớn để sửa lại một cảnh đời ? Chỉ có nước mắt, và những cơn quặn lòng, ruột gan xoáy lại.

Rồi thì Sơn nghe đau nói lưng, nói mặt của mình, vì thằng Miêng đau nói mình nó. Cậu học sinh và hai bàn tay dũ tợn vào nhau. Hể nhìn cái hình dạng tội tình của em, cậu khổ não vô cùng và khóc, bởi tính dễ khóc. Thằng Miêng tủi phận, lại càng thút thít hơn.

Sơn cởi áo dài, lấy áo cụt mặc lót trong mình đưa cho em, - chỉ là cái áo ngắn, không có cánh tay - bảo em thay mặc. Áo giặt trong trường, trắng toát, mà quần Miêng và cả mình nó thì đen đui. Nhưng biết sao ? Sơn không mặc quần đùi, nên không có để nhường cho hẳn.

Miêng cuộn cái áo đen nặng mồ hôi thành một cục. Sơn đã bình tĩnh hơn, van nó, an ủi, cầu khẩn nó, và nhờ Vệ sẽ đưa nó về nhà. Lớn lao gì cho cam ! Học lớp tư mà đã nên thân giờ bụi.

Cái đồng hồ phòng gác nhà thương bỗng đánh bốn tiếng. Sơn biết mình đã trốn hàng lâu quá, chắc sẽ bị phạt. Sơn vội vàng dặn dò em, đồ đạc này, xin nó đừng đi hoang nữa; dầu sao ở nhà vẫn còn hơn... Sơn dặn Miêng phải tắm rửa và giặt quần áo đi; còn áo cánh của Sơn, thì Miêng sẽ giữ lấy mà mặc. Sơn thở dài một tiếng : không có một xu mà cho em.

- Em ơi, em về nhà ; anh vào trường, em ạ !

Lời nói nhỏ và nghẹn. Sơn vội đi đến chỗ anh em bạn chơi, cách mấy trăm thước.

Không ai ngờ gì cả. Bọn thiếu niên cười đùa vui sướng. Gió biển mát, tung cái áo xuyên đẹp của Sơn lên. Một người bạn hỏi Sơn, cho sự ấy là một điều chưa từng thấy :

- Sơn, mày ăn mặc hay thực ! Không có áo cánh lót trong, mà lại mặc áo dài.

TỎA NHỊ KIỀU

Tặng Thế-Lữ

Đồng tước xuân thâm tỏa nhị Kiều

Mỗi lần đến chơi nhà Phan, một cái gác thuê ở một phó hẻm lách, tôi phải đi qua « nhà dưới », qua một mảnh sân nhỏ, trèo một cái cầu thang, đi một đoạn nữa, rồi mới tới lầu ngà của anh bạn âm thầm.

Giá Phan ồn ào, nghịch ngợm, ranh mãnh lên như người ta thì hơn. Để mà được một chút vui tươi chứ ! Đằng này Phan lại rất nhিপ nhàng với tất cả chỗ anh ở, khiến cho tôi buồn ngủi quá, mỗi khi đến thăm anh.

Tôi biết nói cái gì trước bây giờ ? Cái gì cũng buồn như nhau : con đường sắc xanh không rải nhựa, giấy phố lạng lế, gian nhà không chút đặc biệt của ông chủ, căn phòng không sáng sủa của bạn tôi, và nhất là ở tầng dưới, nơi tôi thường đi qua có hai cô gái thế nào ấy. Và cái gì cũng lờ mờ ; chúng nó xấu hử đi, buồn hử đi có được không ? Mọi vật đều buồn một cách lung chùng, xui lòng tôi cũng không đủ cơ mà buồn nữa kia, phải chịu ngủi ngủi một cách vô lý.

Đoạn đường chạy qua đó không đủ rộng để làm một đường phố, cũng không đủ hẹp để làm một ngõ hẻm ; đá không chịu lở chồm, mà chỉ hơi gập ghềnh. Nhà

không chịu xấu, không chịu tồi, mà lại chung một vẻ phong lưu nghèo nghèo một ít. Ánh sáng không chịu sáng; giữa hai giấy lầu khéo đứng để ngăn mặt trời, cả ngày chỉ là một buổi chiều dài. Ở chợ Hôm đương náo nhiệt bao nhiêu, thế mà vừa đi một trăm bước để vào con đường này, cuộc đời bỗng quạnh hiu, làm cho nhà cửa ngơ ngẩn.

Và nhất là hai cô gái con ông chủ nhà dưới. Nhất là hai nàng Kiều không kiều diễm, mà người ta cũng chẳng chịu khóa hủn để tôi thương xót cho được vẹn toàn.

Hai cô ở trong một gian nhà có đủ sập gụ, tủ chè, câu đối, hoành phi, có cả bộ bàn ghế Vân-nam chạm chim với trái và nạm cẩm thạch. Nhưng tôi chỉ trông qua cũng biết không phải là giàu.

Quỳnh và Giao, hai tên ngọc đặt cho hai người hiền. Họ ngây ngây thơ thơ, (chứ không được là ngây thơ), họ lặng lẽ và ngơ ngác ; ấy là hai hột com.

Mỗi lần đi ngang qua, tôi nhanh chân như lủi trồn ; nhưng tôi vẫn đủ thì giờ thấy hai cô gái. Màu áo họ rất thanh đạm, vì nhạt nhẽo nên buồn buồn. Cô Quỳnh trẻ hơn, áo mới hơn cô Giao một chút, - tôi quên không nói rằng tôi biết tên hai cô là nhờ bạn tôi.

Phan, cái anh chàng khó hiểu làm sao ! Anh rất ít nói, và cũng ít làm. Kiểu mặt Á-đông, mắt nhỏ và dài, không biết chứa những gì trong vẻ mập mờ kín hẹp ấy. Tôi lạ cho anh hết sức. Sự lặng lẽ của anh là một thứ hư vô, và tôi cảm như không có anh Phan...

Đôi khi Phan lên cầu thang, tôi gặp được nơi khoe môi anh một chút nhú da giống như một phần sáu của nụ cười. Thấy thế, tôi vui vui, và hơi nghĩ ngợi.

Tôi nghĩ đến Quỳnh, cô em hiền lành quá, với đôi mắt yên ổn và như không. Cô chỉ hơi hơi xinh. Mặt cô tròn. Hay nhú đôi mày cong, cô có vẻ trẻ con lắm. Cô hiền lành đến nỗi tôi thấy xót thương. Tôi không nghe cô nói một câu gì, có lẽ chỉ vì tôi không có dịp nghe cô nói.

Biết đâu Phan chẳng đồng điệu với Quỳnh, hai sự « như không » gặp nhau. Chắc cái khoe môi hơi nhích kia biểu hiện một cảm tình kín đáo.

Rồi nhân đó, tôi nghĩ đến cô chị. Dường như cô có một tật nhỏ nơi chân : bước của cô cao thấp không đều. Và dường như cô mang một nỗi buồn không ngớt. Cô giống cha cô, mà cha cô thì chẳng khôì ngò chút nào. Trái lại, mắt ông tròn như hai chấm mực, miệng ông hơi quạu, đôi môi dơ tới trước như kình với ai. Ông thường ngồi tréo chân trên sập giữa nhà, và tôi hằng gặp ông

đeo kính, tuy không thấy ông cầm sách. Một lần ông đã cự tôi, vì tôi gấp rúc vào gác trong, không kịp xin phép ông. Và từ đó, tôi càng thương ông lắm.

Cô Giao giống con người đứng tuổi ấy, thực bất lợi cho cô. Vì cô không dữ - tôi xem qua thì biết - mà mặt cô lại mang những nét không hiền.

Ấy đó, Quynh và Giao, hai kiêu rất dửng dưng, không e lệ nép vào dưới bụi hoa nào cả, và cũng không đẹp một chút, nhưng bởi một hội ý tiêu tao, đã khiến tôi nghĩ ngay đến câu thơ phong tỏa của người xưa.

Bởi vì hai cô ngồi trong một buổi chiều rất đổi ngắn ngủi, một buổi chiều triền miên của sự vật và của linh hồn, một buổi chiều trong nhà và trong tâm lý. Lạ quá ! Tôi cảm thấy rõ rệt sự mờ nhạt của cuộc đời, khi trông hai cô.

Dầu tôi vui đến đâu, khi bước vào nhà ấy, tôi cũng nghiêm nét mặt, bước khẽ, sợ động không khí. Hễ vào nhà thì phải cất mũ, tuy thế, trong cử chỉ thường lệ ấy, tôi tưởng như tôi đương chào ai, đương chào một cái gì, một đám tang hay một nỗi đau thương.

Tôi không thấy có một người đàn bà đứng tuổi, nên tôi nghĩ rằng ông chủ góa vợ, hai cô mồ côi. Nhưng một lần, tôi bỗng gặp bà chủ. Và tôi chỉ quen được thấy hai

người con gái, nên tôi nghĩ rằng ông chủ không có con trai ; nhưng tôi lại nhầm to : gặp hai người thiếu niên đi với Phan, tôi hỏi ra mới biết đó là anh của hai Kiều.

Và hỏi thêm ra, tôi hay rằng ông chủ nhà là một người làm việc nhà nước đã về hưu. Ông còn mấy cậu con bé gửi học ở Nam-định. Gia đình họ đông đúc thế, và chắc cũng khá đủ tiền bạc ; sao tôi lại bày đặt những có rất gở, lại giả sử trong trí tôi những điều nhầm tưởng, những chuyện không lành ?

Nhưng sao nhà ấy lại bao trùm trong một bầu không khí nhạt tẻ, không ánh nắng, chẳng hương người ? Sao lại có hai nàng con gái kia, ngơ ngác như không biết sống ?

Tôi biết hai cô không có việc gì làm. Họ chẳng mấy lúc đi chơi. Họ để cho ngày tháng qua ; họ là hai cái cây - họ lại còn thua hai cái cây, bởi cây còn ra hoa, ra trái, chứ đời con gái của họ, họ biết làm gì ? Không sắc, không duyên, và cũng không tiền ; chỉ có hiền lành.

Giá họ đừng hiền lành như thế thì hơn ; giá họ đàn đấm, hung dữ, trơ trẽn, lẳng lơ, tôi sẽ được vui vì thấy họ có việc. Tôi sẽ được cười nếu thấy họ đi đua xe đạp; tôi sẽ được thán nhiên, nếu thấy họ đóm dáng chòng ghẹo bất cứ người nào.

Tôi ước được gặp họ chửi mắng người ở, đánh đập con sen, tôi mong họ ngoa mồm lên, lay động hai cặp môi đắp son đỏ choét. Tôi muốn mặt họ bự phẩn, tôi cầu cho họ làm bộ làm tịch, lố lăng bao nhiêu cũng được; thà họ làm cho tôi ghét còn hơn làm cho tôi thương.

Nhưng không ! hai cô buồn buồn ngồi đó, trên trường-kỷ, chờ đợi một sự gì xảy đến. Phở vẳng, nhà cũng vẳng: hai người anh đi chơi luôn, bà mẹ về nhà quê, ông cha lặng lờ hết ra lại vào. Hai cô cũng hết vào lại ra.

Cô em có một chờ đợi : là chồng. Nhưng có lẽ cô đã hơi biết rằng nỗi mong mỏi ấy gần với một viễn vọng. Còn cô chị ? Tôi nghe bạn tôi bảo rằng cô đã có một đời chồng : chồng cô đã ly dị với cô. Hỡi ôi ! cô Giao còn biết gì để mà trông ngóng ?

Tôi thương hai cô như hai con vật ngẩn ngơ trong rừng lạnh, khi chiều giăng lưới qua muôn gốc cây. Buổi chiều của hai cô mờ nhạt và kéo dài ; hai cô lẫn trong mù sương... Đáng tội nghiệp nhất là hai cô không sầu tư, không có một nỗi chán nản góm ghê, nó xui ta cầu xin cái chết. Không, hai cô là hai cô gái, chỉ biết buồn mờ, buồn lặng, nhưng buồn lâu. Hai cô là hai cánh đồng...

Nhiều lần, theo một liên-tưởng mau chóng, tôi nghĩ đến những cụ già còn đôi chút sức lực, ngày ngày quanh quất giữa bàn ghế trong nhà. Cứ tự nhiên im im như thế,

các cụ ăn, ngủ, và may thay ! trong lúc ấy, thì giờ qua... Cho đến khi các cụ hết ở trong nhà với sự buồn tẻ. Cái chết đã nhận những linh hồn kia, cái chết đã là một mục đích.

Tôi lại rất nhớ những khi xế trưa, nắng ngả vào bếp nhà tôi. Lửa tắt, than lạnh, chỉ đôi con ruồi lơ thơ đậu dưới đất, thỉnh thoảng bay lên kêu vo vo. Nắng vàng phai lạng, chán nản làm sao ! Lúc ấy, mọi người đều cảm thấy mơ hồ nổi nhọt nhẹo của ngày này tiếp theo ngày nọ. Đến nỗi một người đơn giản như mẹ tôi cũng buột mồm nói : « Cơm mai rồi cơm chiều, rút cục mỗi ngày hai bữa cơm.»

Mà nhà ai lại chẳng thế ! đũa ở nào mọc mọc nhất cũng đã từng buồn bã khi làm bữa cơm chiều. Ai lại không nghe, ít ra là một lần, nổi điều hiu của cái Ao Đồi bằng phẳng. Chúng ta nhảy múa, gào khóc, quay cuồng để cho có việc ; nếu không, ta sẽ thấy một sự vắng vẻ vô cùng thâm lương. Và dù siêng năng đến đâu, đôi lúc ta cũng bắt gặp ở đáy hồn ta một nỗi trống không rất tuyệt vọng.

Có phải vì vậy mà tôi thương hai cô gái kia chẳng ? Không biết. Tôi không thấy rõ duyên cớ tôi chỉ thương mà thôi, thương một cách thành thực và dễ dàng. Tôi đã cảm giùm cho hai kẻ ngơ ngác, và lặng thinh ngắm một cảnh tà dương...

Bởi vậy, tôi đã nảy một ý : đến nói chuyện với hai Kiều. Ít nữa tôi cũng là một viên sỏi, một cục đá đến rơi xuống trên mặt nước phẳng lý của ngày họ. Tôi định tâm làm cho hai cô tức, cáu, đem tặng hai cô cái hạnh phúc thấy mình cũng được xướng xóm, rầy la một người khác. Tôi bèn ra vẻ láu táu, ráng lấy một bộ mặt bướng bỉnh. Tôi giả sử tôi là một người đến chọc ghẹo hai cô, và sự kém giáo dục của tôi để tôi vô lễ.

Tôi đã quên lời và cử chỉ của tôi lúc ngừng lại nơi nhà dưới, khêu cho hai cô nói chuyện với tôi. Nhưng tôi rất nhớ sự vồn vã của hai người, trả lời lại như đối với một vị cứu tinh. Hai cô có bao nhiêu ngọt ngào của lòng mình thì đem cả ra ngoài; lời hai cô hiền lành hơn trẻ nhỏ. Cái duyên dáng mà hai cô có thể có, hai cô đều phô bày ra hết để tiếp chuyện tôi. Tôi đã thấy mắt cô em ướt hơn ngày thường...

Thế là thất vọng ! Tôi muốn họ hung tợn, họ lại thêm hiền lành, cái hiền hậu nó đã làm tôi khó chịu quá. Tôi sợ sợ, tự biết mình không thể an ủi được cảnh trống không của đời họ. Công việc ấy tôi không dám làm ; tôi chỉ có lòng thương, mà họ, họ cần tình yêu.

Tôi mong ở Phan, anh bạn « như không » của tôi ; tôi nguyện ước cho cái khóe cười của Phan hằng nở vì cô thiếu nữ : một lần nọ tôi sung sướng thấy Phan đi xem diễn kịch, và Quỳnh và Giao cũng đi...

Nhưng từ cái chiều xảy ra cuộc nói chuyện, tôi ngại ngùng, lạnh lạnh trong cảm giác, không đến thăm Phan để khỏi qua nhà hai cô. Sau hai tuần, khi đến tìm Phan, tôi ngần ngại hay tin rằng Phan đã đổi chỗ ở.

THƯ TÌNH, MÙA THU

Tùy-Bút

Đây là tám bức thư tình của một người trẻ gửi cho một người trẻ. Này, bạn đọc ! hôm nay mùa thu đã rõ rồi đấy. Tôi biết lòng bạn run run lạnh lạnh, nhỏ nhỏ ngân nga vì hơi heo may. Tám bức thư tình. Một kho ấm áp ! Bạn đứng ngay thẳng quá. Những bức thư hờn như thế, bỏ quên trong ngăn kéo, ta bắt được tội gì không xem ? Đây, tôi đọc cho bạn nghe, - hay là tôi chép lại.

Ừ, xem đi, ta xem trộm đi. Ngoài kia mưa bay, mảnh khảnh dịu dàng, chẳng biết là mưa hay là sương nữa... Còn gì thú hơn xem bức thư tình, tay nhẹ nhẹ nâng như không dám cầm mạnh, sợ dập mất chữ của người yêu dấu ! Ô ! đọc những lời hò hẹn tiêu tao, trong khi Mùa-Âm-Ái đưa mây, quạt gió ngoài trời ! Ô ! buồng mình vương vít trong lưới chỉ của lời tơ, thấy mình là một con chim si vui lòng bị nhốt trong lồng tình ái, và nghe mình đập cánh du dương trong vòng giam hãm, và ngoài xa, ngoài rộng, đất trời cũng lịm trong lồng mùa thu...

Đọc thư tình ! Trong mùa thu ! để thấy ngón tay cảm động như đàn trên phím giấy, để nghe những chữ, những tiếng mở ra như những hộp đựng ngọc, hé ra như những

cánh môi. Một làn gió nhỏ đến từ chân trời xa xôi, thổi mơn man vào giấy : thế là tai ta, đã chờ sẵn, vội vàng nhâm hưởng đó là giọng nói thân yêu. Ôi, một bức thư tình !

Thế mà đây chúng ta có đến những tám bức. Giấy mỏng như cánh chuồn chuồn. Hương nhẹ như rất xưa. Hẳn là của một chàng trai nào mười tám xuân xanh, hai chân cao, cái đầu thẳng, trái tim non ở trong ngực mới, cảm mùa thu. Cảm tình yêu đương, và thấy thu về, lòng đòi yêu mến. Chàng ta đã đan lời rất dịu; những bút tích ấy hôm nay lạc vào tay tôi. Của ai ? Của bạn chứ còn của ai nữa ! Bạn hãy thử dim mắt, ngó vào bên trong và đọc thầm những bức thư sẵn có trong lòng bạn : bạn sẽ thấy cũng bấy nhiêu chữ và bấy nhiêu tình.

Bạn ơi, nghiêng đầu bạn bên đầu tôi, ta cùng đọc những bức yêu đương mà tình cò ta nhạt được. Cứ cho mùa thu làm dáng ngoài kia ; chốc nữa, khi đọc xong, ta sẽ lau một khung kính mờ và nhìn ra trời đất. Bấy giờ mùa thu sẽ càng ý nhị hơn nữa, đến bên vai ta và nhẹ nhẹ ôm... Bây giờ thì ta hãy đọc tám mảnh thư này, - hay là tám điệu thơ đây nhỉ ?

I

Cái « thư » lần đầu.

Sợ sệt và ngại ngùng như sẽ có một điều không hay xảy đến vì sự bạo gan.

Bước đầu sẽ dẫn tới đâu ?

Ước gì dẫn tới... lòng của bạn !

Ba hôm, - bốn hôm chứ - bốn hôm không thấy Chi, sao mà dài ghê quá. Chỉ có cho tôi nói rằng nhớ Chi vô cùng không ? Tôi muốn đến Chi, nhưng sợ mất thì giờ của Chi. Và không dám làm một tấm lòng tốt.

Chi đẹp quá.

Sáng như tuổi trẻ,

Sáng như mặt trời.

Và khi ngó mặt trời thì người ta quáng mắt, tối mắt đi. Người ta không trông thấy gì nữa. Trừ ra cảm giác của sự rực rỡ, và cảm tình của lòng mến yêu.

Giấu sự giàu có về tiền tài, việc ấy còn dễ.

Chứ giấu sự giàu có của lòng ta, sự ấy làm sao được ? Nhất là khi ta thấy luyện ái một người, tự nhiên lòng

ta đầy tràn hân hoan và cũng tối tăm lo ngại.

Tôi không thể giấu...

Xin Chi hãy trông...

Trước hết, hãy trông sự buồn cười của bức thư trao bằng tay, sau bao nhiêu do dự.

Và hãy trông nguồn rung động mới, xui lòng Tịnh sống nhiều lên, cũng như ngực Tịnh thở hăng lên;

Và hãy trông, nhất là hãy trông mùa thu mới tới, chứa đầy nhớ nhung ;

Và sau cùng, nếu Chi không yêu Tịnh, thì hãy xem như chưa hề có tờ giấy này.

II

Cái « thư » số hai.

Viết trước khi xa nhau, đầu chỉ là trong hai mươi hôm.

Để nghe lòng tôi bịn rịn rất dịu dàng, vì có những sợi giây bắt đầu vương buộc.

Ồ ! làm sao nói được những cảnh yêu phấp phới nhẹ nhàng trong lòng Tịnh !

Mà nói làm chi ?

Chỉ im nghe sự cảm thông chảy từ lòng Tịnh sang lòng Chi, theo một giòng suối vô hình.

Hai mươi hôm, Chi thân yêu của lòng Tịnh !

Hơn nửa tháng, có phải là ít đâu ! Ngàn ấy thì giờ cũng đủ để người ta đi vòng quanh thế giới.

Và đi vòng quanh trái tim của một bạn yêu, chắc cần ít thì giờ hơn, - nếu hai bên đồng nặng cảm tình với nhau,

Trong bấy nhiêu ngày ở xa Chi, Tịnh cầu mong cho kỷ niệm của Tịnh được đi vòng quanh lòng Chi, ít nữa

là hai mươi lần.

Và hai mươi lần, Tịnh sẽ tưởng tượng làm giấc chiêm bao...

III

Xa Hanoi rồi.

Không gần Chi nữa...

« Dịp may hiếm có » để gửi thư cho Chi một cách đường hoàng, viện cớ rằng Chi đương ở Bắc, và Tịnh đã về Nam.

Nhưng cũng là một dịp để lòng Tịnh tha hồ nhớ.

Chiều ở đây đẹp lắm Chi ơi !

Có tiếng sóng đến gần nhà.

Có gió vào trong phòng, và có mùa thu giăng màn trước cửa sổ.

Biển bắt đầu đổi tiếng, sóng thu đã réo lên. Thành phố nhỏ của Tịnh nằm trên một lưỡi cát dài, - Tịnh muốn phác họa quê của Tịnh cho Chi nghe, tình cớ lại gặp một câu âu yếm quá.

Trời muốn lạnh, Chi có nghe chăng ?

Nếu không gặp nhau, ta chịu sao nổi những ngày buồn sắp tới ?

Gió thu lén vào lòng người rất giỏi ; che kín áo cũng chẳng ăn thua gì. Nhưng tình yêu lén vào lòng người lại còn giỏi hơn gió thu. Và bây giờ thì thực ảm.

Mà lắm khi tình yêu chẳng thém lén đâu ! Nàng công-chúa ấy vào trong cung của lòng ta theo cửa Ngọ-môn, đi rất thẳng đường, và cửa nào cũng không dám cưỡng lại.

Trong cung lòng anh,
Có ngôi vàng quý ;
Em là hoàng hậu,
Anh chẳng dám làm vua...

IV

Mấy chiếc thuyền nằm im trong vũng mới buồn
bã làm sao !

Có cái gì rất thu trong cảnh nước và thuyền yên lặng.

Trời êm như hồ.

Én nhỏ như mũi kim.

Mây biếc và xa như những mảnh núi bỗng dung biết
bay ;

Mặt trời hiền hậu như một cái gương đã cũ.

Chiều thu... Chiều thu..

Chi ơi ! Chi ơi !

Tịnh được hưởng cả cái xa xôi của sự cách xa : Biết
rằng ta yêu nhau, nên bằng lòng xa cách. Cũng như lùi
lại đằng sau để thấy một bức tranh đẹp hơn và rõ hơn
lên,

Tịnh ở xa để thấy ái tình nổi bật từng nét yêu đương.

Gửi Chi nỗi niềm nhớ nhung, trông ngóng,

Mênh mông như chân trời này đến chân trời kia.

V

Một trận gió tới đột nhiên, và từ ấy, mưa xuống không dứt.

Chiều qua đến nay, lòng ngập trong mưa.

Thư này mang đến cho Chi một nỗi lạnh lòng run rẩy,
- của trời đất thì ít, của lòng Tịnh thì nhiều.

A, thương nhớ nào đâu bay qua với mây, hòa theo với gió, thương nhớ nào đâu vờ vẩn dưới trời như những con chim lạc, rủ nhau vào tìm chỗ trong lòng anh ?

Ba cái thư, mười hai ngày rồi. Chỉ còn ba hôm nữa, ba hôm !

Tịnh không ở được đến hai mươi ngày ; trời ơi, ngựa chạy nơi ngực anh đây !

Tịnh chỉ ở nửa tháng.

Lòng Tịnh gấp ra nhìn Chi một chút, nhiều chút, mê mê, mê mê...

Nếu có thể đẩy thì giờ cho nó chạy nhanh lên nữa !

Ồ, gặp Chi, ngó Chi, chứa hai tròng mắt đầy em là em !

Tĩnh không thể viết dài đâu. Trái tim chồm như con ngựa sắp chạy thi, - góm, sao mà gió lạnh thế !

Chi ơi, Chi ơi, Chi ơi...

Tĩnh đây, Tĩnh đây, Tĩnh đây !

VI

Thôi chết rồi, Chi đi chơi Phủ-Lý chưa về.

Em Chi ơi, Tịnh vội ra để thấy em, sao em lại đi vắng? Anh nhớ em nhiều quá. Anh gấp ra để được nhìn em.

Tàu đến ban chiều. Anh chờ đến tối. Anh chiêm bao mộng寐. Anh chờ đến sáng. Rồi anh chờ đến trưa. Và bây giờ đã chiều.

Chị ơi, đi mau về đây với anh, anh nhớ Chi quá ; gió rét quá !

VII

Ồ ! Chi của tôi, của tôi !

Nhớ nhà, chiều nay chúng ta bơi thuyền.

Ta sẽ cho mái chèo vào giữa lá sen, và cùng nói :

« Đây là những lá sen,

« Đã rách vì không mùa hè ;

« Hỡi mùa thu yêu dấu !

« Chúng ta sẽ chấp lá sen tàn, may áo rét và mặc cho người ».

VIII

Cửa sổ nhà em khép lại như những mi mắt buồn ngủ.

Lỗi của gió, của mưa, của mù.

Anh cứ đi qua luôn, ngừng lại một chút, rồi thẳng đường đi...

Lỗi của đôi chân không biết trái lệnh lòng yêu sai khiến.

Người nào đan những lời mỏng mảnh ấy ? Tình yêu phác họa từng nét đơn sơ. Đây hẳn là một chàng trai á đông, muốn dùng những câu ngắn để tả mối tình dài, muốn văn chương một chút, biến những bức thư con thành những bài thơ nhỏ.

Mùa thu ! mùa thu ! ai không nghe, như chàng trai kia, tiếng kêu vời vợi của không khí ? Ai không run nổi hàn của tâm lý trước khi run nổi rét của da thịt ? Lạnh lòng sắp tới, lòng ai không rộng thêm, bỗng dưng có một khoảng trống cứ to dần. Ai không cần góp nhiều tình thực nhiều tình, như người ta cất sẵn than củi để phòng mưa gió ?

Bức thư tình trong mùa thu, ai sẽ viết cho tôi, cho cô, cho anh, cho bạn ? Ai cũng vậy, hễ mùa thu đến là cần thiết rất nhiều âu yếm, như trong ngực bỗng dưng có đến năm sáu trái tim. Ai may thêm áo, ai mặc thêm những lớp áo tình cho muôn lòng người rét mướt ? Một bức thư tình là một khuôn nhung ấm ; những cặp tình nhân đừng quên !

TRUYỆN CÁI GIƯỜNG

Tôi là một cái giường hư bỏ trong nhà chứa đồ cũ. Tôi buồn lắm. Cái nhà nhỏ như một cái hộp lớn, tối tăm, dơ bẩn, bụi đầu trên mái cứ rơi chầm chầm xuống phủ mình tôi. Và màng nhện ! Chúng giăng qua sườn tôi, tự do quá.

Nhất là không có ai bén mảng. Lâu lắm, họa chăng một người đầy tớ mở cửa để ẩy vào một cái ghế rách hay một cây đèn tồi. Rồi vội vàng đóng ngay, đáng khinh khinh vì sợ bụi. Trời ơi, chịu sao nỗi cảnh hiu quạnh dường này ! dầu gầy, dầu hư, tôi vẫn mong được loài người đụng chạm. Tôi, xưa kia đã từng nâng da, đỡ thịt, tôi đã nhận sự sống của loài người lây qua mình tôi. Mà bây giờ không có sự gần gũi của người. Thực là cô đơn, vắng vẻ.

Tôi có chuyện của tôi chứ. Tôi đâu phải là cái vò lớn dựng nơi kia, nó chỉ có một lịch sử : suốt đời giờ đầu gối của mình đập lên trên búa, trên rìu. Tôi biết nhiều lắm. Nhưng mà tôi chưa nói đó thôi.

Nào, cái bàn hư, cái ghế hỏng, cái cũi mọt, và các người nữa, chiếc xe con góa bánh, hai cây đèn cháy dầu, năm cái thùng trật vành, và mọi vật linh tinh lủng củng, hãy nghe tôi tự thuật. Làm thỉnh hoài chỉ tổ cho mọt nó ăn !

Tôi vào trong nhà này đã lâu lắm. Mười bốn năm. Tính thử xem, việc đời biết bao thay đổi ! (Xưa kia, tôi đẹp, tôi mới. Tôi lại đẹp nhất, mới nhất, không một kẻ nào cùng loài có thể sánh được kiểu tôi tân của tôi. Suốt tỉnh nhỏ, người ta đều biết tiếng cái giường ở tiệm đồ gỗ X... Bao nhiêu người thềm thường đã đến mặc-cả, nhưng túi tiền không đương nổi; và bao nhiêu người đã trầm trồ nhưng không hề dám mộng, chỉ đành tới nhìn tôi để lại về ngủ trên chiếc chõng tre.

Bỗng một hôm, một người thanh niên đến ngắm nghía tôi, hai mắt sáng. Vài câu hỏi, một nụ cười, một cái gật đầu. Và ông chủ tôi mừng quýnh lên, vì đã tưởng chẳng ai dám lãnh quý-vật về nhà, bởi vì cao giá quá.

Ôi vênh vang kiêu hãnh trên chiếc xe bò nó kêu như xe thắng trận ; ôi sung sướng đi qua giữa phố, khiến nghìn con mắt phải ngược lên cho tới, để ngợi khen tôi và ganh tị chủ mới của tôi ! Mặt trời hôm ấy đỏ vàng, ánh buổi sáng chạy lượn trên mình ngời chói. Hồi hộp khi nghe tiếng thở của phu kéo, mơ mộng khi nghĩ đến cuộc đời mới đương chờ tôi, và rung rinh mỗi khi xe gặp một khoảng đường gồ : sao sự sống linh đình mà vui tươi thế !

Thế là tôi đã thành một cái giường thực sự, chính-thức, một cái giường toàn vẹn, sẵn sàng, để cho người ta sống, chứ không phải để mua bán. Phải đợi hai tuần,

cái mừng mới mới may xong, và phải đợi thêm một tuần, mới xong một cặp gối mới : ngọt một tháng mới hoàn thành.

Cái thiện-chân mờ mờ của tôi cũng cho tôi đoán hiểu. Hai người chủ mới, một đôi vợ chồng trẻ, đã muốn trả thù cho sự tàm tạm khi lấy nhau. Khi được một số tiền lớn đầu tiên, họ liền thay chỗ nằm, bỏ cái lều xoàng xĩnh không xứng với giấc mộng ái ân, mà vào một cung điện khá đẹp, khá sang, không hổ với tình yêu thứ nhất.

Với sự nghiêm trang riêng của tuổi trẻ, họ để dành tôi, chờ cho xứng gối, xứng màn, và chờ một đêm thứ bảy ; xem thấy sự thẳng thắn rất lạnh của họ, tôi cũng dường như thêm bề thế, vững vàng.

Cái mừng trắng tinh, xốp như bột sóng trắng ; chiếc chiếu có hơi lõe loét, nhưng ta phải nhớ tuổi trẻ là tuổi sắc màu; và cặp gối thi vị biết bao ! Cái gì có đôi cũng là thi vị, huống chi đã một đôi gối, lại trên mỗi chiếc, có một đôi chim chuyen luyến cành mai, và trên cành, không biết bao nhiêu là đôi hoa nở...

Công dụng của tôi bắt đầu từ một đêm thứ bảy, trong khi bóng trăng đi vào cửa sổ, đến bên mình tôi. Mà đời tôi tưởng cũng như đến đêm nay mới thực bắt đầu ; loài người đến truyền sự sống qua thân mình tôi, một đêm trăng ngời đầy những lời dịu ngọt.

Trong phòng nhỏ, tối với sáng không ngược nhau mà lại giao hòa với nhau ; cái giường hiện hiện dưới một thi vị thần tiên, xứ của Đêm tưởng chừng như chỉ gồm lại gần đây, ở nơi cái đồ đạc khác thường nó là nơi của giấc ngủ.

Không bao giờ tôi quên lần đầu tôi thức dậy ! Mơ hồ trong vật chất của tôi, tôi bỗng nghe chút gì xao động ; vật chất như được hồi tỉnh, có một ánh mong manh, yếu đuối dọi vào cái đêm dày đặc của sự vô tri,

Trước lần ấy, tôi cũng có một thứ thâu-hay, nhưng thô kệch biết mấy ! Chỉ sau khi được nâng sự sống hiền hòa, son sẻ của loài người, tôi mới thấy rõ : đời chỉ có ý nghĩa với tôi mỗi khi đêm về.

Ấy là một nỗi ngất ngây dịu dịu lúc khởi sự có ánh đèn trong bóng hoàng hôn chập chùng. Tiếng khua riềng trong nhà, gây nên vì bóng tối, sự rộn rịp nhỏ làm đất chuyển tiếng chân, tiếng bát đĩa và tiếng chó gà, tất cả sự ồn ào thâm kín lúc đêm sang đều động tới tôi rất mạnh. Lúc ấy người ta bận vì bữa ăn, không xem gì đến chiếc giường, nhưng tôi, tôi sắp sửa giấc ngủ : nghĩa là tôi hồi hộp thấy cái ảnh linh hồn của tôi lại trở về. Hoàng hôn, tức là bình minh của tôi !

Rồi trong khi các trẻ nhỏ xúm quanh cây đèn hoa kỳ, học bài nghêu ngao, bàn tay cần mẫn của bà chủ đèn

chăm sóc chỗ nằm, và nhất là chăm sóc tôi, nơi nằm quý giá nhất,

Một giờ của đêm qua là một giờ của đời tôi đến. Với những cái giường, thời khắc nào huyền ảo cho bằng Đêm ! Những đồ đạc vững chãi và nghênh ngang kia được soi dọi bằng bóng tối. Chúng lộ nguyên hình là những cũi riêng, những xứ sở, chứ không phải những vật kèn càng chỉ chiếm hết cả chỗ trong phòng.

Không gì khổ sở cho những cái giường bằng ánh ban ngày. Dù chúng đẹp tới đâu, chúng vẫn có vẻ trên trơ, ngơ nghếch. Dường như người ta không hiểu trong khi mọi người làm việc, sao lại có sự lười biếng đang ỳ ỳ nằm đó, họa chăng để làm bạn với kẻ ngủ ngày hay kẻ yếu đau. Sự sáng tỏ bất lợi cho chúng. Tiếng ồn ào không một chút du dương.

Chúng như những con vật sống ban đêm, bị ánh ban ngày bắt được. Chúng đã thành vô dụng, và hóa vô duyên. Chúng đã lạc vào trong ban ngày, nên ngẩn ngơ, dơ dáy.

Nhưng đêm đến ! Gỗ không chỉ là gỗ nữa ; cái giường mở rộng như một cũi mơ...

Ở trong nhà tù bụi bặm này, chứa những dân đã bị đời thải, tôi xin hỏi riêng những vật bằng gỗ : có vật nào

đã từng cảm thấy sự sống rạo rực chạy trong mình hay chưa ?

Chỉ có cái giường, chỉ có tôi mới được những giây phút lạ lùng ấy. Nương bóng huyền bí của đêm, cái gì cũng huyền ảo ; những vong hồn có thể hiển hiện, và những chút hồn thầm của mọi vật cũng được hiện ra.

Huống chi tôi được đỡ lấy mùa xuân vào lòng, mùa xuân của hai sinh vật trẻ trung, tốt đẹp. Tôi đã nhận sức nặng của hai sự sống; loài người có biết chăng tôi đã khoan khoái bằng họ như người mẹ hiền bằng hai đứa con ?

Rồi những đêm đông, khi mưa rào rào đánh tạt vào tường, khi ngoài trời nước xuống tứ vi, đem nổi lạnh lùng, ướt át, ấy là khi những lòng xanh nghe máu ào tới, rạo rực, ấm áp vô cùng. Ấy là khi người ta càng quý trọng sự gần nhau, kéo chăn kín đầu, không bỏ lọt một chút hơi thở. Ấy là khi bồi hồi xúc động, cái giường hoàn thành một tổ chim. Tôi đã nghe mình tôi được trở lại với đời rừng ; tôi là bằng cây chứ không phải là bằng gỗ : trong những mạch đã khô, đã cứng, tôi tưởng nghe máu cây lại chạy lại, tôi bàng hoàng nhớ tưởng, thấy mình lại có da tươi, thịt mát, máu nâu.

Và mơ màng như còn phảng phất sống trong rừng, bởi vì gỗ đã bắt chước người, nao mình, chuyển nhựa.

Tôi thêm thiếp cùng với hai người chủ, linh hồn ngân nhẹ và vật chất ngân êm...

Mà cái bàn nào, cái tủ nào bì được Cái Giường ! Cái bàn thì khô khan, cái tủ thì trống giả; cái bàn học giữ vẻ lạnh lùng của những chồng sách nặng; cái bàn ăn mang vẻ thô bỉ của cá thịt, mắm muối ; cái tủ thì cao ngông ngênh và có thói tư bản, khư khư giữ chặt quần áo, bạc vàng. Cái hòm, cái rương cũng đồng mang những khối bụng to tướng tham lam; còn nói gì những cái ghế, chúng bị người ta ngồi lên trên mặt..

Chứ cái giường, ôi chao ! còn gì thân mật, ấm cúng, ái ân hơn ? Người ta nằm lên giường, người ta lăn vào giường như cầu xin một sự ôm ấp chở che, như rơi dẫu vào một cõi lòng chờ đón... Phải, khi nào buồn ngủ hay mệt mỏi, hay yếu đau, người ta mới đi nằm, cho nên cái giường thành ra xứ sở của nỗi mê man, của sự chập chờn, của niềm tê liệt, nghĩa là cái giường gồm thâu bao nhiêu huyền bí của thân thể, của linh hồn... Có phải không, người ta đến nơi bàn, hay là đi mở tủ một cách rất khô khan bởi vì quá thực tế chứ khi đặt lưng xuống giường, người ta có cảm giác mơ hồ như đang chìm dần trong một biển đen mờ, xanh nhạt ; dần dần người ta lịm dưới một lớp sóng ngủ triền miên. Ôi ! nằm trên giường hay là trôi trên nước, hay là bơi giữa nguyệt, bay trên mây ? Mờ mờ, nhẹ nhẹ, linh hồn người bồng

lẳng mù sương, ngao du cõi mộng. Trong khi ấy, chân tay vẫn sờ soạng nơi mình gối của cái giường, và người ta nằm chần chiếu với da thịt của một nàng tiên...

Chỉ cái giường là biết được bao nhiêu thâm kín của con người, chứng cho muôn nỗi lòng vu vơ, ban ngày bị đè nén, lẩn át vì công ăn việc làm, ban đêm mới được người ta mở ra nâng niu ngắm nghía. Cái giường mục kích sự yếu đuối của kiếp người, bao nhiêu tình thẹn, ngần nào tình e, ngần nào là tức thắm, bao nhiêu là tủi vụng, tất cả niềm thổn thức mà trái tim che dấu đều chờ đêm thanh cảnh vắng, tuôn trào bằng nước mắt trên giường. Chần chiếu như ru, gối mền như dỗ người ta, áp ủ bên lòng, và chỉ có ở trên giường, người ta mới dám khóc...

Hãy tội nghiệp cho những thân thể mệt nhọc kia, nhờ giấc ngủ mà được sống đời cây cỏ, ẩn vào giấc ngủ để nguôi cuộc đời chật vật, để tìm quên lãng, nghỉ ngơi.

Cái giường phải chăng là một bà mẹ hiền từ, ấm lòng lấy con người, vuốt ve, xoa dịu ? Cái giường ở với con người gần hết nửa đời, rộng lượng nhất và nâng niu nhất. Từ khi rời cái nôi và bởi tiếng khóc, người ta đã nghỉ lưng trong lòng một cái giường. Rồi từ ấy, đêm đêm, cái giường nhận lấy ta, ban cho bao nhiêu ân ái sướng vui.

Nào những đêm thao thức của tuổi dậy thì, nào những mộng cuồng bạo của thời thanh niên, nào những bóng trắng vào bên mình, nào những hơi gió thổi qua má... Nào những đêm vui, nào những đêm cưới, nào hạnh phúc của thân thể, sum vầy của lứa đôi. Nào những phen nhớ ai, người ta nằm ngó trăng, những lần đổi nhau, người ta xây hai cái lưng mà chẳng nói... Nào những lúc chỉ ôm xoàng mà người ta cũng sợ chết, nằm trên giường và rút từng cuống chiếu cho có việc làm; nào những cơn đau bất tỉnh, bà mẹ rất tận tâm cũng phải ngủ thiếp, người ta nằm một mình giữa khuya và giữa giường, mộng mị mê man... Rồi đêm tiếp đêm như ngày tiếp ngày, cái giường càng lâu càng thấy rắn hơn, vì thịt càng lâu càng nhẵn, xương càng lâu càng rõ... Nào những đêm ho khù khụ, nào những đêm chảy mồ hôi... Rồi đến một lần, lần cuối cùng, người ta ráng sức mở hết đôi mắt lơ để nhìn ánh sáng, nhưng dần dần đòi cứ tắt, tiếng cứ câm : người ta chết... ở trên cái giường.

Lúc nào thân mật, lúc nào thăm thê, cái giường cũng sẵn sàng nâng đỡ. Cái giường biết im lặng và biết làm ồn, biết kêu khoái lạc và cũng biết than van ; Cái Giường vật bằng gỗ nhưng xừ bằng mơ, chia nửa đời với con người, nhận biết bao nhiêu sự sống !

Thế mà tôi là một cái giường. Sở dĩ tôi tìm có vênh vang, là để bớt náo nùng cho số phận bị ruồng bỏ. Mười

bốn năm trời, đời của tôi chẳng mấy chốc mà già với đời của người. Mọi vật đều thay bậc đổi ngôi, sự dâu bể của cuộc đời, cho đến gỗ cũng phải chịu.

Xưa kia, tôi đẹp, tôi mới. Bây giờ tôi cũ, tôi xấu, tôi hư. Những hình dáng thuở trước tân thời, bây giờ lại cổ hủ. Tôi đã thấy những chiếc chiếu dần dà rách, những cái gối dần dà mềm nhũn, những cái chăn dần dà mòn thủng, những cái màn hư hỏng từng miếng một, để lọt muỗi vào. Chiếu, chăn, màn, gối, lần lượt tiếp nhau vào cõi tan nát; cái giường ở lại làm sân khấu cho sự đổi thay.

Hai người chủ càng năm càng phát đạt, sự giàu sang cứ đến rất đều nhịp, lòng người bởi thế cũng đều nhịp mà tùy thời. Người ta mấy mươi lần bắt tôi đổi chỗ, mang từ phòng này sang phòng khác, đặt hết lối giọc đến lối ngang. Ban đầu tôi là chỗ nằm của ông chủ bà chủ. Rồi sau năm năm, một cái giường nguy nga tráng lệ đến làm bật hẳn sự hèn kém của tôi. Tôi thành chỗ nằm của những người khách đến ở vài ngày. Rồi tôi lại được thành chỗ nằm của một bọn trẻ con, mình chúng nhẹ song những cách tàn phá của chúng thì rất nặng. Chúng trèo lên mình tôi, và đi guốc, đi giày lên, và nhảy nhót ùng ùng, và đánh lộn nhau âm ỹ.

Tôi càng cũ đi, sự hư hỏng càng đến gấp, cũng như một người càng già, những sự yếu đuối càng rủ nhau ủa

đến thật nhanh. Đoạn sau này, mỗi tháng đem đến một sự xiêu vẹo, mỗi ngày một sự mòn mỏi, rồi bỗng chốc hiện ra nào mộng hư, nào chột gãy, nào là ván thủng, chân què. Rồi tôi run lên như một kẻ già, gổ kêu răng rắc như một ông cụ rũ xương ; tôi lòng không yếu đuối, mọt đến ăn tôi, cọt kẹt suốt đêm ngày...

Từ nhà trên tôi đã xuống nhà giữa, rồi tôi lại xuống nhà dưới, rồi cuối cùng tôi xuống nhà bếp, hứng lấy khói bụi mờ hóng, làm chỗ ngủ cho đầy tớ. Rồi thì đầy tớ cũng không thèm tôi nữa : tôi thì già quá mà nhà họ lại giàu thêm. Cuối cùng, họ đẩy tôi vào đây, tôi sảy vào đây. Khi họ mang tôi lên vai vứt ra khỏi cuộc đời, bao nhiêu xương xóc của tôi đã kêu to lên một lần cuối cùng, và tôi biết rằng tôi đã hết.

Thôi, thế là hết. Người ta dựng tôi trong nhà chứa đồ bỏ này, bắt tôi chờ đợi cái gì đây ?

Bụi trên mái rơi xuống hay chỉ là bụi của tháng ngày dần dà lấp chôn mọi vật ? Cái giường không còn mong gì nữa ; xưa nay cái giường đã để cho thiên hạ nằm, bây giờ đến lượt nó, cái giường muốn nằm. Nằm nghỉ trên cái gì đây ? Lửa đâu ? Lửa đâu ? sao không tới thiêu đốt mình ta, cho ta được thành ra khói, ra hơi, để bay lên trời thăm, để chuyển lưu trong kiếp luân hồi ?

Lửa hồng ở đâu ? Ta nhớ rừng xanh ! ta nhớ đời cây!
Ta muốn về quê hương, quê hương chung của muôn
vật, muôn loài, ở đó tất cả đều như nhau, không phân
biệt gì nữa.

Lửa hồng ở đâu ? Lửa hồng ở đâu ?

TẠM HẾT

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

- THẠCH LAM :** Gió đầu mùa 0p.35
Nắng trong vườn 0p.35
Ngày Mối (*Sắp xuất bản*).
- HOÀNG ĐẠO :** Trước vành móng ngựa 0p 35
Bùn lầy nước đọng 0p.20
Mười điều tâm niệm (*Sắp có bản*)
Dấu xe cũ (*Sắp xuất bản*)
- KHÁI HƯNG :** Tiếng suối reo, Giộc đường gió bụi, Trống mái, Tiên sơn tráng sĩ, Tục lụy, Đợi Chờ (*đều hết*)
Gia đình 0p.60
Nửa chừng xuân 0p.60
Thoát ly — 0p 55.
Hồn bướm mơ tiên, (*Sắp tái bản*)
- NHẤT LINH** Tối tăm, Hai buổi chiều vàng, Lạnh lùng (*đều hết*).
Đoạn tuyệt 0p.45
Đôi bạn (*Sắp xuất bản*).
- XUÂN DIỆU :** Thơ Thơ (*hết*)
Phấn thông vàng 0p 40
Người lê ngọc (*sẽ xuất bản*)
- KHÁI HƯNG và NHẤT LINH :** Gánh hàng hoa, Đờn mưa gió, Anh phải sống (*hết*).
- THẾ LỮ :** Mấy vần thơ, Bên đường Thiên lôi, Vàng và máu, Mai - hương và Lê-phong, Lê - phong phóng-viên (*đều hết*)
Mấy vần thơ tập II (*Sắp xuất bản*).
- NGUYỄN HỒNG :** Bĩ vố (0p.55)
- TÚ MỜ** Giòng nước ngược I (*hết*)
Giòng nước ngược II (*Sắp xuất bản*)

80, QUAN THÁNH, HANOI